Kinh Nhật Tụng của Cư sĩ [Nam Truyền] (TK Tăng Định hợp soạn)

Kinh Nhật Tụng (Nam truyền)

BuddhaSasana budsas.net Chuyển sang dạng PDF bởi Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỆ PHÁI NAM TÔNG - THERAVĀDA

KINH NHẬT TỤNG CỦA CƯ SĨ TỲ KHEO TĂNG-ĐỊNH HỢP SOẠN PL. 2539 - TL. 1995

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

MỤC LỤC

Phần [01]

I. LỄ BÁI TAM BẢO

- Thỉnh Chư thiên - Lễ bái Xá lợi Phật

Phần [02]

II. LUẬT CƯ SĨ TÓM TẮT

- Quy y Tam Bảo và Thọ Giới - Giải Luật Cư Sĩ Đại cương

Phần [03]

III. CẦU AN VÀ CẦU SIÊU

A) KINH CẦU AN

Thỉnh Pháp sư
Hồi hướng sau khi thính pháp
Kệ Ân đức Phụ Mẫu
Bài tụng đêm Sám hối
Rải Tâm Bác ái
Hồi hướng Phước (Phước căn...)
Kệ Vô thường, Khổ não, Vô ngã
Hạnh Phúc Kinh
Kinh Tam Bảo (YĀNĪDHA)
Tám Kệ Ngôn
Phần [04]

Kinh GIRIMĀNANDA Kệ Phật cảm thắng Ma vương (Rằm tháng Giêng) Kệ Phật nhập Niết Bàn

(Rằm tháng Tư) Kệ tiểu sử Phật Thích Ca

Phần [05]

Kinh Từ bi Sưu tập các bài kệ

B) KINH CẦU SIÊU

- Các bài Kệ Động Tâm
- Chúc người mới Qui y
- Hồi hướng phước đến Chư Thiên
- Năm điều Quán tưởng
- Kệ tụng khi nhiễu Phật trong lễ Dâng Y

Phần [06]

IV. NGHI THỨC VÀ LỄ GIÁO

- Nghi thức các buổi lễ - Lễ giáo của Phật tử

-ooOoo-

Lời Tựa

Thời gian gần đây, số kinh sách không đủ đáp ứng nhu cầu của Phật tử, nhất là giới Phật tử tại gia cần có một quyển kinh đọc tụng hằng ngày.

Nhận thấy quyển "Nhựt Hành của người tại gia tu Phật" do Ngài Hòa Thượng HỘ TÔNG, soạn và quyển "Nhật Hành của cư sĩ" do Hòa Thượng PHÁP TRI tái bản tương đối đầy đủ để Phật tử tham gia trong các khóa lễ tụng đọc và thực hành hằng ngày.

Đáp lại lòng mong mỏi của chư Phật tử, chúng tôi mạn phép đúc kết lại thành một quyển "Kinh Nhật Tụng của cư sĩ".

Kính dâng phần phước pháp thí đến Hòa Thượng Hộ Tông và các vị cao Tăng đã dầy công soạn dịch quyển kinh này.

Ước mong Phật pháp được trường tồn, hưng thạnh đến năm ngàn năm.

Đại đức TĂNG ĐỊNH Ủy viên Ban Nghi Lễ Trung ương, GHPGVN Trụ trì KỲ VIÊN TỰ, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh

-ooOoo-

I - LỄ BÁI TAM BẢO BÀI THỈNH CHƯ THIÊN

Sagge kāme ca rū pe girisikharatate cantalikkhe vimāne Dīpe raṭṭhe ca gāme taruvanagahane gehavatthumhi khette Bhummā cāyantu devā jalathalavisame yakkhagan-dhabbanāgā Tiṭṭhantā santike yaṃ munivaravacanaṃ sādhavo me suṇantu.

Dhammassavanakālo ayambhadantā. Dhammassavanakālo ayambhadantā. Dhammassavanakālo ayambhadantā.

Nghĩa: Xin thỉnh Chư Thiên ngự trên cõi trời Dục giới cùng Sắc giới; Chư Thiên ngự trên đảnh núi núi không liền, hoặc nơi hư không; ngự nơi cồn bãi, đất liền hoặc các châu quận; ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn; Chư Dạ Xoa, Càn Thác Bà, cùng Long Vương dưới nước trên bờ hoặc nơi không bằng thẳng, gần đây, xin thỉnh hội họp

lại đây. Lời nào là kim ngôn cao thượng của Đức Thích Ca Mâu Ni mà chúng tôi tụng đây, xin các bậc Hiền Triết nên nghe lời ấy.

Xin các ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp bảo. Xin các ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp bảo. Xin các ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp bảo. (lạy)

RATANATTAYAPUJĀ

Imehi dīpadhū pādisakkārehi Buddhaṃ Dhammaṃ Saṅghaṃ abhipū jayāmi mātā-pitādīnaṃ guṇavantānañca mayhañca dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya

LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO

Tôi xin dâng các lễ vật nầy, nhứt là nhang đèn để cúng Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo, ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ tôi và tôi đều được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự bình an lâu dài. (lạy)

BUDDHARATANAPAṆĀMA

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa. Namo tassa bhagavato arahato sammāsambudhassa. Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

LỄ BÁI PHẬT BẢO

Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhagavā đó.

Ngài là bậc Arahăng cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy. (đọc 3 lần, lạy 1 lạy)

Yo sannisinno varabodhimū le māraṃ sasenaṃ mahatiṃ vijeyyo sambodhimāgacchi anantañāno lokuttamotaṃ panamāmi buddhaṃ.

Đức Phật tham thiền về số tức quan, ngồi trên bồ đoàn, dưới bóng cây Bồ Đề quý báu và đắc thắng toàn bọn Ma Vương mà thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác. Ngài là bậc tối thượng hơn cả chúng sanh, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Ngài. (lạy)

Ye ca buddhā atītā ca ye ca buddhā anāgatā paccuppannā ca ye buddhā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Chư Phật đã thành Chánh Giác trong kiếp quá khứ, Chư Phật sẽ thành Chánh Giác trong kiếp vị lai, Chư Phật đang thành Chánh Giác trong kiếp hiện tại này, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Phật trong Tam Thế ấy. (1 lạy)

BUDDHA GUṆA - ÂN ĐỨC PHẬT

Itipi so Bhagavā

1 - Arahaṃ (Ứng Cúng)

Đức Thế Tôn hiệu Arahaṃ bởi Ngài đã xa lìa các tội lỗi nên tiền khiên tật thân và khẩu của Ngài đều được trọn lành.

2 - Sammā-sambuddho (Chánh Biến Tri)

Đức Thế Tôn hiệu Sammā Sambuddho bởi Ngài đã thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác, tự Ngài ngộ lấy không thầy chỉ dạy.

3 - Vijjācarana-sampanno (Minh Hạnh Túc)

Đức Thế Tôn hiệu Vijjācaranasampanno bởi Ngài toàn đắc 3 cái giác, 8 cái giác và 15 cái hạnh.

4 - Sugato (Thiện Thệ)

Đức Thế Tôn hiệu Sugato bởi Ngài đã ngự đến nơi an lạc, bất sanh, bất diệt. Đại Niết Bàn:

5 - Lokavidū (Thế Gian Giải)

Đức Thế Tôn hiệu Lokavidū , bởi Ngài đã thông suốt Tam Giới.

6 - Anuttaro (Vô Thượng Sĩ)

Đức Thế Tôn hiệu Anuttaro bởi Ngài có đức hạnh không ai bì.

7 - Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu)

Đức Thế Tôn hiệu Purisadammasārathi bởi Ngài là đấng tế độ những người hữu duyên nên tế độ.

8 - Satthā-devamanus-sānaṃ (Thiên Nhơn Sư)

Đức Thế Tôn hiệu Satthādevama-nussānaṃ bởi Ngài là thầy cả Chư Thiên và nhân loại.

9 - Buddho (Phật)

Đức Thế Tôn hiệu Buddho bởi Ngài Giác Ngộ lý Tứ Diệu Đế và đem ra giáo hóa chúng sanh cùng biết với.

10 - Bhagavāti (Thế Tôn)

Đức Thế Tôn hiệu Bhagavā bởi Ngài đã siêu xuất Tam Giới tức là Ngài không còn luân hồi lại nữa. (lạy)

BUDDHA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ
Bbuddho me saraṇaṃ varaṃ
Etena saccavajjena
Hotu me jayamaṅgalam.
LỜI BỐ CÁO QUY Y PHẬT BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương theo chỉ có Đức Phật là quí báu, nên tôi phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho tôi, y như lời chơn thật này. (lạy)

BUDDHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ

Pādapaṃ suṃ varuttamaṃ
Buddhe yo khalito doso
Buddho khamatu taṃ mamaṃ .
SÁM HỐI PHẬT BẢO

Tôi xin hết lòng thành kính cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân Đức Phật, là Đấng Chí Tôn Chí Thánh.

Các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo xá tội lỗi ấy cho tôi. (lạy)

DHAMMARATANAPANĀMA

Aṭṭhaṅgikāriyapatho janānaṃ
Mokkhappavesāya ujū ca maggo
Dhammo ayaṃ santikaro paṇīto
Nīyāniko taṃ panamāmi dhammaṃ .
LỄ BÁI PHÁP BẢO

Các Pháp đúng theo đạo Bát Chánh, là con đàng đi của bậc Thánh Nhân, là con đàng chánh, dẫn người hữu chí nhập Niết Bàn được. Pháp Bảo là Pháp trừ diệt các sự lao khổ và các điều phiền não, là Pháp chỉ dẫn chúng sanh thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Pháp ấy. (lạy)

Ye ca dhammā atītā ca
Ye ca dhammā anāgatā
Paccuppannā ca ye dhammā
Ahaṃ vandāmi sabbadā.
Các Pháp của Chư Phật đã có trong kiếp quá khứ. Các Pháp của Chư Phật sẽ có trong kiếp vị lai. Các Pháp của chư Phật đang giáo truyền trong kiếp hiện tại nầy. Tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ các Pháp trong tam thế ấy. (lạy)

DHAMMA GUṆA - ÂN ĐỨC PHÁP BẢO

1 - Svākkhāto Bhagavatā.

nghĩa là tam tạng Pháp Bảo của Đức Thế Tôn đã khẩu truyền y theo chánh pháp.

2 - Dhammo.

là Pháp Thánh có 9 hạng: "4 đạo 4 quả và 1 Niết Bàn".

3 - Sandiṭṭhiko.

là Pháp mà Chư Thánh đã thấy chắc, biết chắc bởi nhờ kiến tánh, chẳng phải vì nghe, vì tin kẻ nào khác, nghĩa là tự mình thấy rõ chơn lý.

4 - Akāliko.

là Pháp độ cho đắc quả không chờ ngày giờ, là khi nào đắc đạo thì đắc quả không chậm trễ.

5 - Ehipassiko.

là Pháp của Chư Thánh đã đắc quả rồi, có thể ứng hóa cho kẻ khác biết được.

6 - Opanayiko.

là Pháp của Chư Thánh đã có trong mình do nhờ phép Thiền Định.

7 - Paccattaṃ veditabbo viññū hīti.

là Pháp mà các hàng trí tuệ nhất là bậc Thượng Trí được biết, được thấy tự nơi tâm. (lạy)

DHAMMA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ
Etena saccavajjena
Hotu me jayamaṅgalaṃ .
LỜI BỐ CÁO QUY Y PHÁP BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương theo chỉ có Pháp Bảo là quí báu, nên tôi phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho tôi, y như lời chơn thật nầy. (lạy)

DHAMMA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ
Dhammañca duvidhaṃ varaṃ
Dhamme yo khalito doso
Dhammo khamatu taṃ mamaṃ .
SÁM HỐI PHÁP BẢO

Tôi xin hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai hạng Pháp Bảo là Pháp học và Pháp hành. Các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Pháp Bảo, cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho tôi. (lạy)

SAṄGHARATANAPANĀMA

Saṅgho visuddho varadakkhiṇeyyo Santindriyo sabbamalappahīno

Guṇehinekehi samiddhipatto Anāsavo taṃ panamāmi Saṅghaṃ .

LỄ BÁI TĂNG BẢO

Chư Thánh Tăng đã được trong sạch quí báu là bậc đáng cho người dâng lễ cúng dường, vì lục căn của các Ngài đã thanh tịnh, lòng tham muốn đã dứt trừ, là Tăng đã thoát ly trần tục, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng ấy. (lạy)

Ye ca saṅghā atītā ca ye ca saṅghā anāgatā paccuppannā ca ye saṅghā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Chư Tăng đã đắc đạo cùng quả trong kiếp quá khứ. Chư Tăng sẽ đắc đạo cùng quả trong kiếp vị lai. Chư Tăng đang đắc đạo cùng quả trong kiếp hiện tại này, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Thánh Tăng trong Tam Thế ấy. (lạy)

SAṄGHA GUṆA - ÂN ĐỨC TĂNG BẢO

1 - Suppaṭipanno bhagavato sāva-kasaṅgho.

Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật. Các Ngài đã tu hành chín chắn y theo chánh pháp.

2 - Ujupaṭipanno bhagavato sāva-kasaṅgho.

Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài đã tu hành chín chắn y theo Thánh Pháp.

3 - Ñayapaṭipanno bhagavato sāva-kasaṅgho.

Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài tu hành để Giác Ngộ Niết Bàn, là nơi an lạc dứt khỏi các sự thống khổ.

4 - Sāmīcipaṭipanno bhagavato sāva-kasaṅgho.

Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài đã tu theo phép Giới Định Tuệ.

5 - Yadidaṃ cattāri purisa-yugāni.

Tăng nếu đếm đôi thì có bốn bậc:

Tăng đã đắc đạo cùng quả Tu Đà Huờn,
Tăng đã đắc đạo cùng quả Tư Đà Hàm,
Tăng đã đắc đạo cùng quả A Na Hàm,
Tăng đã đắc đạo cùng quả A La Hán,
6 - Aṭṭha purisa-puggalā

Tăng nếu đếm chiếc thì có tám bậc:

Tăng đã đắc đạo Tu Đà Hườn,
Tăng đã đắc đạo quả Tu Đà Hườn,
Tăng đã đắc đạo Tư Đà Hàm,
Tăng đã đắc quả Tư Đà Hàm,
Tăng đã đắc đạo A Na Hàm,
Tăng đã đắc quả A Na Hàm,
Tăng đã đắc đạo A La Hán, Tăng đã đắc quả A La Hán,

7 - Esa Bhagavato sāvakasaṅgho.

Chư Tăng ấy là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật.

8 - Āhuneyyo.

Các Ngài đáng thọ lãnh bốn món vật dụng của tín thí, ở phương xa đem đến dâng cúng cho những người có giới hạnh.

9 - Pāhuneyyo.

Các Ngài đáng thọ lãnh của tín thí, mà họ dành để cho thân quyến cùng bầu bạn ở các nơi, nhưng họ lại đem đến dâng cúng cho các Ngài.

10 - Dakkhiṇeyyo.

Các Ngài đáng thọ lãnh của Tín thí, tin lý nhân quả đem đến dâng cúng.

11 - Añjalikaranīyo.

Các Ngài đáng cho chúng sanh lễ bái.

12 - Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokas-sāti.

Các Ngài là phước điền của chúng sanh không đâu bì kịp. (lạy)

SAṄA ATTAPATIÑÑĀ

Natthi me saranaṃ aññaṃ
Saṅgho me saraṇam varaṃ
Etena saccavajjena
Hotu me jayamaṅgalaṃ .
LỜI BỐ CÁO QUY Y TĂNG BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương theo, chỉ có đức Tăng là quí báu, nên tôi phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho tôi y như lời chân thật này. (lạy)

SAṄGHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ
Saṅghañca duvidhottamaṃ
Saṅghe yo khalito doso
Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ .
SÁM HỐI TĂNG BẢO

Tôi xin hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo là Phàm Tăng và Thánh Tăng, các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Tăng Bảo, cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho tôi. (lạy)

SAMBUDDHE

1- Sambuddhe aṭṭhavīsañ ca dvādasañ ca sahassake pañcasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ .

Tesaṃ dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyāpi vinassantu asesato.

2- Sambuddhe pañca paññāsañca catuvīsa tisahassake dasasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ .

Tesaṃ dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.

3- Sambuddhe navuttarasate aṭṭhacattālī-sasahassake vīsatisatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ .

Tesaṃ dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.

LỄ TAM THẾ PHẬT

1- Tôi xin hết lòng thành kính, làm lễ 28 vị Chánh biến tri, 12 ngàn vị Chánh biến tri và 500 ngàn vị Chánh biến tri.

Tôi xin hết lòng thành kính, làm lễ Pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực các bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thảy đều diệt tận. (lạy)

2- Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ 55 vị Chánh biến tri, 24 ngàn vị Chánh biến tri và 1 triệu vị Chánh biến tri.

Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ Pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực các bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thảy đều diệt tận. (lạy)

3- Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ 109 vị Chánh biến tri, 48 ngàn vị Chánh biến tri và 2 triệu vị Chánh biến tri.

Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực của bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thảy đều diệt tận. (lạy)

LỄ BÁI TAM BẢO TÓM TẮT CHUNG VỚI SỰ CÚNG DƯỜNG LỄ VẬT

Namo tassa bhagavato arahato sammā-sambuddhassa. (Tụng 3 lần, lạy 1 lạy)

1. Itipi so bhagavā arahaṃ sammāsambuddho vijjācaraṇasampanno sugato lokavidū anuttaro purisadammasārathi satthā-devamanussānaṃ buddho bhagavāti.

Taṃ arahatādiguṇasaṃ yuttaṃ bud-dhaṃ sirasā namāmi.

Tañca buddhaṃ imehi sakkārehi abhi-pū jayāmi.

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ Đức Chánh Biến Tri, Ngài có đầy đủ các đức, nhất là đức Araham.

Tôi xin thành kính cúng dường Đức Chánh đẳng Chánh giác bằng các lễ vật này. (lạy)

2. Svākkhāto bhagavatā dhammo sandiṭṭhiko akāliko ehipassiko opanayiko paccattaṃ veditabbo viññū hīti.

Taṃ svākkhātādiguṇasaṃ yuttaṃ dhammaṃ sirasā namāmi.

Tañca dhammaṃ imehi sakkārehi abhipū jayāmi.

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ Pháp Bảo có đầy đủ các đức, nhất là đức Svākkhāto.

Tôi xin thành kính cúng dường Pháp Bảo bằng các lễ vật này. (lạy)

3- Suppaṭipanno bhagavato sāvaka-saṅgho ujupaṭipanno bhagavato sāvaka-saṅgho ñāyapaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho sāmīcipaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā esa bhagavato sāvaka-saṅgho āhuneyyo pāhuneyyo dakkhineyyo añjalikaraneyyo anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassā ' ti.

Taṃ supaṭipannatādiguṇasamyuttaṃ saṅghaṃ sirasā namāmi.

Tañca saṅghaṃ imehi sakkārehi abhi-pū jayāmi.

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ đức Tăng có đầy đủ các đức, nhứt là đức Supatipanno.

Tôi xin thành kính cúng dường đức Tăng bằng các lễ vật này. (lạy)

LỄ BÁI XÁ LỢI

Vandāmi cetiyaṃ sabbaṃ sabbaṭ-ṭhāmesupatiṭṭhitaṃ sārīrikadhātu mahābodhiṃ buddharū paṃ sakalaṃ sadā.

Nghĩa:

Tôi xin thành kính làm lễ tất cả Bảo Tháp, ngọc Xá Lợi, đại thọ Bồ Đề và kim thân Phật đã tạo thờ trong khắp mọi nơi.

Con xin lễ bái các phần,
Bảo tháp Xá lợi kim thân Phật đà,
Bồ đề khắp cõi Sa bà,
Luôn luôn thành kính hương hoa cúng dường.
DÂNG HOA CÚNG PHẬT

Vaṇṇagandha - gunopetaṃ
Etaṃ kusuma santatiṃ
Pū jayāmi munindassa
Siripāda - sanoruhe.
Pūjemi Buddhaṃ kusumenanena
Puññena me tena ca hotu mokkhaṃ
Pupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me
Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.

Pūjemi Dhammaṃ kusumenanena
Puññena me tena ca hotu mokkhaṃ
Pupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me
Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.
Pūjemi Saṅghaṃ kusumenanena
Puññena me tena ca hotu mokkhaṃ
Pupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me
Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.
Nghĩa:

Chúng con xin cúng dường "Phật bảo",
Bao cành hoa toàn hảo hiến dâng.
Cầu mong thoát chốn mê trần,
Níp bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.
Hoa này sẽ bất tồn dương cảnh,
Ủ rủ dần hình ảnh còn chi,
Chúng con phải chịu thế ni!
Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường!
Chúng con xin cúng dường "Pháp bảo",
Bao cành hoa toàn hảo hiến dâng.
Cầu mong thoát chốn mê trần,
Níp bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.
Hoa này sẽ bất tồn dương cảnh,
Ủ rủ dần hình ảnh còn chi,
Chúng con phải chịu thế ni!
Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường!
Chúng con xin cúng dường "Tăng bảo", Bao cành hoa toàn hảo hiến dâng.

Cầu mong thoát chốn mê trần,
Níp bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.
Hoa này sẽ bất tồn dương cảnh,
Ủ rủ dần hình ảnh còn chi,
Chúng con phải chịu thế ni!
Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường!
*

Dâng hoa cúng đến "Phật-đà",
Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.
Hoa tươi nhưng sẽ ứa sầu,
Tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.
Dâng hoa cúng đến "Đạt-ma",

Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.
Hoa tươi nhưng sẽ ứa sầu,
Tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.
Dâng hoa cúng đến "Tăng-già",
Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.
Hoa tươi nhưng sẽ ứa sầu,
Tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.
[*] Phật-đà: Buddhaṃ; Đạt-ma: Dhammaṃ; Tăng-già: Sanghaṃ

KINH HỒI HƯỚNG (vắn tắt)

Idaṃ no (vo) nātīnaṃ hontu sukhitā hontu nātayo. (3 lần)

[Chư Tăng tụng: Vo - Phật tử tụng: No]

Nghĩa:

Do sự phước báu mà chúng tôi đã trong sạch làm đây xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được yên vui. (3 lần)

KỆ TỤNG TRƯỚC CÁC THÁP THỜ XÁ LỢI PHẬT

Trước Xá Lợi uy linh lẫm liệt,
Dâng nén hương dạ nhiệt tín thành,
Cúng dường Phật Tổ cha lành,
Ngày xưa di tích Phật danh Cồ Đàm.
Đức từ bi chỉ đàng giác ngạn,
Ơn cứu khổ độ nạn mê tân,
Trời người thuần gội nguồn ân,
Duyên may được hưởng đôi phân chánh truyền
Phát tâm lành cần chuyên giữ đạo
Nguyện noi theo tôn giáo Thích Ca.
Lo phần tự giác, giác tha,
Y theo bổn hạnh Phật Đà khi xưa:
Chốn rừng già muối dưa đạm bạc,
Giữa tuyết sương đói khát bao nài,
Chẳng màng lao khổ đắng cay,
Quyết lòng tìm đạo duyên may độ đời.
Dưới cội cây tứ thời tĩnh tọa,
Trên Bồ đoàn phấn tỏa tâm minh.
Thoạt nhiên ngộ đạo tự mình,
Đắc thành Phật quả vô sinh Niết Bàn.
Rồi từ đó mở mang Giáo Pháp,
Bốn mươi lăm hạ giáp vẹn toàn,

Châu du cùng khắp bốn phang,
Hoằng khai Phật Đạo chỉ đàng vô sanh,
Vườn Kusinara cha lành viên tịch,
Ngọc Xá Lợi di tích thế gian.
Bảy đoạn xương lớn huy hoàng,
Xương trán răng nhọn lại còn xương vai,
Lửa Chư Thiên hỏa đài phát cháy,
Không rã tan quả thấy nhiệm mầu.
Lại còn Xá Lợi đủ màu,
Chia ra ba cỡ khác nhau cân lường:
Chừng năm cân chỉ bằng hột đậu,
Ánh chiếu ngời huỳnh ngọc kim cương.
Cỡ hai đồng chạn khác thường
Lớn bằng hột thóc đã lường sáu cân,
Pha ly màu sáng trong ngần
Thủy xoàn ngọc quí trong trần nào hơn.
Cỡ ba hột cải trộng trơn,
Năm cân ngọc điệp trắng ngần như hoa [1]
Chúng sanh khắp cõi Sa Bà.
Dễ nào gặp được để mà suy tôn.
Duyên lành đưa đến điện môn.
Cúng dường Xá Lợi Thế Tôn di truyền:
Nhứt tâm thệ nguyện qui nguyên,
Ngưỡng cầu Phật Tổ chứng miên lòng thành.
Đầu tiên tám nước phân tranh,
Công phân Xá Lợi sử sanh ghi rành;
Đền thờ tiêu biểu: đức lành;
Tám nơi công cộng đô thành quốc vương [2]
Môn sanh từ khắp bốn phương.
Mai chiều chiêm bái cúng dường NhưLai.
Chúng con cảm mến dạ hoài,
Hướng chừng Thánh tháp Phật Đài suy tôn.
Răng nhọn bốn cái di tồn,
Bốn nơi tạo tháp kiền khôn lưu đời:
Một là Đạo lợi cung trời, [3]
Hai là Thánh địa đương thời Lăn Ca [3]
Xứ Ganh Tha Rá thứ ba [4]
Bốn là Thủy Điện nguy nga Chúa Rồng.[5]
Chúng con ái mộ tâm đồng,

Cúng dường Xá Lợi kim thân Phật Đà.
Phạm Thiên thượng giới một tòa,
Xương vai bên tả cùng là Tam Y,
Đền thờ cao vọi cực kỳ [6]
Chúng con lễ bái thiên uy tháp này.
Tuần hoàn tuế nguyệt chuyển xoay,
Cỗ sơ tám tháp [7] hằng ngày mòn hư,
Hai trăm mười tám năm dư,
Nhờ vua A Dục tâm từ sùng hưng.
Tám phần Xá Lợi quân phân,
Tám muôn bốn ngàn tạo tân pháp thờ.
Ngàn năm muôn kiếp một giờ,
Trước đền Xá Lợi ước mơ phỉ nguyền.
Phần hương lễ bái điện tiền,
Cúng dường Xá Lợi gieo duyên Niết Bàn.
Nguyện cầu trăm họ bốn phương,
Thoát vòng tai ách, hưởng an thanh bình
Cầu cho tất cả chúng sinh,
Đồng nhau tu Phật, đệ huynh một nhà.
[1] Như hoa Bakula.
[2] Tám kinh đô: Rajagaha, Vesàli, Alakappaka, Kapilavastu, Ramagrama, Vetthadipaka,
Paveyyaka, Kusinara.
[3] Thờ răng nhọn phía trên bên hữu.
[4] Thờ răng nhọn phía trên bên tả.
[5] Thờ răng nhọn ở phía dưới bên tả - Xứ Ganthararattha.
[6] cao 12 do tuần
[7] Tám tháp đầu tiên, trong tám đô thành kể trên.
-ooOoo-

II - LUẬT CƯ SĨ TÓM TẮT LUẬT CƯ SĨ ĐẠI CƯƠNG (GIHIVINAYA SAṆKHEPA)

A- PHÉP TU BƯỚC ĐẦU (Pubbabhāgapaṭipatti)

Những người có lòng tin tưởng đến ân đức Tam Bảo và muốn qui y làm Thiện nam (Upāsaka) hoặc Tín nữ (Upāsika) là phép tu bước đầu cho đặng chín chắn theo bổn phận người cư sĩ, trước hết phải tỏ lời sám hối giữa Tam Bảo, (đối trước tượng Phật, hoặc trước tháp thờ Xá Lợi, hoặc trước một, hai, ba vị Tỳ Khưu hoặc trước mặt Tăng chúng, là từ bốn thầy Tỳ Khưu, trở lên mà sám hối cũng được), rồi sau mới thọ Tam qui đặng làm Thiện nam hoặc Tín nữ trong đạo Phật, mới đúng theo luật cư sĩ, xong rồi phải xin thọ trì Ngũ giới cho đến trọn đời. Nếu có lòng tin thành sốt sắng hơn, nên thọ trì Bát Quan Trai Giới theo ngày đã định càng thêm được phước. Nếu chỉ có một người

Nam hoặc một người Nữ sám hối thì phải đọc như vầy:

Accayo [1] maṃ bhante accagamā yathā bālaṃ yathā mū ḷhaṃ yathā akusalaṃ .

Yo' haṃ [2] Bhante kāyena vā vācāya vā manasā vā Bhagavato Buddhassa vā Dhammassa vā agāravaṃ akāsiṃ tassa [3] me bhante Bhagavā, Ayyo [4] paṭigganhātu [5] āyatiṃ saṃ varāya.

[1] Nếu là người nữ thì đọc là "Accayā". [2] Nếu là người nữ thì đọc là "Yā' haṃ ". [3] Nếu là người nữ thì đọc là "tassā". [4] Nếu trước một vị Tỳ kheo thì đọc: "ayyo". Nếu trước hai hoặc ba vị Tỳ kheo thì đọc: "ayyā". Nếu trước bốn vị trở lên Tỳ kheo thì đọc: "Sangho". [5]Nếu trước một vị Tỳ kheo thì đọc: "paṭiggaṇhatu". Nếu trước nhiều vị Tỳ kheo thì đọc: "paṭiggaṇhantu".

Dịch nghĩa:

Kính bạch Đức Thế Tôn / Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, vì tôi là người thiểu trí, lầm lạc và không minh mẫn, nên đã phạm các tội lỗi.

Kính bạch Đức Thế Tôn / Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, sợ e tôi đã dễ duôi, không đem lòng thành kính, do thân khẩu, ý của tôi bất tịnh mà phạm đến Phật, Pháp, Tăng.

Kính bạch Đức Thế Tôn / Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, cầu xin xá các tội lỗi ấy cho tôi, bởi các tội lỗi ấy là quấy thật, đặng cho tôi làm những việc lành từ nay về sau.

Xong rồi, thầy Tỳ Khưu hoặc Chư Tăng chứng minh nơi ấy phải nhận bằng tiếng "Sādhu" nghĩa là: "Phải rồi, đúng rồi".

Nếu có nhiều Thiện Tín, từ hai người trở lên, đồng xin sám hối một lượt thì đọc:

Accayo no bhante accagamā yathā bāle [bālā] yathā mū ḷhe [mū ḷhā] yathā akusale [akusalā]

Ye [Yā] mayaṃ bhante kāyena vā vācāya vā manasā vā Bhagavato Buddhassa vā Dhammassa vā Sanghassa vā agāravaṃ akasimhā tesaṃ [tāsaṃ] no bhante Bhagavā, Ayyo [Ayya, Saṅgho] accaya ṃ accayato paṭiggaṅhātu [paṭiggaṅhantu] āyatiṃ saṃvarāya

Nghĩa như trước, chỉ khác nhau là đổi "tôi" ra "chúng tôi".

Khi đã làm lễ sám hối giữa Tam Bảo rồi, nên xin thọ trì Tam Qui (Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng) mới đúng theo phép tu của Thiện nam hoặc Tín nữ trong Phật Pháp.

Phép Qui y trước mặt 1, 2, 3 thầy Tỳ Khưu, hoặc giữa Tăng chúng đều được cả.

* Nếu chỉ có một người Nam hoặc một người Nữ làm phép qui y trước mặt thầy Tỳ Khưu hoặc giữa Tăng chúng thì phải đọc như vầy:

Esāhaṃ bhante suciraparinibbutampi taṃ bhagavantaṃ saranaṃ gacchāmi dhammañca bhikkhusaṅghañca.

Upāsakaṃ [Upāsikaṃ] maṃ, Ayyo [Ayyā, Saṅgho] dhāretu [dhārentu], ajjatāgge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ

Nghĩa:

Kính bạch Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, tôi cầu xin thọ phép quy y Phật đã nhập Niết Bàn, cầu xin thọ phép qui y Pháp, cầu xin thọ phép qui y Tăng.

Xin Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, nhận biết cho tôi là người cận sự Nam, (cận sự Nữ) đã qui y Tam Bảo kể từ ngày nay cho đến trọn đời.

Xong rồi thầy Tỳ Khưu hoặc Tăng chúng phải nhận bằng tiếng "Sādhu".

* Nếu có nhiều Thiện tín, từ hai người trở lên, đồng xin thọ phép qui y thì đọc:

Ete [Etā] mayaṃ bhante suciraparinibbutampi taṃ bhagavantaṃ saraṇaṃ gacchāma dhammañca bhikhusaṅghañca.

Upāsake [Upāsikāyo] no, Ayyo [Ayyā, Saṅgho] dhāretu [dhārentu], ajjatāgge pāṇupete saraṇaṃ gate.

Nghĩa như trước chỉ khác nhau là đổi "tôi" ra "chúng tôi".

* Nếu chỉ có một người Nam hoặc một người Nữ đối trước tượng Phật, hoặc trước tháp thờ Xá Lợi mà làm phép qui y thì đọc:

Esāhaṃ bhante suciraparinibbutampi taṃ Bhagavantaṃ saranaṃ gācchāmi dhammañca bhikkhusaṅghañca.

Upāsakaṃ [Upāsikaṃ] maṃ Bhagavā dhāretu ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.

Nghĩa như trên chỉ khác nhau chỗ gọi: "bạch Ngài, các ngài Đại Đức Tăng", thì đọc: "Bạch Đức Thế Tôn".

DỨT PHẦN "PHÉP TU BƯỚC ĐẦU"

-ooOoo-

B- PHÉP THỌ NGŨ GIỚI

Những người đã thọ phép Tam Qui rồi được gọi là Thiện Nam hoặc Tín Nữ nếu muốn thọ ngũ giới, phải xin thọ nơi thầy Tỳ Khưu hoặc Sa Di.

Trước hết phải đọc "Bài lễ cúng Tam Bảo" tưởng đến ân đức Phật, Pháp, Tăng rồi mới nên đối trước mặt thầy Tỳ Khưu hoặc Sa Di mà xin thọ ngũ giới bằng lời sau này.

Ukāsa Ahaṃ (Mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi[ma]

Bạch Ngài Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và ngũ giới nơi Tam Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích.

Dutiyampi ahaṃ (Mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakhanatthāya tisaranena saha pañca sīlāni yācāmi(ma)

Bạch Ngài Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và ngũ giới nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ nhì.

Tatiyampi ahaṃ (Mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāni (ma)

Bạch Ngài Tôi (chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và ngũ giới nơi Tam Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích lần thứ ba.

Xong rồi ông thầy chứng minh nơi ấy phải đọc bài nầy ba lần:

"Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa" "Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhàgava đó. Ngài là bậc Araham cao thượng, được chứng quả chánh Biến Tri do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy."

(Ông thầy đọc tiếp bài quy Tam bảo, người thọ giới cũng phải theo)

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Phật.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Pháp.

Saṅgham saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Tăng.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin quy y Phật lần thứ nhì.

Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Pháp lần thứ nhì.

Dutiyampi Saṅgham saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Tăng lần thứ nhì.

Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin quy y Phật lần thứ ba.

Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Pháp lần thứ ba.

Tatiyampi Saṅgham saraṇaṃ gacchāmi. Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Tăng lần thứ ba.

Ông thầy đọc: "Tisaraṇaggahanaṃ paripuṇṇam" - Phép qui y Tam bảo tròn đủ chỉ có bấy nhiêu

Người thọ Tam qui đọc lời sau nầy "Āma bhante" nghĩa là: "Dạ, vâng "

Ông thầy đọc: (Người thọ trì ngũ giới phải đọc theo).

1. Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 1. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh.

2. Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 2. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

3. Kāmesumicchācārā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi. 3. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự tà dâm.

4. Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 4. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.

5. Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 5. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ duôi uống rượu và các chất say.

Ông thầy đọc: "Imāni pañca sikkhā-padāni sādhukaṃ katvā appamādena niccakālaṃ sammārakkhitabbaṃ".

"Thiện tín (hoặc chư Thiện tín) nên thọ trì Ngũ Giới nầy cho được trong sạch, phải vâng giữ hành theo cho đến trọn đời, chẳng nên dễ duôi".

Người thọ giới đọc: "Āma bhante"

Nghĩa là "Dạ, Vâng"

Ông thầy giải về quả báo trong việc trì giới:

"Sīlena sugatiṃ yanti sīlena bhogasampadā sīlena nibbutiṃ yanti tasmā sīlaṃ visodhaye".

Nghĩa là: Các chúng sanh được sanh về cõi Trời cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh được giàu sang cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh giải thoát nhập Niết Bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cớ ấy, nên Thiện tín (hoặc chư Thiện tín phải ráng thọ trì giới luật cho được trong sạch, đừng có lấm nhơ.

Người thọ trả lời "Sādhu" (Phải rồi).

C- PHÉP THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI

Những người Thiện tín cầu xin thọ giới Bát Quan Trai, trước ngày hạng kỳ thọ giới, phải sắp đặt cho xong xuôi công nghệ của mình làm trong ngày thường, đặng sáng ra xin thọ giới cho được trong sạch, khỏi bị việc trần ràng buộc.

Đến kỳ, sáng phải thức cho sớm, dọn mình cho sạch sẽ rồi mới nên đi thọ giới, nếu đi được trong lúc rạng đông thì tốt, bằng không có thể đi thọ được, phải đối trước Kim Thân, mà phát nguyện như sau:

Ajja uposatho imañca rattiṃ imañca divasaṃ uposathiko (Nếu là người nữ thì đọc uposathikā)

Nay phải ngày thọ trì giới Bát Quan Trai, tôi là người thọ trì giới Bát Quan Trai, trọn ngày nay và đêm nay.

Nếu không thuộc tiếng Phạn thì phát nguyện bằng tiếng Việt cũng được.

Sau khi đã nguyện phải giữ một lòng không nên phạm điều học mà mình đã thọ trì. Nếu tiện thì phải đi xin thọ giới nơi thầy Tỳ Khưu hoặc Sa Di, dầu khi mặt trời đã lên cao rồi, mà mình mới đi thọ giới, thì cũng gọi rằng được thọ trọn một ngày một đêm

vậy: bởi mình đã có phát nguyện rồi, phước báu cũng bằng nhau.

Khi đối trước mặt thầy Tỳ Khưu hoặc thầy Sa Di, mà xin thọ giới Bát Quan Trai trước hết phải đọc bài lễ Tam Bảo sau mới xin thọ giới.

Xin thọ giới Bát Quan Trai phải đọc như vầy:

Ukāsa Ahaṃ (Mayaṃ) Bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaranena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).

Bạch Ngài Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và Bát Quan Trai giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích.

Dutiyampi Ahaṃ (Mayaṃ) Bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaranena saha aṭṭhangasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).

Bạch Ngài, Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam Qui và Bát Quan Trai giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ nhì.

Tatiyampi Ahaṃ (Mayaṃ) Bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha aṭṭhaṅgasamannagataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).

Bạch Ngài Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và Bát Quan Trai giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích lần thứ ba.

(Xong rồi ông thầy truyền giới đọc bài Namo... ba lần và Tam qui, mình phải đọc theo y như trong "phép thọ ngũ giới" đã có giải).

BÁT QUAN TRAI GIỚI

1. Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 1- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh.

2. Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 2- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

3. Abrahmacariyā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi. 3- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự thông dâm.

4. Musāvādā veramaṇī sikkāpadaṃ samādiyāmi. 4- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.

5. Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 5- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ duôi uống rượu và các chất say.

6. Vikālabhojanā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi. 6- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự ăn sái giờ.

7. Nāccagītavāditavisū kadassanamālā gandhavilepanadhāranamaṇḍaṇavibhū sa-naṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 7- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự múa hát thổi kèn, đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn và trang điểm thoa vật thơm, đồi phấn, đeo tràng hoa.

8. Uccāsayanamahāsayanā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 8- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

(Xong rồi người xin thọ giới đọc):

Imaṃ atthaṅgasamannāgataṃ bud-dhappaññataṃ uposathaṃ imañca rattiṃ imañca divasaṃ sammadeva abhirakkhituṃ samādiyāmi.

Tôi xin thọ trì Bát Quan Trai giới trọn đủ tám điều của Đức Phật đã giáo truyền, hầu để vâng giữ hành theo cho được trong sạch trọn ngày nay và đêm nay, mong cầu gieo được giống lành để thấy rõ Niết Bàn trong ngày vị lai.

(Xong rồi ông thầy truyền giới đọc bằng lời sau này để nhắc nhở cho mình ghi nhớ):

Imāni aṭṭha sikkhāpadāni uposatha-sīlavasena imañca rattiṃ imañca divasaṃ sādhukaṃ katvā appamādena sammā rakkhitabbaṃ.

Thiện tín nên thọ trì Bát quan Trai giới cho trọn ngày nay và đêm nay không nên dễ duôi.

(Người thọ giới đọc): "Āma bhante" (Dạ, xin vâng).

Xong rồi ông thầy giải về quả báo trì giới:

Sīlena sugatiṃ yanti sīlena bhogasampadā sīlena nibbutiṃ yanti tasmā sīlaṃ visodhaye.

Nghĩa như trước. Người thọ giới đọc "Sādhu" (Phải rồi).

(DỨT PHẦN THỌ BÁT QUAN TRAI)

-ooOoo-

CHI CỦA NGŨ GIỚI

GIỚI SÁT SANH CÓ 5 CHI:

1- Chúng sanh có thức tánh (Pāṇo).
2- Biết chúng sanh có thức tánh (Pāṇa-saññitā).
3- Tính giết (Vadhakacittaṃ).
4- Rán sức giết (Upakkamo).
5- Chúng sanh chết bởi sự ráng sức ấy (Tena-maranaṃ).

GIỚI TRỘM CẮP CÓ 5 CHI:

1- Vật có chủ gìn giữ (Parapariggahitaṃ).
2- Biết rằng vật có chủ gìn giữ (Paraparig-gahitasaññitā).
3- Tính trộm cắp (Theyyacittaṃ).
4- Rán sức trộm cắp (Upakkamo).
5- Trộm cắp được bởi rán sức ấy (Tenaha-ranaṃ).

GIỚI TÀ DÂM CÓ 4 CHI:

1- Người nữ không nên tà dâm, nghĩa là gái có người gìn giữ (Agamanīyatthānaṃ). 2- Tính tà dâm với gái đó (Tasmiṃseva nā citaṃ). 3- Rán sức tà dâm (Upakkamo). 4- Đã tà dâm (Maggena maggappatī pādanaṃ).

GIỚI NÓI DỐI CÓ 4 CHI:

1- Điều không thật (Atathaṃ vatthu).
2- Tính nói dối (Visaṃ vādanacittaṃ).}
3- Rán sức nói dối (Tajjovāyāmo).
4- Đã làm cho người tin chắc lời nói dối ấy (Parassa tadatthavijānanaṃ).
GIỚI ẨM TỬU CÓ 4 CHI:

1- Rượu (Majjanīyavatthu).
2- Tính uống (Pātukaṃ yatācittaṃ).
3- Rán sức uống rượu ấy (Tajjovāyāmo).
4- Đã uống rượu ấy khỏi cổ (Tassa pānaṃ).
CHI CỦA GIỚI BÁT QUAN TRAI

Các chi trong giới sát sanh, trộm cắp, nói dối, uống rượu đều giống trong ngũ giới.

GIỚI THÔNG DÂM CÓ 4 CHI:

1- Trong 30 khiếu (Xem trong Luật Xuất gia, quyển nhất, chỗ "hành dâm" - điều học Bất cộng trụ thứ nhất) (Bhedanavatthu). 2- Tính thông dâm (Sevanacittaṃ). 3- Rán sức thông dâm (Tajjovāyāmo). 4- Đã thông dâm (Maggena maggappati-pādanaṃ).

GIỚI ĂN SÁI GIỜ CÓ 3 CHI:

1- Sái giờ (là từ chinh xế đến mặt trời mọc) (Vikālo). 2- Vật thực được phép ăn trong giờ (Yāvakālikaṃ) (từ mặt trời mọc đến đứng bóng). 3- Đã ăn khỏi cổ (Ajjhoharanaṃ).

GIỚI MÚA HÁT, ĐỜN KÈN, XEM MÚA HÁT, NGHE ĐỜN KÈN, ĐIỂM TRANG NHAN SẮC, NHỨT LÀ XỨC DẦU THƠM, DỒI PHẤN, ĐEO TRÀNG HOA CÓ 6 CHI:

1- Múa hát, đờn kèn (Naccagītādi). 2- Tính làm (Kattukamyatācittaṃ). 3- Đi nghe hoặc xem và đã nghe hoặc đã xem (Sutadassanatthāyagamanaṃ). 4- Vật để trang điểm nhứt là tràng hoa (Mālādi). 5- Cố ý dùng đồ trang điểm nhan sắc (Dhāranacchandatā). 6- Đã dùng đồ trang điểm mà trang sức (Tassa dhāranaṃ).

GIỚI NẰM NGỒI CHỖ QUÁ CAO VÀ XINH ĐẸP CÓ 3 CHI:

1- Nơi nằm ngồi quá cao và xinh đẹp (Uccāsayanamahāsayanaṃ). 2- Tính nằm hoặc ngồi (Paribhogacittaṃ). 3- Đã nằm hoặc đã ngồi (Paribhogakara-naṃ).

Khi thiện tín đã phạm đều đủ chi trong mỗi giới gọi là dứt giới, bằng phạm chưa đủ chi, chỉ gọi là giới bất tịnh.

HẠN KỲ TRONG PHÉP THỌ GIỚI BÁT QUAN TRAI

Nếu luận về ngày kỳ, thì giới Bát Quan Trai chia ra làm hai cách:

1) Phép bát quan trai thọ trì trong một ngày và một đêm (Pakati uposatha). 2) Phép bát quan trai thọ trì thêm ngày rước và ngày đưa (Paṭijāgara uposatha).

Bát quan trai thọ trì trong một ngày, một đêm có 8 ngày trong mỗi tháng: ngày 5, 8, 14, 15, 20, 23, 29, 30, tháng thiếu thì ngày 28 và 29.

Bát quan trai thọ thêm ngày rước và ngày đưa, có 12 ngày trong mỗi tháng: ngày 1, 4, 6, 7, 9, 13, 16, 19, 21, 22, 24, 28 tháng (thiếu ngày 27): trong 12 ngày ấy đều là ngày trước và sau liên tiếp 8 ngày bát quan trai thọ trì trong một ngày và một đêm.

GIẢI TÓM TẮT VỀ HAI CÁCH THỌ TRÌ BÁT QUAN TRAI

Trong bát quan trai thọ trì trong một ngày và một đêm ấy, thiện tín phải đối trước mặt thầy Tỳ Khưu hoặc Sa Di, mà xin thọ giới mỗi khi đến ngày kỳ.

Trong bát quan trai thọ trì thêm ngày đưa và ngày rước, Thiện tín phải trau giồi đức tánh, tưởng nhớ tám điều học, trong 12 ngày đưa rước, chỉ phải giữ mình, lánh xa ngũ trần để chờ ngày đặng xin thọ trì bát quan trai 1 ngày, 1 đêm cho thêm sự tinh khiết, không buộc phải đi thọ giới nơi thầy Tỳ Khưu hoặc Sa Di.

Phép bát quan trai thọ trì 1 ngày 1 đêm, dạy phải đối trước mặt thầy Tỳ Khưu hoặc Sa Di mà xin thọ trì tám điều học; đến khi mãn một ngày một đêm ấy, chỉ phải giữ gìn không cho phạm đến tám điều học, nhưng không buộc phải xin thọ giới.

Khi Phật còn tại thế có truyền phép bát quan trai 6 ngày trong mỗi tháng, là ngày 8, 14, 15, 29, 30, (tháng thiếu thì 28, 29).

Sau khi Phật tịch diệt được 4 tháng, có cuộc đại hội nhóm 500 vị A La Hán. Đại Đức Ma ha Ca Diếp làm tọa chủ để kết tập kinh luật, thấy còn cách khoảng (từ 15 đến 20 từ 30 tới mùng 8), các Ngài định thêm ngày 5 và 20 để làm phép bát quan trai trong mỗi tháng có tám ngày.

VIỆC NÊN LÀM

Thiện nam, Tín nữ đã xin thọ giới bát quan trai 1 ngày 1 đêm, trong mỗi kỳ, nếu muốn được trọn phước thì phải giữ gìn thân và khẩu cho trong sạch, y như lời Phật đã truyền răn.

Muốn cho thân được tinh khiết phải tránh xa các nghiệp nghệ trong ngày ấy, nhứt là nghề ruộng rẫy, mua bán, vì là việc làm cho giới bất tịnh.

Muốn cho khẩu được trọn lành, phải ngăn ngừa những lời nói vô ích, nói đến thế sự; nhứt là biện luận về cơm, gạo, tốt, hay xấu, xứ này xứ kia có nước đục hay trong, y phục dày hay mỏng, nam nữ nhiều hay ít, v.v...; phải nói về điều lành là bàn luận về phép thọ ngũ giới, bát quan trai giới, và món quả báo của sự trì giới, tham thiền, trí huệ và nghe thuyết pháp. Trước khi niệm Phật tham thiền phải suy nghĩ về các tội của ngũ dục bằng cách sau này:

Sắc, thinh, hương, vị, xúc năm món trần ấy, đều làm cho mình mắc phải nhiều sự phiền não luôn luôn. Hoặc suy gẫm về cái thân ngũ uẩn, cho thấy rõ là vô thường, khổ

não, vô ngã; nó sẽ tan rã do nhiều duyên cớ, nhứt là bị thời tiết; nó chỉ làm cho mình phải lao khổ, nó sẽ tan rã tự nhiên, nó chẳng có chi là quí trọng cả; thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn cũng đều là vô thường, khổ não, vô ngã như sắc uẩn vậy.

Lại suy gẩm thêm về phép động tâm:

Tất cả chúng sanh trong vũ trụ, chẳng có một ai mà mình nương nhờ được dầu là cha mẹ, vợ chồng, con trai, con gái, bậu bạn hoặc gia tài cũng đều là khổ, đều là không phải là chỗ nương nhờ, không có một ai chia sự vui, sự buồn hoặc thay thế cái đau, cái chết cho mình được.

Nếu mình đã tạo nhân dữ, thì mình phải mang quả khổ; bằng làm lành thì được hưởng quả vui, cái khổ hoặc cái vui nó chỉ đến cho một mình ta: dầu có của cải bao nhiêu cũng không thể đem theo được, nếu suy gẫm như thế đó rồi, thì sẽ thấy cả trong vũ trụ đều không có chỗ nhờ; chỉ có ân đức Phật, Pháp, Tăng; chỉ có phép bố thí, trì giới, tham thiền, trí tuệ, là đáng cho mình nương theo, thì mình sẽ được tiếp dẫn trong kiếp vị lai chẳng sai vậy. Nếu đã suy gẫm như vậy rồi ắt sẽ được tỏ ngộ, cảm mến đến ân đức Tam Bảo, dùng 10 hiệu của Phật để niệm tưởng.

Đức Phật có dạy cách niệm như sau này: phải tìm nơi thanh vắng ngồi kiết già hoặc bán già cho ngay thẳng thong thả tâm cho thanh tịnh mà niệm.

PHÉP NIỆM PHẬT CÓ BA CÁCH

1 - Phải tưởng "Itipi so bhagavā arahaṃ , sammāsambuddho... " cho đến "Bhagavā" rồi niệm trở lại từ đầu đến cuối, cho đủ 10 hiệu Phật. Tưởng như vậy được bao nhiêu lần cũng tốt, được 1.000 hoặc 10.000 lần, hoặc nhiều hơn nữa càng thêm tốt; tùy sức của mình (Xem hiệu Phật nơi chương Ân Đức Phật Bảo).

2 - Phải tưởng "So bhagavā itipi arahaṃ so bhagavā itipi sammāsambuddho..." cho đến "So bhagavā itipi bhagavā " rồi niệm trở lại từ đầu đến cuối cho đủ 10 hiệu của Phật; tưởng như vậy được bao nhiêu lần cũng tốt, được 1.000 lần hoặc 10.000 lần, hoặc nhiều hơn nữa càng thêm tốt, tùy sức của mình.

3 - Phải tưởng một hiệu Arahaṃ , hoặc Sammāsambuddho, hoặc Buddho, hoặc Bhagavā. Trong 10 hiệu, niệm hiệu nào cũng được, nghĩa là chỉ tưởng một hiệu mà thôi, tưởng được nhiều càng thêm tốt tùy sức mình. Song niệm thì phải hiểu nghĩa mỗi hiệu mới được (xem ở chương Ân Đức Phật Bảo).

Niệm đặng thanh tịnh thì sẽ thấy 5 pīti (phỉ lạc, vui sướng, no lòng không biết đói khát) phát sanh ra trong mình như sau này.

1 - Các no vui, da và lông đều nổi ốc (Khuddakāpīti). 2 - Cách no vui, như thấy trời chớp (Khanikāpīti). 3 - Cách no vui, hiển hiện như lượng sóng dội nhằm mình (Okkantikāpīti). 4 - Cách no vui nhiều, có thể làm cho thân bay bổng trên hư không (Ubengāpīti). 5 - Cách no vui, làm cho mát mẻ thân tâm (Pharanāpiti).

Nếu có một trong 5 cách no vui phát sanh thì được kết quả gần vào bậc sơ định.

Phép niệm Phật không có mãnh lực cho kết quả đến bậc sơ định được, bởi ân đức của Phật là vô lượng vô biên, khó thấu cho cùng tột được. Người thường năng niệm Phật thì tham, sân, si không phát khởi lên đặng: năm phép chướng ngại (tham, sân, nghi nan, buồn ngủ, phóng tâm) cũng đều yên lặng. Người niệm Phật phải hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi của mình, như có Phật hằng ở trước mắt mình vậy.

Cho nên dầu ít căn lành, cũng được sự hạnh phúc, sẽ sanh làm người phú túc, cao sang, hoặc làm bậc trời trong kiếp vị lai; vì thế, các bậc thiện trí thức không nên khinh rẻ phép niệm Phật: phép này có nhiều phước báu, y theo lý đạo đã giải trên.

THẬP ÁC NGHIỆP

1 - THÂN CÓ BA NGHIỆP:

1. Sát sanh (Pānātipāto). 2. Trộm cắp (Adinnādānaṃ). 3. Tà dâm (Kāmesu micchācāro).

2- KHẨU CÓ 4 NGHIỆP:

1. Nói dối (Mū āvādo).
2. Nói hai lưỡi (Pisuṇāvācā).
3. Nói độc ác (Pharusavācā).
4. Nói vô ích (Samphappalāpo).

3 - Ý CÓ 3 NGHIỆP:

1. Tham muốn (Abhijjhā). 2. Thù oán (Byāpādo). 3. Thấy lầm (Micchādiṭṭhi).

Các chi của nghiệp: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối đã có giải ở chương Ngũ giới và bát quan trai rồi.

NGHIỆP NÓI HAI LƯỠI CÓ 4 CHI:

1. Người mà ta đâm thọc (Bhinditabboparo). 2. Cố ý nói đâm thọc người ấy (Bhedana-purekkhāratā). 3. Rán sức nói đâm thọc người ấy (Tajjovāyāmo). 4. Làm sao cho người ấy biết rõ cách đâm thọc đó (Tassa tadatthavijānānaṃ).

NGHIỆP NÓI ĐỘC ÁC CÓ 3 CHI:

1. Người mà ta đã mắng chưởi (Akkositabbo paro). 2. Lòng nóng giận (Kuppitacittaṃ). 3. Đã mắng chưởi (Akkosanā).

NGHIỆP NÓI VÔ ÍCH CÓ 2 CHI:

1. Lời nói vô ích, nhứt là nói về việc đánh giặc của vua Mahābhārada và nói về chuyện Rābaṃ cướp nàng Sitā (Bhārata-yuddhasitaharanādiniratthakathā). 2. Đã nói lời vô ích có trạng thái như thế ấy (Tathārū pīkathākathanaṃ).

Ý THAM MUỐN CÓ 2 CHI:

1. Tài vật của người (Parabhaṇḍaṃ). 2. Tính muốn đem về làm của mình (Attano parināmanaṃ).

Ý THÙ OÁN CÓ 2 CHI:

1. Người khác (ngoài mình ra) (Parasatto). 2. Tính chờ làm hại người ấy (Tassa taṃ taṃ vināsacintā).

Ý THẤY LẦM CÓ 2 CHI:

1. Ý biến đổi theo điều lầm lạc, nhứt là không tin Tam Bảo (Vatthuno ca gahitākaravipāritatā). 2. Ý thấy lầm lạc ấy hiểu lầm cách nào và chấp theo sự hiểu lầm ấy cho là phải (Yathā ca naṃ ganhāti tathābhāvena tassū paṭṭhanaṃ).

Trong 10 nghiệp dữ đã giải, khi đã phạm đều đủ chi trong mỗi nghiệp, thì người phạm tội phải mang quả khổ trong đời này và đời sau. Nếu trong đời hiện tại mà chưa bị hành phạt, là bởi cái quả dữ ấy chưa đến kỳ, qua đời vị lai sẽ bị hành phạt chẳng sai.

THẬP THIỆN NGHIỆP

1 - THÂN CÓ 3 NGHIỆP:

1. Không sát sanh. 2. Không trộm cắp. 3. Không tà dâm.

2 - KHẨU CÓ 4 NGHIỆP;

1. Không nói dối.
2. Không nói hai lưỡi.
3. Không nói độc ác.
4. Không nói vô ích.

3 - Ý CÓ 3 NGHIỆP:

1. Không có ý muốn được tài vật của người về làm của mình. 2. Không có ý thù oán mong làm hại người. 3. Thấy chánh rồi càng thêm tin lẽ chánh ấy. Người nào hành theo 10 nghiệp lành đã giải trên, thì sẽ được hưởng quả vui trong đời hiện tại và vị lai chẳng sai.

TỨ THẬP NGHIỆP - (KAMMAPATHA)

GIẾT LOÀI ĐỘNG VẬT

1. Mình giết loài động vật.
2. Bảo kẻ khác giết loài động vật.
3. Vui trong sự giết loài động vật.
4. Khen sự giết loài động vật.

TRỘM CẮP

5. Mình trộm lấy của người.
6. Bảo kẻ khác trộm lấy của người.
7. Vui trong sự trộm lấy của người.
8. Khen sự trộm lấy của người.

TÀ DÂM

9. Mình làm sự tà dâm.
10. Bảo kẻ khác làm sự tà dâm.

11. Vui trong sự tà dâm
12. Khen sự tà dâm.

NÓI DỐI

13. Mình nói dối.
14. Bảo kẻ khác nói dối,
15. Vui trong lời nói dối.
16. Khen lời nói dối.

NÓI ĐÂM THỌC

17. Mình nói lời đâm thọc.
18. Bảo kẻ khác nói lời đâm thọc.
19. Vui trong lời đâm thọc.
20. Khen lời nói đâm thọc.

NÓI DỮ

21. Mình nói lời dữ.
22. Bảo kẻ khác nói lời dữ.
23. Vui trong lời nói dữ.
24. Khen lời nói dữ.

NÓI LỜI VÔ ÍCH

25. Mình nói lời vô ích.
26. Bảo kẻ khác nói lời vô ích.
27. Vui trong lời nói vô ích.
28. Khen lời nói vô ích.

THAM MUỐN CỦA NGƯỜI

29. Lòng mình tham muốn của người về làm của mình.
30. Bảo kẻ khác tham muốn của người.
31. Vui trong việc tham muốn của người.
32. Khen việc tham muốn của người.

THÙ OÁN

33. Lòng mình thù oán mong hại người.
34. Bảo kẻ khác thù oán hại người.
35. Vui trong việc thù oán hại người.
36. Khen việc thù oán hại người.

THẤY QUẤY

37. Mình thấy quấy (giả cho là thiệt, tà cho là chánh).
38. Bảo kẻ khác thấy quấy,
39. Vui trong việc thấy quấy;
40. Khen việc thấy quấy.

Trong 40 nghiệp này, nếu phạm vào một nghiệp nào, thì gọi là nghiệp ác.

GIẢI VỀ 14 PHÉP DÂNG CÚNG VẬT THỰC

Nếu thiện nam, tín nữ có lòng tín thành sốt sắn, muốn dâng cúng vật thực đến Tăng chúng hoặc Tỳ Khưu, Sa Di, thì nên làm theo 14 phép sau này:

1. Phép dâng cúng thực phẩm đến Tăng chúng (Saṅghabhattaṃ).

2. Phép dâng cúng thực phẩm đến 1, 2 hoặc 3 thầy Tỳ Khưu (Uddhesabhattaṃ).

3. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu mà mình thỉnh đến (Nimantanabhattaṃ).

4. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu mà mình bắt thăm (Salākabhattaṃ).

5. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng, trong một ngày nào không nhứt định, trong thượng huyền hoặc trong hạ huyền (Pakkhikabhattaṃ).

6. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng trong một ngày bát quan trai (Uposathikabhattaṃ).

7. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng, trong một ngày mùng 1 hoặc ngày 16 (Paṭipadikabhattaṃ).

8. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng, ở xa mới đến (Āgantukabhattaṃ).

9. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng có việc phải đi nơi khác (Gamikabhattaṃ).

10. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng có bịnh (Gilānabhattaṃ).

11. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng, dưỡng bịnh cho Tỳ Khưu, Tăng cùng nhau (Gilānupaṭṭhākabhattaṃ).

12. Phép dâng cúng thực phẩm thường thường đến thầy Tỳ Khưu, Tăng, tại chỗ ở, nhứt là tại thất (Niccabhattaṃ).

13. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng, tại chỗ ở, nhứt là tại thất (Kutikabhattaṃ).

14. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khưu, Tăng và theo phiên mà mình đã hứa chịu cúng (Vārakabhattaṃ).

Trong 14 phép dâng cúng thực phẩm này, nếu thí chủ muốn dâng cúng theo phép nào, thì phải nêu cái hiệu phép ấy bằng tiếng Phạn và nghĩa vào chỗ dấu (...) móc đầu câu, mà đọc, để dâng cúng:

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa. (đọc ba lần)

Ayaṃ no bhante pi.iḍapāto dhammiko dhammaladdho dhammeneva uppādito mātāpituādike guṇavante uddissa imaṃ (...) saparikkhāraṃ buddhappamukkhassa saṅghassa dema te gunavantādayo imaṃ (...) attano santakaṃ viya maññamanā

anumodantu anumoditvāna yathicchitāsampattīhi samijjhantu sabbadukkhā pamuñcantu iminā nissandena,

Dutiyampi..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng được rõ: những thực phẩm này của chúng tôi làm, hiệp theo lẽ đạo, được cũng hiệp theo lẽ đạo, chúng tôi xin hồi hướng cho các vị ân nhân của chúng tôi, nhứt là cha mẹ chúng tôi, chúng tôi dâng những thực phẩm này gọi là lễ. (... tên cái lễ) có cả món ăn phụ tùng, dâng cúng đến Chư Tăng, xin Phật chứng minh. Xin các ân nhân của chúng tôi, nhứt là cha mẹ chúng tôi, hay biết rằng: phước báu của lễ (..tên cái lễ) này về phần các vị đó, và xin các vị đó được phép thọ hưởng tùy ý. Khi thọ hưởng rồi, thì được thoát khỏi những điều lao khổ và được kết quả làm người, quả trời cùng quả Niết Bàn, và cho được như ý muốn của các vị ân nhân của chúng tôi nhất là cha mẹ chúng tôi, do theo phước báu chảy vào không dứt.

Lần thứ nhì, lần thứ ba. (lạy)

* Nếu dâng cúng bốn món vật dụng đến chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante ime cattāro paccaye idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho ime cattāro paccaye patiggaṇhātu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin kính dâng bốn món vật dụng này đến Chư Tăng.

Cầu xin Đại Đức Tăng nhận lãnh bốn món vật dụng này, cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì, lần thứ ba. (lạy)

* Nếu dâng bốn món vật dụng đến thầy Tỳ Khưu thì đọc:

Mayaṃ bhante ime cattāro paccaye idhānetvā āyasmato dema sādhu bhante āyasmā ime paccaye patiggaṇhātu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Ngài, chúng tôi đem bốn món vật dụng này đến đây, để dâng cúng đến Ngài. Cầu xin Ngài nhận lãnh các vật dụng này cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì, lần thứ ba. (lạy)

CÁCH DÂNG BIẾU Y KAṬHINA

Imaṃ dussaṃ Kaṭhinacīvaraṃ bhikkhusaṅghassa dema.

Dutiyampi ... Tatiyaṃ pi...

Nghĩa: Chúng tôi xin dâng y này để làm lễ Kathina đến Tỳ Khưu Tăng (bhik-khusaṅgha).

Lần thứ nhì, lần thứ ba (lạy)

CÁCH DÂNG THỨ NHÌ

Imaṃ mayaṃ bhante vatthū ni bhikkhu-saṅghassa niyyādema.

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin dâng những vật này đến Tỳ Khưu Tăng.

Lại nữa cũng có một cách dâng Kathina chung với vật phụ tùng, một lần rất tiện lợi theo Pàli như vầy:

Imaṃ bhante saparivāraṃ kaṭhina cīvaradussaṃ bhikkhusaṅghassa onojayāma sādhu no bhante bhikkhusaṅgho imaṃ saparivāraṃ kaṭhinacīvaradussaṃ patigganhātu patiggahetvā ca iminā dussena kathinaṃ attharatu amhākaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya.

Nghĩa: Bạch Đại Dức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng y Kaṭhina cùng với những vật phụ tùng này đến Tỳ Khưu Tăng. Bạch Đại Đức Tăng, cầu xin Tỳ Khưu Tăng nhận lãnh và thọ dụng y Kaṭhina cùng với những vật phụ tùng này, cho chúng tôi được sự lợi ích, sự yên vui lâu dài. (lạy)

Mười thứ y mà Đức Thế Tôn đã cho phép các vị Sa Môn dùng là:

1. Tam y (này): Imaṃ ticīvaraṃ
2. Y tắm (này): Imaṃ vassikasātikaṃ
3. Tọa y (này): Imaṃ nisīdanaṃ
4. Ngọa y (này): Imaṃ pāccattharanam
5. Vải rịt ghẻ (này): Imaṃ ganduppaticchādiṃ
6. Khăn lau mặt (này): Imaṃ mukhapuñchanacolaṃ
7. Y phụ tùng (này): Imaṃ parikkhāracolaṃ
8. Vải lược nước (này): Imaṃ pa-rissāvanaṃ
9. Y tắm mưa (này): Imaṃ vassāvāsikaṃ
10. Y dâng cúng gấp (này): Accekacī-varaṃ (10 thứ y này dâng từ ngày 16 tháng 9 đến rằm tháng 10, ngày lễ Kaṭhina).

Mười thứ y này, nếu thí chủ muốn dâng cúng một thứ nào đến Chư Tăng, phải để hiệu y ấy bằng tiếng Phạn, và nghĩa thêm vào chỗ dấu (...) móc hai đầu câu mà đọc:

Mayaṃ bhante imaṃ (...) idhanetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imaṃ (...) paṭiggaṇhatu amhākaṃ digharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng: Chúng tôi xin thành kính dâng y (...) (kể rõ tên y ra) đến Chư Tăng, cầu xin Chư Tăng nhận lãnh (...) cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba....

Trong 10 thứ y ấy, nếu thí chủ muốn dâng cúng thứ nào đến Chư Tăng; nếu y ấy có nhiều thứ thì phải đọc hiệu y ấy bằng tiếng Phạn và nghĩa như sau này:

1. Tất cả tam y này: (Imāni ticīvarāni) 2. Tất cả y để tắm này: (Imāni vassikasātikāyo). 3. Tất cả tọa y này: (Imāni nisīdanāni). 4. Tất cả ngọa y này: (Imāni paccattharanāni). 5. Tất cả y rịt ghẻ này: (Imāni ganduppaticchādini). 6. Tất cả khăn lau mặt này: (Imāni muka-puñchanacolāni). 7. Tất cả y phụ tùng này: (Imāni parikkhāracolāni). 8. Tất cả vải lược nước này: (Imāni pari-sāvanāni). 9. Tất cả y tắm mưa này: (Imāni vassa-vāsikāyo). 10. Tất cả y dâng cúng gấp này (Accekacivaraṃ) là y dâng từ ngày 16 tháng 9 cho đến rằm tháng 10, ngoài lễ Kaṭhina.

Trong 10 thứ y ấy, nếu thí chủ muốn dâng cúng một thứ nào, phải để hiệu y ấy bằng tiếng Phạn và nghĩa thêm vào chỗ dấu (...) móc hai đầu câu mà đọc.

* Nếu dâng cúng y tắm mưa đến chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni (vassikasāṭikāyo) idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imā (vassikasāṭikāyo) paṭigganhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukkhāya.

Dutiyampi... , Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng các y tắm mưa này đến chư Tăng. Cầu xin Đại Đức Tăng nhận lãnh (các y tắm mưa nầy cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba....

* Nếu dâng cúng thực phẩm đến Chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni khādanīyabhojanīyadīni sajjetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imāni khādanīyabhojanīyādīni paṭigganhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukkhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi....

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng chúng tôi xin thành kính dâng những thực phẩm này đến Chư Tăng, cầu xin Đại Đức Tăng, nhận lãnh cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng thực phẩm, đến một vị thầy Tỳ Khưu thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni khādanīyabhojanīyādīni sajjetvā sīlavato dema sādhu bhante sīlavā imāni khādanīyabhojanīyādīni paṭigganhatu amhākaṃ dīgha-rattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Ngài chúng tôi xin thành kính dâng những thực phẩm này đến Ngài là người có giới hạnh trang nghiêm, xin Ngài thọ lãnh cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự

lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba....

* Nếu dâng cúng gạo đến chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni tandulāni idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imāni taṇḍulāni paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi đem gạo này, đến đây, để dâng cúng đến Chư Tăng cầu xin Chư Tăng nhận lãnh gạo này cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng các thứ trái cây đến chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni nānāphalāni idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imāni nānāphalāni paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya

Dutiyampi ..., Tatiyampi...

Nghĩa: Bạch Đại Đức, chúng tôi đem các thứ trái cây này đến đây, để dâng cúng đến Chư Tăng, cầu xin Chư Tăng nhận lãnh các thứ trái cây này, cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng Tịnh Xá (chùa): thì đọc:...

Mayaṃ bhante imaṃ (uposathāgāraṃ) kāretvā uposathapavāraṃ ādisaṅghakammakaraṇetthāya cātuddisassa bhikkhu saṅgghassa dema sādhu bhante bhikkhu saṅgho imaṃ (uposathāgāram) paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng Tịnh Xá này, đến Tỳ Khưu Tăng để hành đạo, nhứt là để làm lễ Phát lồ và phép Cấm phòng, cầu xin Đại Đức Tăng nhận lãnh Tịnh Xá này cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng nhà mát, trường học đạo thì đọc: "Imaṃ sālaṃ "

Dâng cúng "Tài sản đến Tăng" thì đọc:

Mayaṃ bhante imaṃ garubhaṇḍaṃ idhānetvā bhikkhusaṅghassa dema sādhu bhante bhikkhusaṅgho imaṃ garubhandaṃ paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng "Tài sản nầy" đến Chư Tăng, cầu xin Chư Tăng nhận lãnh "Tài sản nầy" này, cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng mật ong, thì đọc:

Mayaṃ bhante imaṃ madhuṃ idhānetvā bhikkhusaṅghassa dema sādhu bhante bhikkhusaṅgho imaṃ (madhuṃ) paṭigganhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng mật ong này đến Chư Tăng. Cầu xin Chư Tăng nhận lãnh mật ong này cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng dầu thì đọc: (Imaṃ telaṃ).

Nếu dâng cúng nước mía, thì đọc: (Imaṃ phāniṭaṃ). Nước thốt lốt, thì đọc: (Imaṃ tālodakaṃ). Thuốc chữa bịnh, thì đọc: (Imaṃ gilāna-bhesajjaṃ).

PHƯƠNG PHÁP DÂNG CÚNG VẬT DỤNG

Những người Thiện tín, nếu có lòng thành kính đem lễ vật dâng cúng đến Chư Tăng, trước phải thông hiểu theo phép ấy, và vâng giữ làm y theo, mới được trọn phước.

Trong luật này có dạy Thầy Tỳ Khưu, nếu thọ lãnh vật dụng của Thiện nam, Tín nữ đem dâng cúng phải hiệp theo 5 lẽ sau này:

1. Những vật dụng của Thiện tín bố thí, nếu Thầy Tỳ Khưu muốn cần dùng, chỉ được phép thọ lãnh nhiều lắm là đủ sức cho người bực trung gánh vác nổi thôi.

2. Thí chủ phải vào quì dâng xa thầy Tỳ Khưu một hắc, hoặc 1 hắc 1 gang.

3. Trong lúc dâng cúng, thí chủ phải nghiêng mình cung kính.

4. Những kẻ thí chủ là Trời, hoặc người, chẳng phải là thú.

5. Thầy Tỳ Khưu tự mình thọ lãnh, bằng tay hoặc dùng khăn, hoặc y tắm đưa ra để thọ lãnh.

Những thực phẩm sắm để bố thí đến Chư Tăng để dâng qua ngày sau, chẳng nên dâng cúng đến tay Tăng, nhưng được phép giao cho người coi tài vật cho Tăng, dâng cúng thế cho mình, mình cũng được phước vậy.

Về cách thọ trái cây, Đức Phật có cho phép các Thầy Tỳ Khưu dùng trái cây của thí chủ dâng theo năm cách sau này:

1. Trái cây đã đốt, nướng, hoặc nhúng vào nước sôi, nước nóng: là trái cây có hột, như ớt, rau dừa, rau muống, v.v...

2. Trái cây đã gọt, bấm, xâm bằng cây nhọn (trái trâm).

3. Trái cây mà hột không có thể gieo được (trái tươi).

4. Trái cây đã chặt, gọt, xẻ (ổi, lựu, tầm ruột) xoài, v.v...

5. Trái cây còn gieo được thì phải lấy hột ra.

Lời chú giải:

Nếu trái cây nhỏ nhỏ nhiều thì phải ngắt bỏ đầu đít ít trái để trên mặt rồi dâng cúng cũng được, hay là ngắt ngọn hết càng tốt.

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP NÊN SUY XÉT HẰNG NGÀY

Kinh Pháp Cú (Dhammapada) có nói: "Thương yêu sanh ra lo, thương yêu sanh ra sợ. Không thương yêu thì không lo, không sợ. Ham muốn sanh ra lo; ham muốn sanh ra sợ. Không ham muốn thì không lo, không sợ".

Mà lo sợ là khổ. Bởi đâu có thương yêu ham muốn? Bởi vô minh.

Vô Minh (Avijjā) nghĩa là không biết, là không biết thiệt, không biết giả, thiệt nói là giả, giả nói là thiệt, như ba điều này:

1. Vạn vật trong tam giới đều không bền vững lâu dài; nay dời mai đổi (Aniccaṃ) mà mình lại cho là bền vững.

2. Nếu vạn vật không bền vững thì là khổ (Dukkhaṃ), mà mình cho là vui.

3. Chẳng có một vật gì là thật của ta (Anattā) mà mình lại cho là của ta (vợ ta, con ta, của cải ta).

Bởi cái lầm tưởng ấy nên mình mới có lòng sa mê vào cảnh trần giả dối. Có sa mê mới có chịu khổ đến ngày nay vậy.

Chúng sanh trong sáu đường (Trời, người, a tu la, ngạ quỉ, súc sanh, địa ngục) nào có ai được bền vững lâu dài đâu; nay còn mai mất; nay tạo mai diệt; nay dời, mai đổi; nay hiệp mai tan. Xem coi cha mẹ ta, chồng ta, vợ ta, con ta, sanh ra rồi thì lật bật kế già, đau, chết, nào có ai trẻ hoài mà không già, đến khi già thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai sống hoài mà không chết, đến khi gần chết thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai hiệp hoài mà không lìa, đến khi lìa thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai thạnh hoài mà không suy, đến khi suy thì lo sợ, lo sợ là khổ. Thật vậy, chẳng có một ai tránh khỏi các sự khổ ở đời.

Bởi có vô minh mới có tưởng lầm, làm quấy, cho cái giả là thật, cho cái khổ là vui, mới có thương yêu ham muốn, sa mê theo ngũ trần dục lạc là:

1. Mắt hay tìm xem sắc tốt.
2. Tai hay tìm nghe tiếng hay.
3. Mũi hay tìm ngửi mùi thơm.
4. Lưỡi hay tìm nếm vị ngon.
5. Thân hay ưa sự rờ rẫm, vuốt ve rồi cho đó là thú vị tuyệt vời, ngoài ra chẳng còn một vật gì là khoái lạc hơn nữa.

Than ôi! Thiệt là lầm thay, ấy cũng vì mình sa đắm trong năm món trần đó, cho nên chơn tánh, mới lu mờ, tinh thần mới ám muội, tạo nên nghiệp ác lâu dày, mắc phải trầm luân khổ hải, từ đời vô thủy nhẫn lại đây, chẳng biết bao nhiêu kiếp mà kể cho xiết.

Nếu muốn thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi thì phải trừ cái vô minh. Nếu muốn trừ cái vô minh, thì phải dứt cái lòng ái dục (Taṅhā). Nếu muốn dứt cái lòng ái dục thì:

1. Mắt chẳng nên luyến theo sắc trần.
2. Tai chẳng nên luyến theo tiếng trần.
3. Mũi chẳng nên luyến theo mùi trần,
4. Lưỡi chẳng nên luyến theo vị trần.
5. Thân chẳng nên luyến theo xúc trần.

Phải hồi quang phản chiếu để xem xét câu niệm Phật, tham thiền về cái kiếp phù sanh chóng qua, vóc ảo chẳng chắc, đều phải hư hoại. Cái thân tứ đại giả hiệp, từ đầu chí chơn, ở trong đủ 32 vật trược:

Tóc, lông, móng, răng, da, thịt gân, xương, tủy-xương, thận, tim, gan, bầy nhầy, bao tử, phổi, ruột già, ruột non, vật thực mới phẩm, óc, mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ đặc, nước mắt, mỡ lỏng, nước miếng, nước mũi, nước nhớt, nước tiểu, toàn là những vật hôi tanh dơ bẩn.

Nếu căn không luyến theo trần và hồi quang phản chiếu được như vậy rồi thì đâu có sự tiếp xúc, lãnh chịu, đâu có thương yêu ham muốn, đâu có lo sợ, thì cái khổ do đâu mà sanh được?

Kinh Pháp Hoa cũng có nói: "Cái nhân trong các việc khổ, là gốc bởi lòng tham muốn bằng dứt lòng tham muốn thì cái khổ không chỗ sanh vậy".

Đức Tông Bổn nói: "Các nhơn giả thử xem người trên đời, ai chẳng yêu sắc dục, chẳng ưa rượu thịt, chẳng tham danh lợi, chẳng muốn giàu sang, ta biết các việc ấy là cội khổ, luân hồi, cho nên ta không lo cầu vậy".

Than ôi! Người đời chẳng biết sự khổ, hay làm nhiều điều rối rắm, chẳng ngay thẳng, chẳng nghĩa nhân, ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ sang áp hèn, ỷ giàu khinh nghèo, theo dạy bỏ pháp, ỷ lớn hiếp nhỏ làm những việc quấy như vậy, nên mới nổi chìm trong biển khổ.

Các nhơn giả này! Phải biết cái đau, cái chết khi đến rồi, thì không ai thay thế cho mình đặng. Dầu ông, bà, cha, mẹ, chồng, vợ, con cháu, cùng là công danh sự nghiệp, cũng đều không chỗ nhờ, chỉ phải gắng hết sức tu hành, thì mới mong thoát khỏi đặng. Huống chi thiều quang thắm thoát, ngày chẳng nhờ người, cơn sống thác vô thường, cuộc phù sanh đâu chắc. Bởi vậy, lời Tiên Đức có nói rằng: "Thôi thôi, thôi, kíp sớm tu, trời nắng chẳng chịu đi chờ mưa đến ướt đầu". Lời ấy rất phải lắm vậy.

Phật có nói: Thảm thay cho con người, đã sanh ra rồi mà còn phải bị cái khổ GIÀ, không sao tránh khỏi.

Thảm thay cho con người, đã sanh ra rồi, mà còn phải bị cái khổ ĐAU, không sao tránh khỏi.

Thảm thay cho con người đã sanh ra rồi, mà còn phải bị cái khổ CHẾT, không sao tránh khỏi.

Bị ba cái khổ trọng đại ấy, mà con người không sớm tìm đàng thoát ra cho khỏi. Thảm thay, thảm thay! Ấy cũng vì chúng ta quá si mê, lầm tưởng cho chúng ta còn trẻ chưa già, còn mạnh chưa đau, còn sống lâu chưa chết, quên câu: Mạng bất khả diên, thời bất khả đãi. (Mạng chẳng khá chờ, giờ chẳng khá đợi). Lại có câu: Một hậu trầm luân, nhứt thất nhơn thân vạn kiếp bất phục. (Chết rồi đọa lạc, một thuở mất thân, muôn kiếp chẳng đặng lại), cho nên chúng ta phải sớm tua thức tỉnh, chớ nên say mê theo ngũ trần dục lạc làm cho bổn tánh lu mờ, tinh thần điên đảo, gây nên nghiệp báo sâu dày, mắc phải trầm luân khổ hải, thì biết bao giờ, mới thoát khỏi đặng. Nếu chúng ta thường nhớ mà suy xét đến cái cảnh khổ già, đau, chết bằng cách này. Tất cả chúng sanh trai hoặc gái chẳng hạn, từ vua chí dân, đều phải mang ba cái khổ trọng đại đó, chẳng có một ai tránh khỏi được. Suy xét thường thường như vậy, thì chúng ta mới mau được tự tỉnh ăn năn, hồi tâm hướng thiện, quy y Tam Bảo, mới có thể thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi đặng.

Đức Phật có giảng giải như vầy:

Ngươi nên dứt bỏ sự giận hờn ở thân ngươi, nên chế phục thân ngươi, nên trừ tuyệt những điều tội lỗi ở thân ngươi và dùng thân ngươi để làm việc đạo đức;

Ngươi nên dứt bỏ sự giận hờn ở miệng ngươi nên chế phục miệng ngươi, nên từ tuyệt những điều tội lỗi ở miệng ngươi và dùng miệng ngươi để nói lời đạo đức;

Ngươi nên dứt bỏ sự giận hờn ở ý ngươi, nên chế phục ý ngươi, nên trừ tuyệt những điều tội lỗi ở ý ngươi và dùng ý ngươi để tưởng về đạo đức.

Bậc Thánh nhân nhờ tịnh được tam nghiệp (thân, khẩu, ý) nên Ngài mới làm chủ lấy Ngài. Lời nói chơn thật là điều cần yếu thứ nhứt; lời nói hòa nhã là điều cần yếu thứ nhì; lời nói hiền lành là điều cần yếu thứ ba; lời nói hữu ích là điều cần yếu thứ tư.

Phải nhẫn nhục để trừ giận hờn;
Phải nhân từ để trừ hung dữ;
Phải chơn thật để trừ giả dối;
Phải bố thí để trừ tham lam.
KẾT LUẬN

Trước khi Phật nhập Niết Bàn ông A Nan và ông Ưu Bà Ly hỏi Phật như vầy: Bạch Đức Thế Tôn, sau khi Ngài diệt độ, chúng tôi chỉ lấy ai làm thầy?

Phật dạy phải lấy Pháp luật làm thầy. Theo lẽ ấy, nếu tu không trì giới thì cũng như tu không thầy. Nếu đã tu không thầy thì không sao nên đặng.

Giới ví như mặt đất nếu không mặt đất thì tất cả vạn vật chẳng biết nương dựa vào đâu; Giới ví như vách nhà, nếu nhà không vách thì lấy chi ngăn ngừa đạo tặc; Giới cũng

ví như chiếc thuyền để độ người qua biển, nếu không thuyền không sao qua biển đặng.

Cho nên các bậc tu Phật, nếu muốn cho chắc được khỏi khổ mà không giữ giới, thì dầu có hết lòng thành tín đi nữa, cũng phải bị gió trần nhiễm ô, đã bị nhiễm ô, thì tâm thần phải điên đảo, không thế nào hết khổ được.

Kinh Lăng Nghiêm có nói: Những người tu hành nếu không dứt đường dâm dục, sát sanh, trộm cắp, nói dối, mà muốn nên đạo Phật, thì chẳng khác nào nấu cát muốn thành cơm, nấu đến vô lượng kiếp cũng chẳng nên cơm đặng.

Trong kinh Ba La Đề Mộc Xoa Đức Phật Thích Ca có làm bài kệ. Ngài gom cả tinh thần lý đạo, tôi xin diễn ra sau đây:

Giữ thân trong sạch hạnh phúc biết bao, Giữ miệng trong sạch hạnh phúc biết bao, Giữ ý trong sạch, hạnh phúc biết bao,

Thân cùng khẩu ý trọn lành
Xa rồi tội lỗi gắn cành hoa sen;
Ai mà thân khẩu ý rèn,
Giữ theo thiện nghiệp, thân bèn đặng an.
Ba nghiệp hằng đặng rảnh rang,
Thác thời nhập thánh là đàng xưa nay.
Bị mắng chửi, lòng chẳng phai,
Với người tham lẫn, giận gay, chẳng sờn;
Giữ mình thanh tịnh là hơn.
Dầu ai gây dữ oán hờn mặc ai.
DỨT LUẬT CƯ SĨ

-ooOoo-

III - CẦU AN VÀ CẦU SIÊU KINH CẦU AN

BÀI THỈNH TỲ KHƯU TĂNG TỤNG KINH CẦU AN (PARITTABHĀSANĀYĀCAṄGĀTHĀ)

Vipattippaṭibāhāyā sabbasampatisiddhiyā sabbadukkhavināsāya parittaṃ brū tha maṅgalaṃ ,

Vipattippaṭibāhāya sabbasampattisiddhiyā sabbabhayavināsāya parittaṃ brū tha maṅgalaṃ

Vipattippaṭibāhāya sabbasampattisiddhiyā sabbaroga-vināsāya parittaṃ brū tha maṅgalaṃ .

Nghĩa:

Cầu xin các Ngài tụng kinh cầu an, để ngăn ngừa, tránh khỏi các điều rủi ro tai hại, cho đặng thành tựu những hạnh phúc, khiến cho tất cả sự khổ não, kinh sợ và bịnh hoạn đều tiêu tan. (lạy)

BÀI THỈNH PHÁP SƯ - DHAMMA DASANĀYĀCANAGĀTHĀ

Brahmā ca lokā dhipatī sahampatī katañjalī andhivaraṃ ayācatha

santīdha sattāpparajakkhajātikā desetu dhammaṃ anukampimaṃ pajaṃ

Saddhammabheriṃ vinayañca kāyaṃ suttañca bandhaṃ abhi-dhammacammaṃ ākotayanto catusacca-daṇḍaṃ pabbodha neyye parisāya majjhe.

Evaṃ sahampatī brahmā bhagavantaṃ ayācatha tuṇhībhāvena taṃ buddho kāruññenādhivāsaya tanhā vuṭṭhāya pādena migadāyaṃ tato gato pañca-vakyādayo neyye amaṃ pāyesi dhammato

Tato pabhū ti sambuddho anū nā dhammadesanaṃ māghavāssāni desesi sattānaṃ atthasiddhakaṃ tena sādhu ayyo bhante desetu dhammadesanaṃ sabbāyidha parisāya anukampampi kātave.

Nghĩa:

THỈNH PHÁP SƯ

Thuở Phật mới đạt thành quả vị.
Có Xá ham bát tí Phạm thiên
Cả trong thế giới các miền,
Thanh cao quán chúng cần chuyên đạo mầu.
Hiện trước Phật đê đầu đảnh lễ,
Bạch xin Ngài tế thế độ nhơn.
Chúng sanh trong khắp cõi trần;
Tối mê điên đảo không phân tội tình.
Cầu Phật Tổ cao minh ái truất,
Hiển oai linh tỉnh thức dắt dīu,
Hoằng khai đạo pháp cao siêu,
Tu hành theo đặng kết nhiều thiện duyên
Thế Tôn được mãn viên đạo quí,
Tôi hết lòng hoan hỉ tán dương.
Nhưng vì hoàn cảnh đáng thương,
Không đành bỏ mặc, lạc đường làm thinh.
Chúng sanh vốn đa tình lắm bậc,
Không thông đâu chơn thật giả tà.
Vô thường khổ não chấp ta,
Ngày nay sơ ngộ thiết tha nhờ Ngài.
Xin mở lượng cao dày răn dạy,
Chuyển pháp luân diễn giải diệu ngôn.
Chúng sanh nghe đặng pháp môn,
Thoát vòng khổ não dập dồn bấy lâu.
Giải thoát những nguồn sầu câu thúc,

Diệt tham lam ái dục bao vòng.
Tối tăm sẽ được sáng trong,
Phát sanh trí tuệ hiểu thông tinh tường.
Thông thấu lẽ vô thường vắn dỏi.
Ba tướng trong ba cõi mỏng manh.
Vô minh duyên của các Hành,
Cội căn dắt dẫn chúng sanh luân hồi.
Biển trần khổ nổi trôi chìm đắm,
Bị ngũ ma vày, nắm chuyển di,
Vậy nên cầu đấng Từ Bi,
Tạo thuyền Bát nhã trải đi vớt người.
Đưa qua chốn tốt tươi yên tịnh,
Bờ Niết Bàn chẳng dính trần ai;
Như đèn rọi suốt trong ngoài,
Chiếu tia sáng khắp các loài hân hoan.
Pháp ví trống khải hoàn rầm rộ,
Luật ví như đại cổ hoằng dương.
Kinh như dây buộc trên rường.
Luận như mặt trống vẹt đường vô minh
Tứ diệu đế đó hình dùi trống,
Gióng khua tan giấc mộng trần gian.
Chúng sanh tất cả bốn hàng,
Như sen trong nước minh quang luống chờ.
Trời lố mọc đặng nhờ ánh sáng,
Trổ hoa lành rải tản mùi hương.
Pháp mầu ánh sáng phi thường,
Chiếu khắp ba cõi rõ đường an vui.
*
Phạm Thiên vẫn ngậm ngùi khẩn khoản.
Phật nhận lời nhưng chẳn dĩ hơi.
Quyết lòng mở đạo dạy đời,
Nhắm vườn Lộc Giả ngài dời chơn sang.
Thuyết pháp độ các hàng đệ tử,
Có năm Thầy thỉnh dự pháp từ
Đó là nhóm Kiều Trần Như,
Được nếm hương vị Hữu dư Niết Bàn.
Rồi từ đó mở mang giáo pháp,
Bốn mươi lăm hạ giáp vẹn toàn.
Một lòng chẳng thối không mòn.

Những điều lợi ích hằng còn lâu năm.
Cả tam giới thừa ân phổ cập,
Đám mưa lành rưới khắp thế gian.
Bởi nhân cớ, tích rõ ràng,
Thỉnh Ngài thuyết pháp noi đàng từ bi.
Chúng sanh ngồi khắp chốn ni,
Tối mê cầu được trí tri vẹn toàn. (lạy)
PATIDĀNAGĀTHĀ (KINH HỒI HƯỚNG SAU KHI NGHE PHÁP)

Yā devatā santi vihāravāsinī Thū pe ghare bodhighare tahiṃ tahiṃ.

Tā dhammadānena bhavantu pū jitā. Sotthiṃ karontedha vihāramaṇḍale.

Therā ca majjhā navakā ca bhikkhavo,
Sārāmikā, dānapatī upāsakā
Gāmā ca desā nigāmā ca issarā,
Sappānaphū tā sukhitā bhavantute
Jalābujā ye pica aṇḍasambhavā
Sansedajātā athavopapātikā;
Niyyānikaṃ dhammāvaraṃ paticcate
Sabbe pi dukkhassa karontu sankhayaṃ .
Thātu ciraṃ sataṃ dhammo.
Dhammaddharā ca puggalā.
Saṅgho hotu samaggo va
Atthāya ca hitāya ca.
Amhe rakkhatu saddhammo
Sabbe pi dhammacārino.
Vuḍḍhiṃ sampāpuneyyāma
Dhammāriyappavedite.
Nghĩa:

Ngưỡng cầu các đấng chư Thiên.
Trong vòng tịnh xá ngự yên hằng ngày.
Ngự nơi đền tháp xưa nay,
Những nơi biệt thất nơi cây Bồ đề.
Chúng tôi xin hội họp về,
Sẽ dùng pháp thí tiện bề cúng dâng.
Rồi xin hộ độ chư Tăng,
Cửa từ ẩn náo phước hằng hà xa.
Tỳ Khưu chẳng luận trẻ già,
Cao hạ, trung hạ hoặc là mới tu.
Thiện nam tín nữ, công phu,

Đều là thí chủ đồng phù trợ nhân.
Những người trong khắp thôn lân.
Kiều cư châu quận được phần an khương.
Chúng sanh bốn loại không lường
Noãn, thai, thấp, hóa khi nương pháp lành.
Giải thoát pháp bảo nên hành,
Đặng mà dứt khổ truyền quanh đọa đày.
Cầu cho hưng thạnh lâu dài,
Pháp thiện trí thức các Ngài mở mang.
Bậc tu xin được bình an,
Cầu cho Tăng chúng các hàng hòa nhau;
Lại thêm phẩm hạnh thanh cao,
Những quả lợi ích kết mau kịp thì.
Cầu xin pháp bảo hộ trì,
Cho người tu đã quy y Phật rồi.
Xin cho cả thảy chúng tôi,
Tấn hóa trong pháp Phật roi giáo truyền.
MĀTĀ PITU PANĀMA GĀTHĀ

Yadājāto cayo vāhaṃ
Dukkhaṃ mātā pituhime
Anuphū ttaṃ navaṇṇituṃ
Hatthaṃ pagayha vandito
Dosaṃ khamathameyeva
Tumhe dethābhayampi ca
Rudhitassevametumhe
Sugitamuppagettha ve
Nipajjāpetha maṃ amhaṃ
Malamuttampi sakalaṃ
Hatthena te gahetvā va
Dhovitthāpi ca sabbaso
Tuṃhe anāgate kāle
Amma karuṇṇike have
Puttadhitutta mātā ta
Buddhāyeva bhaveyyā tha.
Nghĩa:

LỄ BÁI PHỤ MẪU KỆ

Kính thưa cha mẹ tường tri
Nghĩ suy con sợ lỗi nghì ơn trên

Từ con hình thể có nên
Mẹ cha bảo dưỡng kề bên không rời
Nặng nề cực nhọc lắm ôi!
Chăm nom con trẻ kể thôi sao cùng
Con xin đảnh lễ cúc cung
Nghiêng mình phủ phục mong dung tội rày.
Khi con la khóc rày tai
Từ bi mẹ hát thương thay não nùng
Tân dịch, đại tiểu tiện cùng
Các vật uế trược ung dung lau chùi
Giặt rửa cha mẹ vẫn vui
Chẳng hề nhờm gớm những mùi thúi tha.
Từ bi thay! Lòng mẹ cha
Ơn tầy trời đất, khó mà đáp xong
Cầu cho cha mẹ thảy đồng
Đắc thành Phật quả thoát vòng tai ba.
BÀI SÁM HỐI

(Tụng đêm 14 và 30 trong mỗi tháng)

Cúi đầu lạy trước Bửu Đài.
Con xin sám hối từ rày ăn năn;
Xưa nay lỡ phạm điều răn
Do thân, khẩu, ý bị màn vô minh;
Gây ra nghiệp dữ cho mình,
Sát sanh hại vật chẳng tình xót thương
Giết ăn hoặc bán không lường.
Vì long tham lợi quên đường thiện nhân.
Oan oan tương báo cõi trần,
Trầm luân biển tối chịu phần khổ lao;
Xét ra nhơn, vật khác nào.
Hại nhơn, nhơn hại mắc vào trả vay;
Lại thêm trộm sản cướp tài,
Công người cực nhọc hằng ngày làm ra;
Lòng tham tính bảy, lo ba,
Mưu kia, kế nọ, lấy mà nuôi thân;
Hoặc nuôi quyến thuộc xa gần,
Làm cho người phải lắm lần than van;
Tà dâm tội nặng muôn ngàn,
Liệu toan chước sách làm đàng chẳng ngay;
Vợ con người phải lầm tay,

Mất trinh thất tiết phải tai tiếng đời;
Xấu cha hổ mẹ nhiều lời,
Xa lìa chồng vợ rã rời lứa đôi;
Vọng ngôn giả dối ngoài môi,
Chuyện không nói có, có rồi nói không;
Dụng lời đâm thọc hai lòng,
Phân chia quyến thuộc, vợ, chồng, anh, em;
Mắng nhiếc chưởi rủa pha gièm.
Xóm làng cô bác chị em không chừa;
Nói lời vô ích dây dưa.
Phí giờ quí báu hết trưa đến chiều;
Uống rượu sanh hại rất nhiều,
Ham ăn mê ngủ nói điều chẳng kiên;
Say sưa ngã gió đi xiên;
Nằm bờ té bụi như điên khác nào;
Loạn tâm cuồng trí mòn hao,
Nhiều người vì rượu biết bao hư nhà;
Xan tham những của người ta,
Mong sang đoạt được lòng tà mới ưng;
Nết sân nóng giận không chừng,
Toan làm hại chúng bâng khuâng trong lòng;
Si mê tin chạ chẳng phòng,
Nghe đâu theo đó không thông chánh tà;
Chẳng tin Phật Pháp cao xa
Thậm thâm vi diệu bao la trên đời;
Nếu con cố ý phạm lời,
Hoặc là vô ý lỗi thời điều răn;
Hoặc xúi kẻ khác bạo tàn,
Hoặc nghe thấy ác lòng hằng vui theo;
Phạm nhằm ngũ giới thập điều.
Vì nhân thân, khẩu, ý, nhiều lầm sai;
Lỗi từ kiếp trước lâu dài,
Đến kiếp hiện tại miệt mài lắm phen;
Hoặc vì tà kiến đã quen,
Khinh khi Tam Bảo lòng bèn chẳng tin;
Cho rằng người chết hết sinh,
Phạm vào đoạn kiến tội tình nặng thay,
Hoặc phạm thường kiến tội dày,
Sống sao đến thác, sanh lai như thường;

Tội nhiều kể cũng không lường,
Vì con ngu dốt không tường phân minh;
Dễ duôi Tam Bảo, hại mình,
Bởi nhân không thấu vô minh nghiệp tà;
Cho nên Chơn Tánh mới là,
Tối tăm chẳng rõ sai ngoa thuở đầu;
Hóa nên khờ dại đã lâu,
Để cho hoàn cảnh mặc dầu kéo xoay;
Khác nào bèo bị gió quay,
Linh đinh giữa biển dật dờ bờ sông;
Xét con tội nặng chập chồng,
Kiếp xưa cho đến hiện trong kiếp này;
Con xin sám hối từ đây,
Nguyện cầu Tam Bảo đức dày độ cho;
Tội xưa chẳng hạn nhỏ to,
Con nguyền dứt cả chẳng cho thêm vào;
Tâm lành dốc chí nâng cao,
Cải tà qui chánh chú vào Phật ngôn;
Cho con khỏi chốn mê hồn,
Đến nơi cõi Phật Thế Tôn gần kề;
Thoát vòng khổ não tối mê,
Hưởng miền Cực Lạc mọi bề thảnh thơi;
Ngày nay dứt bỏ việc đời,
Căn lành gieo giống chẳng rời công phu;
Mặc ai danh lợi bôn xu,
Con nguyền giữ hạnh người tu thoát trần;
Trước là độ lấy bổn thân,
Sau giúp quyến thuộc được phần tiêu diêu;
Sám hối tội lỗi đủ điều,
Duyên lành đều cũng ít nhiều kết xây;
Tôi xin hồi hướng quả này,
Thấu đến quyến thuộc nơi đây cho tường;
Cùng là thân thích tha phương,
Hoặc đã quá vãng hoặc thường hiện nay;
Chúng sanh ba giới bốn loài,
Vô tưởng hữu tưởng chẳng nài đâu đâu;
Nghe lời thành thật thỉnh cầu,
Xin mau tựu hội lãnh thâu quả này;
Bằng ai xa cách chưa hay,

Cầu xin Thiên chúng mách ngay với cùng;
Thảy đều thọ lãnh hưởng chung,
Dứt rồi tội lỗi thoát vòng nạn tai;
Nguyện nhiều Tăng chúng đức tài.
Đạt thành Thánh quả hoằng khai đạo lành;
Nguyện cho Phật Pháp thạnh hành.
Năm ngàn năm chẵn phước lành thế gian.
(lạy)

KINH TỤNG RẢI TÂM BÁC ÁI đến tất cả các hướng - (Sabbadisāsu mettāpharanaṃ)

Sabbe puratthimāyā disāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe puratthimāyā anudisāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe dakkhiṇāya disāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe dakkhiṇāya anudisāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe pacchimāya disāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy được yên vui.

Sabbe pacchimāya anudisāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe uttarāya disāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng bắc đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe uttarāya anudisāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe uparimāya disāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng trên, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe heṭṭhimāya disāya sattā averā sukhī hontu. Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng dưới, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Sabbe sattā averā hontu, sukhitā hontu niddukkhā hontu abyāpajjhā hontu, anīghā hontu dīghāyukā hontu, arogā hontu, sampattīhi samijjhaṇtu sukhī attānaṃ pāriharantu, dukkhappattā ca niddukkhā, bhayappattā ca nibbhayā, sokappattā ca nissokā hontu sabbepi pāṇiṇo. Nguyện cho tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui, đừng có khổ, đừng làm hại lẫn nhau, đừng hẹp lượng, hãy cho được sống lâu, đừng có bệnh hoạn, hãy cho được thành tựu đầy đủ, hãy giữ mình cho được sự yên vui. Tất cả chúng sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi, xin đừng cho thương tiếc.

(Khi có sự lo sợ hoặc tối, trước giờ ngủ nên thường tụng bài này, để rải tâm bác ái đến tất cả chúng sanh, ắt sẽ hết lo sợ, được yên vui).

KINH HỒI HƯỚNG

Yaṃ kiñci kusalakammaṃ , kattabbaṃ kiriyaṃ mama, kāyena vācāmanasā, tidase sugataṃ kataṃ ,

ye sattā saññino atthi, ye ca sattā asaññino, kataṃ puññaphalaṃ mayhaṃ sabbe bhāgī bhavantute, ye taṃ kataṃ , suviditaṃ dinnaṃ puññaphalaṃ mayā, ye ca tattha najānanti, devā gantvā nivedayuṃ, sabbe lokamhi ye sattā, jīvantāhārahetukā, manuññaṃ bhojanaṃ sabbe labhantu mama cetasāti.

Nghĩa diễn ra Quốc Âm:

Phước căn tôi đã tạo thành,
Do thân, khẩu, ý tu hành gieo nên.
Đều là phước báu vững bền,
Có thể tiếp chúng độ lên thiên đàng.
Cung trời Đạo Lợi thọ nhàn,
Chúng sanh hữu tưởng nhơn gian Ta bà.
Chư Thiên Phạm Thiên cùng là,
Bậc trời vô tưởng được mà hưởng an.
Phước tôi hồi hướng dâng ban,
Chúng sanh hay biết hoàn toàn lãnh thâu.
Bằng ai chưa rõ lời cầu,
Xin cùng Thiên chúng đến hầu mách ngay.
Có người làm phước được rày,
Lại đem hồi hướng hiện nay khắp cùng.
Chúng sanh hoan hỉ lãnh chung,
Hưởng được phước quí ung dung thanh nhàn.
Chúng sanh thế giới các hàng,
Bởi nhờ thọ thực sanh an mạng trường.
Xin thâu phước báu cúng dường,
Hóa thành thực phẩm mùi hương thỏa lòng. (lạy)
(Sau khi làm xong việc tài thí hoặc pháp thí rồi cần phải đọc bài nguyện sau này để dứt bỏ lòng ham muốn).

Idaṃ vata me dānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu ānagate.

Xin cho sự phước thí mà tôi đã trong sạch làm đây, hãy là món duyên lành để dứt khỏi những điều ô nhiễm ngủ ngầm nơi tâm, trong ngày vị lai.

VÔ THƯỜNG - KHỔ NÃO - VÔ NGÃ

Diễn ra Quốc âm:

Biển trần khổ sóng bồng lai láng,
Kiếp phù sanh đáng chán biết bao
Tấm thân chìm đắm dạt dào.
Mịt mờ chưa biết đời nào thoát ly,
Cõi giả tạm ích gì sự thế.
Uổng tâm tư tìm kế miên trường,
Trần hoàn vạn vật vô thường,
Khổ não, vô ngã đầy đường chông gai.
Do báo nghiệp lưu lai từ trước,
Các pháp hành, tạo được thân duyên,
Pháp hành kế tục nhau liền,
Diệt, sanh, sanh, diệt triền miên không ngừng.
Người hay thú đồng chung số phận,
Hễ có thân ngũ uẩn, không bền.
Chịu điều biến đổi đảo điên,
Sanh, già, đau, chết không yên lúc nào,
Thể vật chất không sao giữ nổi,
Sức vô thường phá mỗi sát na,
Xét cùng đâu phải thân ta.
Khó ngăn tóc bạc không cầm răng long.
Lửa ái dục đốt lòng từ phút,
Vấy ưu phiền, chẳng chút nào nguôi,
Dễ chi đặng tạm an vui,
Suy mòn vì nhuộm nặng mùi trần ai.
Chừng thân chết nảy hơi hôi hám,
Người, ai ai chẳng dám lại gần,
Gớm ghê, dầu bậc chí thân,
Đều sợ xui, lụy, hương lân, cửa nhà.
Chọn một chốn rừng già hoang vắng,
Đem thây thi, an táng cho xong,
Địa táng, hỏa táng chẳng đồng,
Tùy duyên, tùy lực, vẫn không quản gì.
Đưa xác chết, người đi đông đúc,
Kẻ thân nhân uất ức, khóc than.
Hình hài ba khúc rã tan,
Thanh danh tiêu diệt họ hàng cách xa.
Khổ tử biệt thiết tha nung nấu,
Biệt gia tài, của báu, tình yêu,
Tấm thân ngũ uẩn đã tiêu,

Đất, nước, gió, lửa, về nhiều căn nguyên.
Thân đã chẳng, thiên diên ngày tháng.
Buổi chia lìa ngao ngán đau thương.
Chúng sanh ba cõi vô thường,
Nên vun cội phước, tìm đường siêu sanh.
Lựa các thứ nhân lành gieo giống,
Quả kết trong kiếp sống về sau,
Mở lòng bố thí dồi dào,
Học kinh, trì giới, khá mau tu hành,
Kẻo rồi phải điêu linh, sa đọa,
Vào bốn đường ác đạo khó khăn
Vô cùng khốn khổ thân tâm,
Đời đời kiếp kiếp trầm luân không về
Thân khẩu ý giữ gìn trong sạch,
Dẫn trên đường thanh bạch mà đi,
Dầu cho chuyển kiếp đến kỳ,
Cũng còn trông ngóng thoát ly khổ sầu,
Rán hối quá quay đầu hướng thiện,
Ác nghiệp trần đoạn tuyệt chớ gieo.
Tâm đừng xu hướng, vui theo,
Thiện duyên gầy dựng, trần lao dứt lần.
Các phương pháp, yên tâm tịnh trí,
Chúng sanh cần tìm kiếm học hành,
Cho lòng chán nản phát sanh,
Cội nguồn tội khổ hiểu rành sâu xa,
Pháp chán nản dạy ta suy xét,
Khổ cõi đời số cát sông Hằng,
Tám điều khổ não ghi bằng,
Đây lần lượt giải, ngọn ngành như sau.
Cõi trần thế ra vào há dễ,
Luật tuần hoàn nào kể chi ai,
Thân ta chẳng lựa gái trai,
Cũng đều mắc phải đọa đày khổ sanh.
Khi nghiệp đến pháp hành cấu tạo.
Thác sanh vào lòng mẹ thành phôi,
Nguyên tố nhỏ nhít vô hồi,
Vốn là chất lỏng, giống dầu mà trong,
Giọt dầu ấy dính lông con thú,
Ta cầm lên rảy giũ bảy lần,

Chỉ còn chút ít dính gần,
Đó nguyên chất khởi nên thân con người.
Bảy ngày đầu còn tươi trong vắt.
Rồi lan lần biến sắc đổi màu,
Đến tuần thứ bảy về sau,
Biến thành một chất trông vào đáng ghê
Đỏ dợt dợt, mỡ pha lẫn máu,
Bởi nguyên Hành cứ tạo thêm ra,
Lại đến bảy bữa thứ ba,
Hóa thành chất đặc, như là thịt dư,
Trong bụng mẹ an cư một chỗ,
Miếng thịt thừa tội lỗi xiết chi,
Tuy hình hườn kết thế ni
Nhưng mềm mại, như chì rã tan.
Tưởng tượng đến trăm ngàn ghê sợ.
Phôi bây giờ tương tợ trứng gà,
Phôi này còn yếu chưa già,
Tuần tự thay đổi, bảy ngày thứ tư.
Bảy ngày nữa từ từ biến hóa
Bắt đầu chia tất cả năm nhành,
Tuy hình chưa hẳn thật thành
Nhưng đã có dạng đầu, mình, chơn, tay.
Pháp hành đã tạo hoài không dứt.
Tuần thứ năm thất nhựt vừa qua,
Nhỏ to hình dáng đẩy đà
Ba lăm ngày ấy đã ra hình hài
Ngoài ba tháng thành thai cứng các
Thai loài người, nào khác thú đâu.
Cũng đều khổ não âu sầu,
Ở trong bụng mẹ co đầu, rút chơn,
Ngồi lổm hổm còn hơn ràng buộc
Trên đồ ăn vừa được tiêu tan,
Hai tay nắm lại đỡ cằm,
Mặt day lưng mẹ, tối tăm mịt mờ.
Quanh mình vấy chất dơ, hôi thối
Đầu đội đồ, mẹ mới ăn vào,
Vừa dơ, vừa ngộp xiết bao
Nên hằng giẫy giụa thân nào đặng yên.
Nếu mẹ chẳng cử kiêng ăn uống,

Mặc đói no, nuốt bướng nhai càn,
Nóng, cay, nguội, lạnh, không màng,
Miển vừa khẩu dục ngó ngàng chi con,
Vật thực trúng da non của trẻ,
Nóng giật mình, lạnh sẽ phát run,
Đau thương khổ não khôn cùng.
Như chim bị trận bão bùng mưa sa.
Lại giống khỉ trải qua mưa gió,
Nằm co ro, một xó rét run,
Kinh hoàng sợ sệt hết lòng,
Chẳng kham nỗi khổ, day tầm đôi bên.
Hoặc kiếm ở phía trên, hay dưới,
Hoặc là nơi mấy bụi gần đây
Chừng nào tìm được bộng cây,
Chui vào ẩn náu thân này mới an.
Đủ mười tháng vẹn toàn thân thể.
Gần kỳ sanh lòng mẹ chẳng vui
Lo âu dạ luống bùi ngùi
Sợ sự tai hại trong hồi khai hoa,
Mãn toan tính đắn đo, cân nhắc,
Biển mênh mông chưa chắc đặng qua,
Quanh quẩn công chuyện trong nhà,
Dễ duôi nào dám đi xa bao giờ,
Kịp đến lúc ngồi chờ hoa nở,
Quyến thuộc vầy kẻ đỡ người nưng
Chịu điều đau khổ từng cơn,
Dầu kiên gan mấy, cũng sờn nỗi đau,
Người cả thảy, không sao tránh thoát,
Bỗng dường như, bão tạt vào thai
Hài nhi, như chớp, đã day,
Theo đường kinh huyết ra ngoài sản môn.
May được lúc lâm bồn yên tịnh.
Cả mẹ con khỏe mạnh vuông tròn,
Ấy nhờ hồng phúc nhà còn,
Chúng sanh kiếp trước gây nhiều thiện căn
Nếu phước báu không bằng tội ác,
Khi sanh ra chịu các khó khăn,
Dẫu còn sống sót nữa chăng?
Gật gờ dường phải đôi lần dứt hơi!

Vì nhân ác đến hồi trả quả,
Chúng sanh này, thảm họa chết non.
Chết ngộp, hoặc chết mỏi mòn,
Chết ngoài bụng mẹ, hoặc còn trong thai
Ngán ngẫm, kiếp sanh lai tất tưởi!
Từ thác sanh đến buổi lọt lòng,
Mạng căn nào biết chắc không.
Nhưng đều phải chịu trong vòng khổ lao
Suy nghĩ chán xôn xao tất dạ,
Xét khổ sanh buồn bã âu sầu,
Đây là hết khổ đặng đâu,
Có thân còn phải lãnh thâu khổ già!
Sự khổ già thân ta hằng chịu,
Dầu gái trai tiều tụy như nhau.
Đổi thay chẳng trước thì sau,
Suy mòn từ lúc tốn hao từ giờ!
Buổi niên thiếu ngây thơ, đầy đặn,
Sắc xinh tươi đủ vẹn mười phân
Dáng điệu đẹp đẽ tốt lành,
Dương dương đắc ý, tuổi xanh thường tình,
Độ trẻ trung vóc hình tráng kiện,
Hằng phô bày thể diện đáng yêu,
Thế gian ai cũng ưa chìu,
Gái trai đều có tự kiêu thuở này,
Mê muội tưởng đẹp hoài không giảm,
Quá lạc lầm quí mến thân ta,
Sắm đồ trang sức, xa hoa,
Điểm tô cho đặng, đẹp ra tuyệt trần.
Dụng kính, lược, dự phần chải gỡ,
Giồi phấn son, sặc sỡ thêm duyên,
Chẳng vừa sở tạo tự nhiên.
Lấp mùi hám trược, ướp liền nước thơm.
Công trang điểm, sớm hôm không dứt,
Dáng bên ngoài đến cực kỳ xinh,
Đủ các tư cách gợi nhìn,
Thật ra nào khác như hình trái sung.
Xác ô uế, đều cùng nam nữ,
Túi đựng đầy những thứ đồ dơ,
Lại còn biến đổi dường mơ,

Chậm, mau, rồi cũng có ngày tiêu tan!
Hữu tình đến vội vàng tuổi hạc,
Mái tóc xanh trắng bạc như bông,
Dầu cho cạn trí hết lòng.
Cản ngăn nó cũng vẫn không nghe nào.
Tay chơn thảy mòn hao, gầy yếu,
Lần lần còn xương chịu lấy da,
Thôi thời tráng kiện đã qua,
Vô thường xô đuổi, tuổi già đến thay.
Mắt sáng suốt những ngày rực rỡ.
Chưa bao lâu đã trở nên lờ,
Trông xa các vật tờ mờ
Nhãn quan suy kém, có chờ cho đâu,
Đồng thời phát khổ sầu tai điếc,
Lắng mà nghe chẳng thiệt tiếng tăm,
Nghe lầm, ắt nói lại lầm,
Nhĩ quan đã hẳn âm thầm hoại tiêu.
Cuộc biến đổi rất nhiều cơ sở,
Đây trưng ra mấy cớ thật gần,
Như răng, phải rụng lần lần,
Đó là triệu chứng tấm thân đã già.
Tham luyến sống, cũng là phải chết,
Thân hữu hình, chưa hết bao lâu,
Thế rằng: "Sanh tử quan đầu".
Ta nên lấy nó làm câu răn mình.
Cũng có kẻ quá tin sức khỏe.
Tâm trẻ con, thân thể đã già.
Có ai kêu thử, ÔNG, BÀ.
Dầu không oán giận, cũng là không vui
Nghe tiếng gọi ngậm ngùi không dĩ,
Trái lại kêu bằng CHỊ hay ANH,
Tưởng mình đương độ xuân xanh,
Vui mừng thỏa mãn, làm lành thêm lên,
Hạng người thế không nên ái truất,
Người chẳng thông kinh luật khuyên răn,
Hạng này hay có làm xằng
Ai thân cận lắm, ắt hằng nhơ lây,
Nghĩ chín chắn thân này ắt hoại.
Đã nhớp nhơ mà lại không bền,

Khổ, Già, đeo đuổi một bên,
Khổ Đau, liên tiếp cho thêm não nề,
Ôi! Thảm khốc, nhắc về Bịnh khổ,
Một cơn đau phát lộ đến ta,
Do nhiều bịnh chứng hà sa,
Toàn thân rũ riệt thiết tha lắm hồi.
Bệnh suyễn, mệt, nói thôi không xiết,
Bịnh ho, lao, bịnh kiết, ung thư,
Ghẻ chốc, tê, bại cốt hư,
Đàn ông cũng phải chịu như đàn bà,
Bịnh cùi, lác, thúi da, lầy lụa.
Những lang ben ăn túa châu thân,
Nhức đầu, xổ mũi, rút gân,
Phù thủng sưng khắp tay chân, mặt mày,
Lưng gối mỏi, thiên thời, gió rét,
Bịnh đau răng, mũi ngẹt, trái ban,
Sưng phổi, cạn mật, héo gan,
Những bệnh hư thận nhiệt hàn cũng lo,
Cử đôi bịnh, nghiệm cho ra lẽ,
Dầu bịnh cơ nặng nhẹ khác nhau,
Nhưng mà đã phải vương đau,
Khổ thân chẳng biết tả sao cho cùng,
Đời hay nói: "Đau chân hả miệng",
Ngoài thuốc thang còn chuyện dị đoan
Nhờ thầy bố trận, lập đàn,
Ông này, bà nọ cầu an đêm ngày,
Sợ có sự nạn tai dồn dập,
Cầu hỏi cho đặng gặp cơ duyên,
Hết lòng khấn vái chư Thiên,
Hộ căn bịnh ấy, giảm thuyên từ rày,
Vong cha mẹ trên mây, ngoài gió,
Hoặc ông bà, mà có hiển linh,
Xin về độ bịnh mạnh lành.
Sửa sang tế vật, lòng thành dâng cho
Bởi lầm lạc chẳng lo kinh kệ.
Mãi chuyên cần, tế lễ cầu xin.
Bịnh do nghiệp chướng của mình,
Há vì cúng quảy bịnh tình thoát sao,
Thân đã có, nguồn đau phải có,

Mãi tối tăm chẳng rõ hiệp tan,
Chúng sanh trong cõi thế gian,
Nặng nhẹ đều phải vương mang bịnh trần
Chỉ tránh khỏi có phần LA HÁN,
Cảnh NIẾT BÀN dứt nạn khổ đau,
Còn trong ba cõi trần lao.
Những sự chết, sống ốm đau là thường
Thấy bịnh hoạn cảm thương thân thế,
Cũng toan lo, tìm kế giải sầu,
Khổ đau càng thấm càng lâu,
Rồi đến khổ CHẾT bắt đầu dấn theo.
Khi khổ CHẾT đã gieo mầm dữ,
Thân chúng sanh mất sự thăng bằng,
Trẻ già đều phải hãi hùng,
Nhưng gần đến chết thì lòng hay quên,
Cơn hấp hối, run lên không dứt,
Khắp thân mình, thịt giựt, gân thun,
Tay chơn chuyển động vẫy vùng,
Ruột, gan, dao cắt vô cùng đớn đau,
Ngày tận số, lâu, mau đã tới,
Cái THỨC THẦN lìa với xác dơ,
Rồi thân ba khúc nằm trơ,
Toàn thây lạnh buốt, cứng rờ như cây,
Quyến thuộc vẫn trông thây than tiếc,
Người chết rồi còn có biết chi,
Thân kia đã gọi thây thi.
Con người ấy gọi là đi qua đời.
Khi đã chết không nhờ của cải,
Cùng vợ chồng, con cái, mẹ cha,
Anh em, quyến thuộc, gần xa,
Khó trông dīu dắt, cõi ma, một mình,
Thậm chí đến, đồng trinh cắc bạc,
Để trong môi, người thác theo lề,
Cũng không đem được dựa kề,
Cõi trần để lại, ra về HỒN không!
Quỹ VÔ THƯỜNG, vô song quyền thế
Giết chúng sanh bất kể gái trai,
Giết người chẳng lựa cho hay,
Dầu CHƯ THIÊN cũng bị tay vày vò,

Đời sanh sống làm cho tiêu diệt,
Sát sanh linh chẳng biết xót than!
Chỉ trừ một cõi NIẾT BÀN
VÔ THƯỜNG chẳng dám lộn hàng đến đây,
Bởi chưng ở cảnh này tịch tịnh,
Đầy yên vui chẳng dính bụi trần,
Phước báu to lớn muôn phần,
Chẳng hư, chẳng hoại là thân vàng ròng,
Tưởng chết sống, sanh lòng phiền não,
Muốn khỏi thì rán tạo phước duyên,
Cố công TRÌ GIỚI, THAM THIỀN,
Đặng có kết quả, về miền AN VUI
Chớ hờ những dễ duôi sự ác,
Đừng để cho lầm lạc càng tăng,
Tỉnh liền, vun tưới thiện căn,
Nghiệp theo chẳng kịp, khi thăng NIẾT BÀN
Nếu lần lựa, muộn màng sanh hại,
Cũng đừng nên ỷ lại vào ai,
Bút thô (Buddho) một tiếng Tăng bày,
Trong cơn hấp hối, niệm sai, lạc đường.
Ta nên nhớ VÔ THƯỜNG, KHỔ NÃO,
Đừng đợi cho nghiệp báo đến nơi.
Đọa đày vừa lúc tắt hơi,
Bốn đường ác đạo đời đời khó ra,
Sự khổ chết, nguyên là nghiệp dữ,
Luật luân hồi, tử tử, sanh sanh.
Còn khổ quả báo sẵn dành,
Chính ta gây kết đã thành từ lâu,
Vô minh đã gieo sâu nhân ác,
Nhân đến hồi kết các quả sầu,
Do câu "THIỆN ÁC ĐÁO ĐẦU"
Về sau phải chịu, vui rầu chẳng sai.
Vì lầm lạc giữ hoài tâm ác,
Cõi trần này giết thác sanh linh.
Mà không một chút niệm tình,
Cứ làm việc dữ, tự mình không lo,
Vật có chủ, không cho cũng cắp,
Vợ con người, mê hoặc tà dâm
Tính toan mưu kế âm thầm

Chẳng kiên luật pháp, tối tăm làm liều,
Nói dối cũng một điều rất dữ,
Lòng phát ra miệng cứ nói đùa
Có người uống rượu say sưa,
Dầu ai thức tỉnh, không chừa thói quen.
Cõi hiện tại, nhúm nhen, ngũ nghiệp
Tánh xấu xa chẳng kịp đổi thay,
Chết rồi phải bị đọa đày,
Xuống nơi ĐỊA NGỤC chịu hoài nạn tai,
Các tội ác không sai một bước,
Bóng theo hình, cái trước, cái sau,
Nhân nào quả nấy, liền nhau
Mình gây mình chịu, ai vào giúp ta,
Bị quỷ sứ hành hà đánh đập,
Kéo lôi bừa, bầm dập, chẳng thương,
Lửa phiền thiêu đốt thịt xương.
Chết sống, sống chết luôn luôn không ngừng.
Sự khổ cực bởi thân ác báo,
Gái hay trai, đã tạo phải mang,
Cảnh này ác quả đã tan,
Sanh làm NGẠ QUỈ nhẹ nhàng đôi phân.
Giống ngạ quỉ toàn thân ghê tởm,
Đói khát khao, hôm sớm nhe nanh,
Ăn ròng máu mủ hôi tanh.
Hết kiếp ngạ quỉ tái sanh lên đời.
Loài súc vật trên bờ dưới nước.
Lớn nhỏ, vì từ trước dễ duôi,
Đành cam số phận hẩm hiu,
Làm những vật thực để nuôi mạng người,
Bắt giết hại mấy mươi chẳng tiếc,
Tàn sát cho đáng nghiệp hồi xưa,
Hành hình thảm khốc mới vừa,
Đó là QUẢ BÁO có chừa chi ai,
Cũng có kẻ đầu thai THẦN QUỈ
A TU LA, NGẠ QUỈ khác chi,
Cũng đều đói khát nhiều khi,
Chịu chẳng biết mấy TĂNG KỲ [*] kiếp lâu
Kiếp quá khứ rất giàu tội khổ,
Tội khổ này chẳng bỏ sót ai,

Chúng sanh khắp hết bốn loài,
Thấp hóa, không hạn. Noản thai chẳng trừ,
Nhận ác đã gieo từ vô thỉ,
Quả xấu xa trực chỉ gieo mình,
Làm cho tất cả chúng sanh,
Mỗi kiếp phải chịu khổ hình như trên.
Cõi giả tạm dường tên thắm thoát,
Kiếp này qua, kiếp khác đến thay,
Rồi trong những kiếp vị lai.
Cũng là khổ não bao vây liền sát,
Khiến chúng sanh lầm lạc thêm hoài.
Vì chưa thoát khỏi trần ai.
Nên những nghiệp dữ không ngày nào xa.
Đây ta thử xét qua hiện tại.
Chẳng khổ nào sánh lại khổ ăn,
Vì nhân đói khát, khó khăn,
Muốn cho no đủ, nên hằng phải lo,
Nghèo sạch đất, giàu to cũng thế.
Nhọc ưu tư, nào kể ngày đêm.
Có rồi lại muốn có thêm,
Bằng người chưa có cũng tìm cho ra,
Nếu biếng nhác ở nhà thong thả,
Ăn không lo, lỡ cả núi sông,
Mối ăn nặng cánh bên lòng.
Mãn nuôi mạng sống, dày công liệu lường,
Già chí trẻ vẫn thường lam lụng,
Làm kiếm ăn phải dụng tấm thân,
Xác thịt lẫn với tinh thần,
Khó khăn cũng chịu, nhọc nhằn cũng cam,
Bịnh đói khát hằng ngày vất vả,
Thuốc dầu hay, chẳng đã tật này,
Không được ăn uống, ốm gầy,
Càng lâu ắt phải bỏ thây cõi trần,
Ăn hay gấp mấy lần diệu dược,
Có ăn rồi, bịnh được giảm thuyên,
Chúng sanh dầu biếng cũng siêng,
Không sao tránh khỏi phải quyền sanh nhai.
Có kẻ rán cấy cày, đào, cuốc,
Luống chuyên cần, rẫy bái ruộng nương,

Kẻ thì làm mướn, bán buôn.
Biết bao khổ cực, luôn luôn một đời.
Người giàu có, thảnh thơi đôi chút.
Bởi từ xưa quả phúc vo tròn.
Cõi trần, hái trái ngọt ngon
Khỏe thân, nhưng cũng vẫn còn khổ tâm
Những khổ não đã lần lượt giải
Vắn tắt đây, đại khái tám điều
Chúng ta lấy đó làm nêu,
Gái trai cũng phải chịu điều khổ lao
Biết rõ khổ, ta mau thức tỉnh
Rán tu hành, Giới Định làm căn.
Mong cầu giải thoát trói trăn
Trần khổ xa tách nhẹ thăng Niết Bàn.
[*] Nói cho đủ là A Tăng Kỳ, nghĩa là vô số.)

MAṄGAGALASUTTARAMBHO.

Ye santā santacittā tisaraṇasaraṇā ettha lokantare vā bhummā bhummā ca devā guṇagaṇagahaṇa-byāvatā sabbakālaṃ .

Ete āyantu devā varaka-nakamaye merurāje vasanto santo santo sahetuṃ muni-varavacanaṃ sotumaggaṃ samaggaṃ ,

sabbesu cakkavāḷesu yakkhā devā ca brahmuno yaṃ amhehikataṃ puññaṃ sabba sampattisadhakaṃ .

Sabbe taṃ anumoditvā samaggā sāsane ratā pamādarahitā hontu ārakkhāsu visesato.

Sāsanassa ca lokassa vuḍḍhī bhavatu sabbadā sāsanaṃ pi ca lokañca devā rakkhantu sabbadā.

Saddhiṃ hontu sukhī sabbe parivārehi attano anīghā sumanā hontu saha sabbehi ñātibhī.

Yañca dvādasa vassāni cintayiṃsu sadevakā cirassaṃ cintayantā pi neva jāniṃsu maṅgalaṃ cakkavāḷasahassesu dasasu yena tattakaṃ kālaṃ kolāhalaṃ jātaṃ yāva brahmanivesanā.

Yaṃ lokanātho desesi sabbapāpavinā sanaṃ yaṃ sutvā sabbadukkhehi muñcantā saṇkhiyā narā evamā digunū petaṃ maṇgalantaṃ bhaṇāmahe.

TỤNG BỐ CÁO HẠNH PHÚC KINH

Xin thỉnh tất cả chư Thiên ngự trong hư không thế giới, hoặc ngoài hư không thế giới này, là bậc đã có lòng an tịnh và đã quy y Tam Bảo, là bậc năng chuyên cần việc hạnh phúc.

Xin thỉnh tất cả chư Thiên, ngự trên Tu Di sơn vương, tinh anh bằng vàng ròng cao thượng.

Xin thỉnh tất cả chư Thiên là bậc hiền triết (Sappurisa) đồng cư hội nơi đây, đặng nghe lời vàng của đức Thích Ca Mưu Ni, là pháp vô lượng làm cho phát sanh điều hoan lạc.

Sự phước báu mà chúng tôi đã làm, có thể độ thành tựu các thứ quả, cầu xin Dạ Xoa, Chư thiên và Phạm thiên, trong cả thế giới Ta Bà đều hoan hỉ thọ lãnh phước ấy.

Tất cả Dạ xoa, Chư thiên cùng Phạm thiên khi đã thọ lãnh phước ấy, xin đồng tâm hoan hỉ trong Phật pháp. Xin dứt lòng dễ duôi và tùy phương tiện quí báu để hộ trì Phật pháp.

Cầu xin Phật pháp hằng được thạnh đạt và chúng sanh hằng được tấn hóa.

Cầu xin tất cả chư Thiên hộ trì Phật pháp và tiếp độ chúng sanh.

Cầu xin cho tất cả chúng sanh đều được yên vui, được vô khổ cụ, là người có thiện tâm luôn cả thân bằng cùng quyến thuộc.

Tất cả nhơn loại cùng chư Thiên trong mười ngàn thế giới Ta Bà, hằng mong cầu và cố gắng tìm xét trong mười hai năm, những điều hạnh phúc vẫn chưa tìm thấy, xôn xao thấu đến cõi trời Phạm thiên trong khi ấy.

Đức Phật có giảng giải những sự hạnh phúc làm cho các tội lỗi đều phải tiêu diệt, chúng sanh nhiều không xiết kể, đã nghe và đã được dứt khỏi các sự thống khổ.

MAṄGALA SUTTA

Evam me sutaṃ .

Ekaṃ samayaṃ bhagavā sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho aññatarā devatā abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi.

Ekamantaṃ ṭhitā kho sā devatā bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi.

Bahū devā manussā ca maṅgalāni acintayuṃ ākaṅkhamānā soṭṭhānaṃ brū himaṅgalamuttamaṃ :

1- Asevanā ca bālānaṃ paṇḍitānañca sevanā pū jā ca pū janīyānaṃ etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

2- Paṭirū padesavāso ca pubbe ca katapuññatā attasammāpaṇīdhi ca etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

3- Bāhusaccañca sippañca vinayo ca susikkhito subhāsitā ca yāvācā etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

4- Mātāpitu upaṭṭhānaṃ puttadārassa saṅgaho anākulā ca kammantā etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

5- Dānañca dhammacariyā ca ñātakā-nañca saṅgaho anāvajjāni kammāni etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

6- Aaratī viratī pāpā majjapānā ca saññamo appamādo ca dhammesu etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

7- Gāravo ca nivāto santuṭṭhī ca katañ-ñutā kālena dhammassavanaṃ etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

8- Khantī ca sovacassatā samanānañca dassanaṃ kālena dhammasākacchā etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

9- Tapo ca brahmacariyañca ariyasaccāna dassanaṃ nibbānasacchikiriyā ca etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

10- Phuṭṭhassa lokadhammehi cittaṃ yassanakampati asokaṃ virajaṃ khemaṃ etaṃ maṅgalamuttamaṃ .

Etādisāni katvāna sabbatthamaparājitā sabbattha sotthiṃ gacchanti tantesaṃ maṅgalamuttamanti.

HẠNH PHÚC KINH

Ta (là A nan Đà) có nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Thế Tôn ngự tại Kỳ Viên tịnh xá của trưởng giả Cấp Cô Độc, gần thành Xá Vệ (Sāvatthī)

Khi ấy, có vị Trời chiếu hào quang xinh đẹp, làm cho trọn cả Kỳ Viên sáng ngời rực rỡ, vị Trời ấy đến nơi Phật ngự, đảnh lễ đức Thế Tôn xong rồi, đứng tại chỗ nên đứng.

Khi đã đứng yên, vị Trời ấy bèn bạch với đức Thế Tôn, bằng lời kệ rằng:

Tất cả chư Thiên cùng nhơn loại, đều cầu xin được những hạnh phúc và cố tìm xét những điều hạnh phúc. Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài mở lòng bác ái, giảng giải về những hạnh phúc cao thượng.

Đức Thế Tôn tùy lời hỏi mà giảng rằng:

1)
Một: tư cách không xu hướng theo kẻ dữ;
Hai: tư cách thân cận các bậc trí tuệ;
Ba: tư cách cúng dường các bậc nên cúng dường.
Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao thượng.
2)
Một: tư cách ở trong nước nên ở.
Hai: tư cách của người đã làm được việc lành đểdành khi trước.
Ba: nết hạnh giữ mình theo lẽ chánh.
Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao thượng.

3) Một:nết hạnh của người được nghe nhiều, học rộng, Hai: sự suốt thông phận sự của người xuất gia và tại gia,

Ba: điều học mà người đã thọ trì được chính chắn, Bốn: lời mà người nói ra được ngay thật, Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.

4)
Một: nết hạnh phụng sự Mẹ.
Hai: nết hạnh phụng sự Cha,
Ba: sự tiếp độ vợ con,
Bốn: những nghề chẳng lẫn lộn nghiệp dữ.
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.
5)
Một: nết hạnh bố thí.
Hai: nết hạnh ở theo Phật pháp.
Ba: sự tiếp độ quyến thuộc,
Bốn: những nghề vô tội,
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng,
6)
Một: nết hạnh ghê sợ và tránh xa tội lỗi,
Hai: sự thu thúc để tránh khỏi sự uống rượu
Ba: sự không dể duôi Phật pháp.
Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao thượng.
7)
Một: sự tôn kính bậc nên tôn kính,
Hai: nết hạnh khiêm nhường,
Ba: tri túc đến của đã có,
Bốn: nết hạnh biết ơn người,
Năm: nết hạnh tùy thời nghe pháp,
Cả năm điều ấy là hạnh phúc cao thượng.
8)
Một: sự nhịn nhục,
Hai: nết hạnh người dễ dạy,
Ba: nết hạnh được thấy các bậc Sa môn,
Bốn: nết hạnh biện luận về Phật pháp,
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.
9)
Một: sự cố gắng đoạn tuyệt điều ác,
Hai: nết hạnh hành theo pháp cao thượng,
Ba: nết hạnh thấy các pháp diệu đế,
Bốn: nết hạnh làm cho thấu rõ Niết Bàn.

Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.
10)
Một: tâm không xao động vì pháp thế gian,
Hai: không có sự uất ức,
Ba: dứt khỏi tình dục,
Bốn: lòng tự tại,
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.
Tất cả chư Thiên và nhân loại, nếu được thật hành theo những điều hạnh phúc như thế, là người

thắng quá trong mọi nơi, thì hằng được hạnh phúc trong mọi nơi. Chư Thiên này! Các người nên tin rằng cả ba mươi tám điều hạnh phúc ấy là hạnh phúc cao thượng.

RATANASUTTĀRAMBHO

Paṇidhānato paṭṭhāya tathāgatassa dasa pāramiyo dasa upapāramiyo dasa paramatthapāramiyo pañca mahāpariccāge tisso cariyā pacchimabbhave gabbhāvakantiṃ jātiṃ abhinikkhamanaṃ padhānacariyaṃ bodhipallaṅke māravijayaṃ sab- baññutaññāṇappativedhaṃ nava lokuttaradhammeti sabbe pime Buddhaguṇe āvajjitvā vesāliyā tīsu pākārantaresu tiyāmarattiṃ parittaṃ karonto āyasmā ānandatthero viya kāruññacittaṃ upaṭ-ṭhapetvā

Koṭisatasahassesu cakkavāơesu devatā yassānam-patigganhanti yañca Vesāliyaṃ pure rogāmanussadubbhikkha sambhū taṃ tividhaṃ bhayaṃ khippamantaradhāpesi parittan tam bhaṇāmahe.

TỤNG BỐ CÁO KINH TAM BẢO

Chúng ta nên đem lòng từ thiện, đối với tất cả chúng sanh như đại đức A Nan Đa, đã suy tưởng đều đủ các công đức của Phật, từ khi mới phát nguyện thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác là:

- Tu 10 pháp Pāramī - 10 pháp Upapāramī, - 10 pháp Paramatthapāramī.
- Năm pháp đại thí.
- Ba pháp hành.
- Tư cách giáng sanh vào lòng mẹ trong kiếp chót.
- Tư cách ra đời,
- Tư cách xuất gia,
- Tư cách tu khổ hạnh,
- Tư cách cảm thắng Ma vương,
- Tư cách chứng quả Chánh Biến Tri trên Bồ đoàn.
- Chín pháp Thánh,

Suy tưởng xong rồi, Đại đức A Nan Đa tụng kinh Pāritta cả đêm, trọn đủ ba canh tại trong ba vòng thành Vesālī. Tất cả chư thiên trong mười muôn triệu thế giới Ta bà, đều được thọ lãnh oai lực kinh Pāritta. Kinh Pāritta đã làm cho ba điều kinh sợ phát sanh,

là bệnh tật, phi nhơn và sự đói khát trong thành Vesālī được mau tiêu diệt.

Chư Thiên này, nay chúng tôi tụng kinh Pāritta ấy.

RATANASUTTA

1. Yānīdha phū tāni samāgatāni
Bhummāni vāyāni va antalikkhe.
Sabbe va phū tā sumanā bhavantu
Atho' pi sakkaccasunantu - bhāsitaṃ .
2. Tasmā hi phū tā nisāmetha sabbe
Mettaṃ karotha mānusiyā pājāya
Divā ca ratto ca haranti ye baliṃ.
Tasmā hi ne rakkhatha appamattā.
3. Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ
Nano samaṃ atthi tathāgatena.
Idampi Buddhe ratanaṃ paṇītaṃ etena saccena suvatthi hotu.
4. Khayaṃ virāgaṃ amataṃ pāṇītaṃ
Yadajjagā sakyamunī sāmāhito
Na tena dhammena samatthikiñci.
Idampi dhamme ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
5. Yam buddhaseṭṭho parivaṇṇayī suciṃ samādhimānantarikaññamāhu. Samādhinā tena samo na vijjati. Idampi dhamme ratanaṃ paṇītaṃ etena saccena suvatthi hontu.

6. Ye puggalā aṭṭhasataṃ pasatthā
Cattāri etāni yugāni honti
Te dakkhiṇeyyā sugatassa sāvakā.
Etesu dinnāni mahapphalāni.
Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
7. Ye suppayuttā manasā daḷhena
Nikkāmino gotamasāsanamhi
Te pattipattā amataṃ vigayha
Laddhā mudhā nibbutiṃ bhuñjamānā.
Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
8. Yathindakhīlo paṭhaviṃsito siyā
Catū bhi vātebhi asampakampiyo.
Tathū pamaṃ sappurisaṃ vadāmi
Yo ariyasaccāni avecca passati.

Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
9. Ye ariyasaccāni vibhāvayanti
Gambhīrapaññena sudesitāni
Kiñcāpite honti bhusappamattā
Na te bhavaṃ aṭṭhamamādiyanti.
Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hontu.
10. Sahāvassa dassanasampadāya Tayassu dhammā jahitā bhavanti Sakkāyadiṭṭhi vicikicchitañ ca

Sīlabbataṃ vāpi yadatthikiñci.
Catū hapāyehi ca vippamutto
Cha cābhiṭṭhānāni abhabbo kātuṃ.
Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthihotu.
11. Kiñcāpi so kammaṃ karoti pāpakaṃ
Kāyena vācā yudacetasāvā
Abhabbo so tassa paṭicchadāya.
Abhabbatā diṭṭhapadassa vuttā.
Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccea suvatthi hotu.
12. Vanappagumbe yathā phussitagge
Gimhānamāse paṭhamasmiṃ gimhe.
Tathū panaṃ dhammavaraṃ adesayi
Nibbānagāmiṃ paramaṃ hitāya.
Idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
13. Varo varaññū varado varāharo
Anuttaro dhammavaraṃ adesayi.
Idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
14. Khīṇaṃ purāṇaṃ navaṃ natthi sambhavaṃ .
Virattacittāyatike bhavasmiṃ
Te khīṇabījā aviruoḥichandā.
Nibbanti dhīrā yathā yampadīpo.
Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
15. Yānīdha phū tāni samāgatāni
Bhummāni vā yāni va antalikkhe

Tathāgataṃ devamanussapū jitaṃ
Buddhaṃ namassāma suvatthi hotu.
16. Yānīdha bhū tāni samāgātāni
Bhummāni vā yāni va antalikkhe
Tathāgataṃ devamanussapū jitaṃ
Dhammaṃ namassāma suvatthi hotu.
17. Yānīdha phū tāni samāgatāni
Bhummāni vāyāni va antalikkhe
Tathāgataṃ devamanussapū jitaṃ
Saṅghaṃ namassāma suvatthi hotu.
KINH TAM BẢO

1. Hạng Phú Tá (Bhuta) là Chư Thiên, ngự trên địa cầu, hoặc hạng Phú Tá nào là Chư Thiên ngự trên hư không thế giới, mà đến hội họp nơi đây.

Cầu xin tất cả Chư Phú Tá ấy, mở lòng từ thiện, và đem lòng thành kính, mà nghe Phật ngôn.

2. Tất cả Chư Phú Tá được nghe Kinh Ba Rít Tá rồi, nên mở lòng bác ái, đối với chúng sanh, thuộc về nhơn loại, là những người hằng đem của bố thí, đêm ngày không dứt.

3. Vì đó, các Ngài chẳng nên lãnh đạm, cầu xin hộ trì những người ấy. Tài sản trong thế gian này, hoặc trong thế giới khác hoặc trân châu quý trọng trên thiên thượng. Cả tài sản và trân châu ấy, cũng chẳng sánh bằng Đức Như Lai.

Đức Phật này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

4. Đức Giáo chủ Sakya Muni là bậc thanh tịnh, đại ngộ các pháp diệt trừ phiền não, dứt khỏi tình dục, là pháp bất diệt, là pháp cao thượng. Chẳng có vật chi sánh bằng pháp ấy.

Đức Pháp này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

5. Đức Phật cao thượng hằng khen ngợi pháp Thiền định (Samãdhi) là pháp trong sạch.

Các bậc Trí Tuệ, đã giảng giải về Pháp Chánh định, là pháp sanh quả theo thứ tự, Thiền định khác, chẳng thể sánh bằng.

Đức Pháp này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

6. Những hạng tu hành có 8 bậc, mà các Thiện trí thức (Sappurisa) đã ngợi khen, các bậc ấy, đều là Thinh Văn, đệ tử của Đức Su Ga Tô các Ngài đáng thọ lãnh những vật thí của người tin lý nhân quả đem đến dâng cúng.

Những sự bố thí đến các bậc Đắc-khí-nây-dá-búc-gá-la (Dakkhineyyapuggalā) là việc bố thí được kết quả rất nhiều hạnh phúc.

Đức Tăng này như trân châu quí báu cao thượng.

Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

7. Các bậc Thánh nhơn, trong giáo pháp của đức Chánh Biến Tri hiệu GOTAMA, đã hành theo lễ chánh rồi có lòng bền chắc chẳng còn ái dục.

Các bậc Thánh nhơn ấy, đã chứng quả A La Hán, đã nhập Niết Bàn, đã tắt lửa phiền não, và đã hưởng đạo quả rồi.

Đức Tăng này như trân châu quí báu cao thượng. Tôi xin thành thật, cầu được phát sanh thạnh lợi.

8. Cột cừ đã đóng cứng dưới đất, dầu gió bốn phương cũng không lay động thế nào.

Người hay suy xét, thấy các pháp diệu đế Như Lai gọi người ấy là bậc thiện trí thức, hạng không tham nhiễm các pháp thế gian. Ví như cột cừ kia vậy.

Đức Tăng này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

9. Các bậc Thánh nhơn, thấy rõ các pháp diệu đế mà đức Như Lai, có trí tuệ thậm thâm đã giảng dạy đứng đắn. Các bậc Thánh nhơn ấy, dầu có dễ duôi, cũng chẳng thọ sanh đến kiếp thứ 8, là chẳng luân hồi, quá 7 kiếp.

Đức Tăng này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

10. Bậc được chứng Đạo quả Tu Đà Hườn, thì đã dứt khỏi ba phép chướng ngại thường có là thân kiến, hoài nghi và giới cấm thủ.

Bậc Tu Đà Hườn, đã thoát khỏi cả bốn đường dữ không còn phạm 6 điều ác, là năm tội đại nghịch, và cách xu hướng theo ngoại đạo.

Đức Tăng này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

11. Nếu bậc Tu Đà Hườn, vô tâm phạm điều tội lỗi, do thân, khẩu ý, các Ngài cũng chẳng giấu giếm.

Nết hạnh của bậc đã thấy đạo Niết Bàn, bậc không có thể giấu kín nghiệp dữ, mà đức Phật đã giảng dạy rồi.

Đức Tăng này như trân châu quý báu cao thượng, Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

12. Pháp cao thượng mà đức Chánh Biến Trí đã giảng giải, là Pháp có thể tiếp dẫn chúng sanh đến Niết Bàn, cho được sự lợi ích cao thượng. Pháp ấy, ví như cây trong rừng, sanh chồi trong đầu mùa hạ.

Đức Phật này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

13. Đức Chánh Biến Tri là bậc cao thượng, Ngài suốt thông pháp cao thượng, Ngài thí pháp cao thượng, Ngài đem đến pháp cao thượng.

Ngài là bậc vô thượng, đã diễn thuyết các pháp cao thượng.

Đức Phật này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

14. Nghiệp cũ của các bậc Thánh Nhơn, đã dứt hẳn rồi, nghiệp mới cũng chẳng phát sanh.

Các bậc Thánh nhơn nào đã chán nản trong việc thọ sanh, là bậc có trí tuệ, thường được viên tịch, cũng như ngọn đèn tắt vậy.

Đức Tăng này như trân châu quý báu cao thượng. Tôi xin thành thật cầu được phát sanh thạnh lợi.

15. Hạng Phú Tá nào là chư Thiên ngự trên địa cầu, hoặc hạng Phú Tá nào là chư Thiên ngự trên hư không, mà đến hội họp nơi đây, xin đồng cùng chúng tôi làm lễ Chư Phật, là các đấng Giáo chủ, đã được chứng quả giống nhau, mà chư Thiên cùng nhân loại, thường hay cúng dường, cầu xin được phát sanh thạnh lợi.

16. Hạng Phú Tá nào là chư Thiên ngự trên địa cầu, hoặc hạng Phú Tá nào là chư Thiên ngự trên hư không, mà đến hội họp nơi đây, xin đồng cùng chúng tôi làm lễ các Pháp, đã có giống nhau, mà chư Thiên cùng nhơn loại thường hay cúng dường, cầu xin được phát sanh thạnh lợi.

17. Hạng Phú Tá nào là chư Thiên ngự trên địa cầu, hoặc hạng Phú Tá nào là chư Thiên ngự trên hư không, mà đến hội họp nơi đây, xin đồng cùng chúng tôi làm lễ chư Tăng, đã có giống nhau, mà chư Thiên cùng nhân loại thường hay cúng dường, cầu xin được phát sanh thạnh lợi.

BUDDHAJAYAMANGALAGĀTHĀ - KINH TÁM KỆ NGÔN

1.- Bāhuṃ sahassa mabhinimmitasāvu-dhantaṃ grīmekhalaṃ uditaghorasa-senamāraṃ dānādidhammavidhinā jitavā munindo taṃ tejasā bhavatu te jaya-maṅgalāni.

2.- Mārātireka mabhiyujjhita sabbarattiṃ gherampanāḷavaka-makkhamathad-dhayakkhaṃ khantīsudantavidhinā jitavā munindo taṃ tejasā bhavatu te jaya-maṅgalāni.

3.- Nāḷāgiriṃ gajavaraṃ atimatta-phū taṃ dāvaggicakkamasanīva sudāruṇantaṃ mettaṃ busekavidhinā jitavā munindo taṃ tejasā bhavatute jayamaṅgalāni.

4.- Ukkhittakhaggamatihattha sudā-runantaṃ dhāvantiyo janapathaṅgulimāla-vantaṃ iddhīhisaṅkhatamano jitavā munindo taṃ tejasā bhavatu te jaya maṅgalāni.

5.- Katvāna kaṭṭhamudaraṃ iva gab-bhiniyā ciñcāya duṭṭha vacanaṃ jana-kāyamajjhesantena somavidhinā jitavā munindo taṃ tejasā bhavatu te jaya-maṅgalāni.

6.- Saccaṃ vihāya matisaccaka vā-daketuṃ vādābhiropitamanaṃ atiandha-phū taṃ paññāpadī-pajalito jitavā munindo taṃ tejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.

7.- Nandopananda bhujagaṃ vibud-dhaṃ mahiddhiṃ puttena therabhujagena damāpayanto iddhū padesa-vidhinā jitavā munindo taṃ tejasā bhavatu te jaya-maṅgalāni.

8.- Duggāhadiṭṭhibhujagena sudaṭṭhahatthaṃ brahmaṃ visuddhi-jutimiddhi Bakābhidhānaṃ ñāṇāgadena vidhinā jitavā munindo taṃ tejasā bhavatu te jaya-maṅgalāni.

Etāpi buddha jayamaṇgala aṭṭhagāthā yo vācano dinadine sarate matandī hitvā nanekavividhāni cupaddavāni mokkhaṃ sukhaṃ adhigameyyā naro sapañño.

VỀ SỰ CẢM THẮNG VÀ SỰ LÀNH CỦA ĐỨC PHẬT

1 - Đức Phật cao thượng hơn các bậc trí tuệ, ngài đã cảm thắng Ma Vương, Ma Vương biến ngàn cánh tay đều cầm khí giới; cỡi voi Gri-mê-khá-lá đủ cả binh ma, tiếng hét la vang rền. Nhờ Phép Thập độ, nhất là Phép Bố thí mà đức Phật cảm thắng được Ma Vương.

Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

2 - Đức Phật đã cảm thắng được Dạ Xoa A-la-quá-cá rất cang ngạnh, không lòng nhẫn nhục, khoe tài trọn đêm cùng đức Phật. Dạ Xoa rất hung ác, cảm dõng hơn Ma Vương đã bị Đức Chánh Biến Tri dùng Phép Nhẫn nhục thâu phục rồi.

Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

3 - Đức Phật đã cảm thắng voi Na-la-gi-ri đến cơn hung ác, dữ tợn như lửa rừng, như sấm sét, nhờ rải lòng Từ bi mà Đức Chánh Biến Tri đã cảm thắng được voi ấy.

Do nhờ Phật lực này, xin cho hạnh phúc phát sanh đến người.

4 - Đức Phật dùng Phép Thần thông cảm thắng Ăn-gú-lí-má-lá, kẻ cướp sát nhân, cắt ngón tay người xỏ làm tràng hoa, kẻ quá hung bạo, nhưng rất tinh nhuệ, cầm gươm rượt Đức Chánh Biến Tri xa ba do tuần.

Do nhờ Phật lực này xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

5 - Đức Phật đã khử trừ lời dữ của nàng Chinh Cha, nàng dùng cây tròn giống dạng dứa bé trong thai, giả làm phụ nữ mang thai. Nhờ dùng Phép Chánh định mà đức Chánh Biến Tri cảm thắng nàng giữa chốn đông người.

Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

6 - Đức Phật sáng suốt nhờ ngọn đèn tuệ, Ngài đã cảm thắng kẻ ngoại đạo Sách-chá-cá là kẻ không ngay thật, chỉ ưa thích sự nâng cao lời nói mình như người dựng cột phũ ớng, kẻ rất si mê, chẳng khác người mù.

Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

7 - Đức Phật dạy Đại đức Mục Kiền Liên biến làm Long Vương để thâu phục rồng chúa Nan-đô- bá-nanh-đa, là rồng tà kiến có nhiều thần thông. Nhờ dạy Đại đức Mục Kiền Liên mà Đức Chánh Biến Tri thâu phục được rồng chúa ấy.

Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

8 - Đức Phật đã cảm thắng Đại-Phạm-Thiên Bá-ká tự cho mình là cao thượng vì đức trong sạch, có thần thông và chấp hẳn tà kiến. Nhờ Giác tuệ mà Đức Chánh Biến Tri đã cảm thắng được Đại Phạm Thiên ấy.

Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

Những người có trí tuệ, không biếng nhác thường ngày hằng tụng hoặc niệm tám kệ ngôn tán dương oai lực của Đức Chánh Biến Tri thì sẽ tránh khỏi vô số nạn tai và sẽ chứng quả Niết Bàn là nơi yên vui độc nhất.

-ooOoo-

GIRIMANANDA SUTTA - (Kinh Gi-ri-ma-nan-đa)

Ta nghe như vầy:
Một thuở nọ gần thành Xá Vệ.
Phật cùng hàng tử đệ ngự yên,
Tại nơi tịnh xá KỲ VIÊN
Của Cấp Cô Độc làm duyên cúng dường
Lúc ấy có người vương bịnh nặng
Thầy Tỳ Khưu Gi-Ri-Ma-Nan-Đa
Chịu nhiều đau đớn thiết tha,
Xót thương Đại Đức A Nan Đà trình bày
Vào đến chốn Như Lai an ngự,
Đảnh lễ rồi cớ sự bạch qua
Rằng Gi-Ri-Ma-Nan-Đa (Girimananda)
Thầy vương chứng bịnh trầm kha não nùng
Bạch THẾ TÔN mở lòng bác ái
Dời gót vào đến tại thất riêng
Cứu thầy trong lúc ngửa nghiêng
Vì chưng bịnh hoạn triền miên lâu ngày.
Liền lúc đó NHƯ LAI bèn dạy,
A-NAN-ĐA người phải thẳng qua
Chỗ thầy Gi-Ri-Ma-Nan-Đa,
Truyền mười pháp tưởng của ta chỉ bày,
Pháp tưởng ấy tánh hay khước bịnh.
Chẳng luận là căn bịnh chóng chầy.
Nếu Gi-Ri-Ma-Nan-Đa,
Được nghe lập tức bịnh thầy giảm thuyên.

Mười pháp tưởng linh thiêng bao nả?
Tưởng những là Vô Ngã, Vô Thường,
Bất Tịnh lại đức tình trường.
Sự Khổ dứt bỏ thói thường cho xong,
Tưởng Tịch tịnh, tưởng không tham luyến.
Pháp thế gian lắm chuyện thị phi.
Tưởng đến những pháp hành vi.
Điều vô thường hết có chi bận lòng.
Lại để ý đến trong Hơi thở.
Cho đủ mười điều nhớ của ta.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng vô thường ấy nghĩa là làm sao?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khưu đã vào Phật Pháp.
Ở trong rừng, ở dựa cội cây.
Hoặc nhà thanh vắng, không ai.
Trầm ngâm tưởng pháp Như Lai như vầy:
Sắc, Thọ, Tưởng liên dây, Hành thức.
Đều vô thường một mực như nhau.
Ngũ Uẩn chẳng luận Uẩn nào.
Tỳ Khưu tưởng thấy biến mau không thường.
Nầy, A-NAN-ĐA.
Tưởng Ngũ Uẩn vô thường là vậy.
Như Lai cho tưởng ấy vô thường.
Nầy, A-NAN-ĐA.
Còn tưởng Vô Ngã con đường thế nào?
Nầy, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khưu đã vào Phật Pháp.
Ở trong rừng, ở dựa cội cây.
Hoặc nhà thanh vắng, không ai.
Trầm ngâm tưởng pháp Như Lai như vầy:
Mắt cùng các sắc đây một cuộc.
Chẳng phải là vật thuộc của tạ.
Tai và các tiếng gần xa.
Cũng là chẳng phải của ta đâu nào.
Mũi lại với các mùi cả thảy.
Đều ở ngoài, chẳng phải của ta.
Lưỡi cùng các vị phớt qua.
Thật đó chẳng phải của ta chớ lầm.

Thân thể với các mần đụng cọ.
Chớ đảo điên cho đó của ta.
Tâm cùng Pháp hà sa.
Cũng đều chẳng phải của ta mỗi phần.
Tỳ Khưu tưởng căn trần như thế.
Ngoài phạm vi, chẳng kể của ta.
Này, A-NAN-ĐA.
Pháp tưởng vô ngã đó ta đã bày.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng bất tịnh là điều chi vậy?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khưu tưởng thấy trong thân.
Bắt từ ngọn tóc xuống chân.
Có da bao bọc chung quanh cả mình.
Trong chứa vật nhiều hình, nhiều dáng.
Khác khác nhau nhưng đáng gớm ghê.
Tóc, lông với móng, răng, da.
Thịt, gân, xương tủy, ruột già, ruột non.
Thận, tim gan, da non, lá lách.
Phổi, phẩn, đàm, nước mắt, mồ hôi.
Mật cùng vật thực chưa tiêu.
Dầu da, mủ, máu, rất nhiều phần dơ.
Mỡ, nhớt, mũi, chẳng bao giờ thiếu.
Nước miếng cùng nước tiểu dẫy đầy.
Tỳ Khưu tưởng các vật này.
Vẫn không sạch sẽ trong thây con người.
A-NAN-ĐA vậy ngươi cố nhớ
Pháp ấy là tưởng sợ thân ta.
Này A-NAN-ĐA.
Tưởng sự khổ ấy tưởng là làm sao?
Này, A-NAN-ĐA
Thầy Tỳ Khưu đã vào Phật Pháp.
Ở trong rừng, ở dựa cội cây,
Hoặc nhà thanh vắng không ai,
Trầm ngâm tưởng pháp Như Lai như vầy:
Thân thể có dẫy đầy khổ não.
Tội lỗi gây quả báo về sau.
Bịnh căn khốn khó nhức đau.
Những bịnh hoạn ấy kể sao cho cùng.

Như bịnh phát phần trong tai mũi,
Trong thân hình, trong lưỡi trong đầu
Trong miệng, trong bụng, đâu đâu.
Ngoài tai, ngoài mũi, khắp hầu châu thân.
Bịnh ho, suyễn, gầy lần, bịnh nóng.
Bịnh chơn răng, các giống lác, cùi.
Bịnh bướu, sải, mụn, lôi thôi.
Bịnh phong, lao, tổn, vô hồi khó toan.
Bịnh chóng mặt, trái ban, thổ huyết.
Trĩ, đinh san, chi xiết thúi tha.
Âm san, ghẻ phỏng ngoài da.
Đau bụng, bịnh tả, cùng là đàm xanh.
Bịnh đau máu dễ thành chứng nặng.
Bịnh mật đau, huyết trắng, phong đàm.
Bịnh bón, bịnh lậu, không kham.
Phong lở, đau mật, gió làm cho đau.
Bịnh thời khí, bịnh do đánh đập.
Do nghiệp duyên dồn dập từ xưa.
Do lạnh, do nóng không ưa.
Do đói, do khát, chẳng chừa một nhân.
Tưởng tội khổ trong thân như thế.
Pháp ấy là tưởng khổ thân ta.
Này, A-NAN-ĐA,
Còn tưởng dứt bỏ nghĩa là làm sao?
Nầy, A-NAN-ĐA
Thầy Tỳ Khưu đã vào Phật Pháp,
Không có lòng thọ Pháp dục chi.
Cố làm tiêu tán dứt đi.
Không cho sanh Dục-tư-duy thường tình.
Không thọ lãnh lại đành dứt bỏ.
Làm tiêu tan chẳng có chút chi.
Không cho sanh Hận-tư-duy.
Thứ lòng cố chấp nghĩ suy oán thù.
Không thọ lãnh hận thù dứt bỏ.
Làm tiêu tan chẳng có chút chi,
Không cho sanh Khốn-tư-duy.
Thứ lòng khốn khó nghĩ suy thật hành.
Không thọ lãnh lại đành dứt bỏ.
Làm tiêu tan chẳng có dư dành.

Không cho nghiệp dữ phát sanh.
Nghiệp dữ đã có không thành nhiều thêm.
Này, A-NAN-ĐA.
Pháp ấy gọi tưởng về dứt bỏ.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng dứt tình dục nghĩa là làm sao?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khưu đã vào Phật Pháp,
Ở trong rừng, ở dựa cội cây,
Hoặc nhà thanh vắng không ai.
Trầm ngâm tưởng pháp Như Lai như vầy:
Dứt tình dục, nơi đây bất diệt.
Là Niết Bàn trừ diệt sở hành.
Dứt bỏ phiền não chẳng sanh.
Đoạn trừ ái dục cội căn tuyệt rồi.
Niết Bàn ấy vô hồi tịch tịnh.
Pháp môn này cao thượng sâu xa.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng dứt tình dục đó ta giáo truyền.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng tịch tịnh, cơ duyên sao đó?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khưu trong giáo pháp này.
Ở rừng hoặc dựa cội cây.
Trong nhà vắng vẻ tưởng suy như vầy:
Pháp tịch mịch nơi đây bất diệt.
Là Niết Bàn trừ diệt sở hành.
Dứt bỏ phiền não chẳng sanh.
Đoạn trừ ái dục cội căn tuyệt rồi.
Niết Bàn ấy vô hồi tịch tịnh.
Pháp môn này cao thượng sâu xa,
Này, A-NAN-ĐA.
Đó là pháp tịnh mà ta giáo truyền.
Này, A-NAN-ĐA.
Sao gọi tưởng không duyên thế giới?
Này, A-NAN-ĐA.
Cái tâm này mong đợi, chấp nương.
Ái dục; với kiến thức thường.
Đoạn kiến cùng những vị phiền thế gian.

Cái tâm ấy thuộc hàng tâm ác.
Thầy Tỳ Khưu trong pháp của ta.
Khi nào bỏ pháp ấy ra,
Không lòng cố chấp, tránh xa được rồi.
Này, A-NAN-ĐA,
Pháp ấy gọi tưởng thôi, không tiến.
Hoặc là không tham luyến thế gian.
Này, A-NAN-ĐA.
Còn tưởng hành tác vô thường là sao?
Này, A-NAN-ĐA.
Hàng Tỳ Khưu thầy nào chán nản.
Hoặc gớm ghê chẳng quản hành vi.
Này, A-NAN-ĐA.
Đó Như Lai gọi hành vi vô thường.
Này, A-NAN-ĐA.
Thế nào gọi niệm thường hơi thở?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khưu hoặc ở trong rừng.
Trong nhà hoặc dựa cội cây.
Nên ngồi nhắm mắt; thân ngay im līm.
Ý chơn chánh để tìm Thiền định.
Khi mọi bề yên tịnh thản nhiên,
Chú tâm đề mục tham thiền.
Nhớ biết rõ rệt, thở vào thở ra.
Thở ra dài, cùng ra hơi vắn.
Thở vô mà có vắn hay dài
Hơi vô cũng nhớ vắn dài phân minh.
Thầy Tỳ Khưu chuyên tình ròng rã.
Nhớ biết rằng: Ta đã rõ ta.
Là người biết hơi thở ra.
Niệm xong rồi mới thở ra từ từ,
Thầy Tỳ Khưu cũng như thế ấy.
Cứ chuyên cần nhớ thấy hơi vô.
Biết rằng: ta rõ hơi vô.
Niệm xong rồi mới thở vô lần lần
Thầy Tỳ Khưu chuyên cần ròng rã.
Nhớ biết rằng: ta đã biết ta.
Là người diệt hơi thở ra.
Niệm xong rồi mới thở ra từ từ.

Thầy Tỳ Khưu cũng như thế ấy.
Cứ chuyên cần, nhớ thấy hơi vô.
Biết rằng: ta diệt hơi vô.
Niệm xong rồi mới thở vô lần lần.
Thầy Tỳ Khưu chuyên cần một mực.
Ta biết rằng: ta thật biết rành,
Những điều, thọ sướng, vui mừng.
Niệm xong rồi mới lần lần thở ra.
Thầy Tỳ Khưu cũng là một mực.
Tự biết rằng; ta thật biết rành.
Những điều thọ sướng, vui, mừng.
Niệm xong rồi mới lần lần thở vô.
Thầy Tỳ Khưu tâm đồ chuyên chú.
Tự biết rằng: rõ thú yên vui.
Phân minh biết được rõ rồi.
Niệm xong rồi mới lần lần thở ra.
Thầy Tỳ Khưu cũng là một mực.
Nhớ biết rằng: ta thật biết mùi.
Của các thú vị yên vui.
Niệm xong rồi mới lần lần thở vô.
Thầy Tỳ Khưu quan hô, sát hấp.
Tự biết là rõ khắp tâm hành.
Biết cho rõ rệt đành rành.
Niệm xong rồi mới thật hành thở ra.
Thầy Tỳ Khưu tâm đà tinh tấn.
Cố chuyên cần đặng phấn chí lành.
Biết rằng: ta rõ tâm hành.
Niệm xong rồi mới thật hành thở vô.
Thầy Tỳ Khưu quan hô, sát hấp,
Tự biết rằng: diệt tắt tâm hành.
Biết cho rõ rệt đành rành.
Niệm xong rồi mới thật hành thở ra.
Thầy Tỳ Khưu tâm đà tinh tấn.
Cố chuyên cần đặng phấn chí lành.
Biết rằng: ta diệt tâm hành,
Niệm xong rồi mới thật hành thở vô.
Tỳ Khưu không mơ hồ chán nản.
Vẫn tinh cần, thanh sảng luôn luôn.
Biết rằng: ta đã rõ tâm.

Niệm xong rồi mới âm thầm thở ra,
Tỳ Khưu tự biết ta thành thiệt.
Vốn là người đã biết rõ tâm.
Biết cho rõ rệt không lầm.
Niệm xong rồi mới âm thầm thở vô.
Thầy Tỳ Khưu trong mô phạm ấy.
Vẫn chuyên cần nhớ thấy rằng ta,
Làm tâm được thơi thới ra.
Niệm xong rồi mới khởi mà thở ra
Thầy Tỳ Khưu cũng là thế ấy.
Vẫn chuyên cần nhớ thấy rằng ta.
Làm tâm được thơi thới ra.
Niệm xong rồi mới khởi mà thở vô,
Thầy Tỳ Khưu nên phô nhẫn nại.
Chuyên cần rằng: ta phải giữ tâm.
Quân bình trong các cảnh trần.
Niệm xong rồi mới lần lần thở ra.
Thầy Tỳ Khưu cũng như là trước,
Chuyên cần rằng: ta giữ được tâm.
Quân bình trong các cảnh trần.
Niệm xong rồi mới lần lần thở vô,
Thầy Tỳ Khưu nguyện cho hăng hái,
Tinh cần rằng: ta giải thoát tâm.
Khỏi Pháp chướng cái cả năm.
Niệm xong rồi mới đầm đầm thở ra.
Thầy Tỳ Khưu tỏ ra hăng hái
Tinh cần rằng: Ta giải thoát tâm
Khỏi Pháp chướng cái cả năm.
Niệm xong rồi mới đầm đầm thở vô.
Thầy Tỳ Khưu xét vô thường biến.
Rằng: ta hằng, thấy hiện tinh tường.
Ngũ uẩn đều là vô thường.
Niệm xong rồi mới mở đường thở ra.
Thầy Tỳ Khưu cũng là thế đó,
Rằng: ta hằng thấy rõ tinh tường.
Ngũ uẩn đều là vô thường.
Niệm xong rồi mới mở đường thở vô,
Tỳ Khưu để, tâm vô đề mục;
Rằng: Pháp trừ tình dục mà ta,

Là người hằng được thấy qua.
Niệm xong rồi mới thở ra lần lần.
Thầy Tỳ Khưu chuyên cần đề mục.
Rằng: Pháp trừ tình dục mà ta,
Là người hằng được thấy qua.
Niệm xong rồi mới khởi mà thở vô.
Thầy Tỳ Khưu, tự cho hằng thấy.
Pháp tịch tịnh, pháp ấy được yên,
Khỏi điều thống khổ triền miên.
Niệm xong rồi mới thở liền hơi ra,
Thầy Tỳ Khưu rằng: Ta hằng thấy,
Pháp tịch tịnh, pháp ấy được yên.
Khỏi điều thống khổ triền miên.
Niệm xong rồi mới thở liền hơi vô.
Thầy Tỳ Khưu tự cho thấy rõ.
Những pháp lành dứt bỏ ưu phiền,
Chuyên cần niệm chẳng trì duyên.
Niệm xong rồi mới thở liền hơi ra.
Thầy Tỳ Khưu rằng: Ta thấy rõ
Những pháp lành dứt bỏ ưu phiền,
Chuyên cần niệm chẳng trì duyên.
Niệm xong rồi mới thở liền hơi vô.
Này, A-NAN-ĐA.
Điều ấy gọi niệm vô hơi thở.
Này, A-NAN-ĐA.
Nếu người vào chỗ bịnh nhân.
Của GI-RI-MA-NAN-ĐA.
Ngươi nên giảng giải pháp ta chỉ bày.
Mười pháp tưởng nhân hay diệt bịnh,
Làm cho thầy GI-RI-MA-NAN-ĐA.
Chỉ trong giây phút thoáng qua.
Căn bịnh thuyên giảm chắc là không sai.
Liền theo đó A-NAN-ĐA học.
Pháp tưởng này của Đức Thế Tôn.
Rồi đem truyền đến Sa Môn.
Người đương bịnh hoạn dập dồn bấy lâu.
Nhờ nghe được Pháp mầu quán tưởng.
Bịnh của thầy GI-RI-MA-NAN-ĐA.
Giảm thuyên rồi khỏi hẳn ra.

Chỉ trong giây phút thoáng qua không chầy.
Diệt căn bịnh của thầy trầm trọng,
Chính cho thầy GI-RI-MA-NA-ĐA.
Được nghe pháp tưởng sâu xa.
Phật truyền cho đức A-NAN-ĐA giải bày.
PHẬT CẢM THẮNG MA VƯƠNG

Tiết Ngươn Tiêu trời đông thêm sáng.
Nhà nhà đều sửa soạn trang hoàng,
Thảy đều tâm trí hân hoan,
Thích Ca thành đạo vẹt màn vô minh.
Đức Giáo Chủ công trình tỏ rạng.
Là ngày Phật cảm thắng Ma Vương.
Chúng tôi đồng ý lo lường,
Cuộc lễ kỷ niệm cúng dường đêm nay.
Hoa đủ thứ chưng bày rực rỡ.
Thêm nhang đèn sáng tợ sao sa,
Thành tâm dưng cúng Phật đà.
Cầu cho tứ chúng thuận hòa bình an.
Đây xin kể vài trang lai lịch,
Đức Bổn Sư sự tích rõ ràng,
Lục niên khổ hạnh cơ hàn,
Bồ đề dưới cội, chẳng màng tước Vương.
Lòng mộ đạo tìm đường giải thoát,
Tâm từ bi tự giác, giác tha,
"Sanh, già, đau, chết, cho tra,
Bằng không tìm thấy chẳng xa chỗ này".
Vì đại chí Đức Thầy đắc đạo,
Ma Vương hay táo bạo làm sai.
Quyết lòng cùng Phật tranh tài.
Binh ma tướng quỉ mười hai do tuần,
Khi được lịnh lẫy lừng la hét.
Đám Ma Vương dùng hết thần thông,
Kẻ thì mình thú đầu rồng,
Mắt dòm thủng đất thân trông dị hình,
Còn chúa tướng phân binh bao phủ,
Biến ngàn tay cầm đủ báu ngà,
Cỡi voi như núi xông ra,
Vang rền tiếng hét cõi xa hãi hùng.
Chư Thiên sợ không trung xa lánh,

Nhưng Thế Tôn tự tánh viên thông,
Ngài ngồi, day mặt hướng đông,
Thân không xao động tâm mong cứu đời,
Ma Vương lại dùng lời hăm dọa,
Sĩ Đạt Ta mau trả bồ đoàn,
Bằng không tánh mạng chẳng toàn.
Mau ra khỏi đó cựu bang phản hồi.
Trên bồ đoàn Phật ngồi trầm tĩnh,
Như Phạm Thiên nhập định chẳng nao.
Ma Vương "ngươi tạo kiếp nào?"
Đâu là chứng cớ hãy mau phân tường.
Đã không chứng Ma Vương chẳng ngại.
Sẵn tướng binh chỉ đại cho rồi,
Ma Vương, ngươi chớ nhiều lời.
Những điều vô lý nói thời ích chi,
Bồ đoàn mọc, quả tùy nhân trước.
Ba La Mật là phước của ta,
Nghiêng đầu ngó xuống nói ra.
Trái đất là chứng của ta đó mà,
Đất chuyển động nghe ra ghê sợ.
Tỏ ý rằng chứng cớ có thừa.
Thế Tôn nhớ lại kiếp xưa,
Giàu lòng đại thí thấy thừa ấm no,
Tên trước Quê Sanh Tô nhớ kỹ;
Bố thí cho tám vị bàn môn,
Tâm Ngài mát mẻ luôn luôn,
Voi Mê Khá Lá chạy tuôn lại quỳ.
Lúc ấy tâm từ bi Ngài rải.
Bọn Ma Vương đều phải tránh xa.
Chư Thiên thế giới ta bà,
Tiêu thiều nhạc thổi hát ca vui mừng,
Đồng tỏ ý cúng dường lễ bái.
Rồi cùng nhau trở lại chỗ mình,
Phật ngồi nhắm mắt làm thinh.
Tham thiền đắc Túc mạng Minh buổi đầu.
Bao nhiêu kiếp quá lâu đều rõ,
Trời, thú, người, lớn, nhỏ kiếp xưa,
Bốn A tăng kỳ cũng chưa,
Thêm trăm ngàn kiếp mới vừa đến đây,

Đến nửa đêm rồi Ngài quả đắc,
Thiên nhãn Minh được chắc thấy rồi.
Chúng sanh, sanh tử, luân hồi,
Không ngừng do nghiệp cuốn lôi quả lành.
Rạng đông Lậu tận Minh Ngài đắc,
Đều rung rinh chuyển lắc núi sông.
Dường như cảnh vật cũng đồng,
Hân hoan, đắc quả thành công Phật thầy.
Cây cối thảy trổ đầy bông trái,
Chim muôn đều múa nhảy reo ca.
Vui mừng biến động xảy ra.
Do Ngài đắc đạo đó mà phát sanh.
Khi Bồ Tát đắc thành Chánh Giác,
Tâm đại bi đã phát sanh ra.
Ngài đi khắp cõi Ta Bà,
Đặng lo phương cứu, khổ mà chúng sanh.
Năm điều Ngài thật hành Phật luật,
Buổi sáng ra khất thực trì bình.
Chẳng phân sằn giả, thị thành,
Quân, dân, giàu, khó đều xin khắp cùng.
Chinh xế thuyết pháp cùng đánh thức.
Chúng sanh rõ lộ thực Niết Bàn,
Tối hội Tỳ Khưu các hàng,
Giải rành kinh luật sẵn sàng hy sanh.
Chớ thối thác việc lành nào cả,
Dầu nhỏ to chớ khá bỏ qua,
Lúc khuya Thiên chúng đến mà,
Hỏi điều nghi ngại cho ra tỏ tường.
Gần sáng lúc Ngài thường suy xét,
Đặng tìm cho rõ biết căn nguyên,
Chúng sanh nào có căn duyên.
Xem ra thật đáng độ liền chẳng sai,
Thuở lão niên Phật, Ngài ngự quá.
Trong vườn, thành Vương Xá ít lâu,
Rồi sang qua xứ Vê Lu.
Trót ngàn người đến lễ hầu vấn an.
Trong lúc ấy Ngài đang thọ bịnh.
Nhưng vẫn còn bình tĩnh như thường.
Cũng không rên xiết bi thương,

Do nhờ quán tưởng vô thường thanh cao.
Đức A Nan liền vào bạch Phật,
Nay Thế Tôn bịnh nặng thật rồi.
Con đây lo sợ bồi hồi,
Nhưng Ngài sắp nhập lên nơi Niết Bàn.
Xin Thế Tôn lời ban cho biết,
Bằng làm thinh quả quyết không sao,
Phải chăng chưa rõ âm hao,
Xin Ngài bày tỏ bề nào cho xong
A Nan đã có lòng nguyện vọng,
Cầu cho ta bịnh trọng giảm đi.
Chẳng nên quyến luyến làm chi,
Thân già này phải có kỳ bỏ thôi.
Như xe cũ mục rồi cũng thế,
Muốn xài phải tái chế mới xong,
A Nan, chớ tính viễn vong,
Đến việc đó nữa mà lòng thêm nao.
Mình tự lấy dồi trau toàn thiện,
Đừng để tâm thối chuyển đi thôi,
Phước lành ngươi khá tô bồi,
Nay ta dạy bảo mấy lời bạch minh.
Rằm tháng Miệt vào thành Vương Xá,
Khất thực và độ đã xong rồi,
Sang nơi thanh tịnh nghỉ ngơi.
Nền tháp Ba Qua là nơi sẵn sàng.
Bề săn sóc A Nan lo liệu,
Cho đến đường đại tiểu đủ điều,
Vì từ bi Phật bèn kêu,
A Nan, như có mệt nhiều nghỉ đi.
Vâng lời dạy bèn đi nghỉ thật,
Ma Vương vào lễ Phật nghiêm trang.
Thỉnh Ngài mau nhập Niết Bàn,
Phật rằng ta đã tính toan an bài:
Ba tháng nữa Như Lai nhập diệt.
Ma Vương đừng cố chấp việc ni.
Phật nói vừa dứt liền khi.
Đất nước cây núi tức thì chuyển rung,
Nổ vang, thảy như đồng tỏ ý,
Không muốn Ngài nhập nghỉ Niết Bàn,

A Nan kinh sợ chẳng an,
Bèn vào bạch Phật cho rành việc chi.
Phật thuật lại rằng vì ta hứa,
Chỉ còn ba tháng nữa chẳng lâu,
Ma Vương đã đến thỉnh cầu.
Niết bàn hứa nhập đã âu định kỳ,
A Nan bạch xin trì hoãn lại.
Thêm ngày giờ rộng rãi về sau.
Thế Tôn rằng: "Chẳng đặng đâu".
Một lời ta hứa khó hầu đơn sai.
Rằm tháng Miệt là ngày nhắc lại.
Từ quá khứ, hiện tại, vị lại,
Chư Phật hội lại, thường hay.
Phật ngôn diễn giải tỏ bày giác tri.
Kinh Ô Qua Đá Ba Ti Mốt Khá,
Được giải bày đủ mặt Thánh Tăng,
Sự hội hiệp ấy gọi rằng,
Là kỳ đại hội Thánh Tăng, nhóm kỳ
Phật xưa hội ba lần mỗi vị,
Đức Thích Ca hội chỉ một lần,
Ngàn hai năm chục Thánh Tăng,
"Ê Hí Phích Khú" tạo nhân phước nhiều.
Không mời thỉnh thảy đều đến dự.
Hội Thánh Tăng đông đủ xa gần:
Đúng ngày hội họp một lần.
Không sau, không trước oai thần thêm tăng,
Chư Thánh Tăng thiện căn đầy đủ,
Chùa Trúc Lâm Giáo Chủ Thích Ca,
Lập thành thánh hội Tăng Già,
La Hán quả đắc cả mà Thánh Tăng.
Hàng đệ tử đại căn đủ cả.
Kỳ hội này chứng quả đứng trên,
Hai vị đệ tử có tên,
Đắc A La Hán nhập lên Niết Bàn,
Mục Kiền Liên ngày sang thứ bảy,
Xá Lợi Phất cũng lại tới phiên,
Ngày thứ mười lăm tiếp liền,
Niết Bàn đồng nhập đặng yên hai Ngài.
Rằm tháng tư là ngày Phật nhập.

Công Đức Ngài độ khắp cũng vừa.
Đến đây quả phước có thừa,
Niết Bàn Ngài nhập lúc vừa rạng đông.
Chúng tôi thảy hết lòng ngưỡng mộ,
Sanh sau khi diệt độ của Ngài.
Tâm thành dưng cúng đêm nay,
Ngưỡng cầu kết quả đến ngày vô sanh,
Nay Tăng chúng thừa hành giáo pháp,
Của cha lành đã nhập Niết Bàn,
Thiện nam, Tín nữ lưỡng ban.
Xin chia vui, khổ, nhiệt, hàn cùng Tăng.
Tu hành rán siêng năng thành thật,
Đặng ngày sau sau gặp Phật kế Ngài,
Di Lạc Phật Tổ vị lai.
Cùng nhau chung hưởng phước hoài bền lâu.
Chúng tôi thảy cúi đầu lễ bái,
Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.
Mong cầu giáo pháp còn hoài,
Tứ chúng hòa hiệp hoằng khai đạo mầu.
PHẬT NHẬP NIẾT BÀN

Thuở Phật bảo tám mươi tuổi thọ,
Bốn mươi lăm (45) hạ võ vẹn toàn.
Lúc Ngài gần nhập Niết Bàn,
Còn châu du, độ khắp hàng sanh linh.
Thành Ba Qua (Pāvā) hành trình tân khổ,
Cùng học trò vào độ năm trăm.
Chi nài bao dặm xa xăm,
Vì thương nhơn loại vĩnh trầm thế gian.
Đến chốn ngự dưới tàng cây cả,
Giữa vườn xoài của gã Chuôn Đá (Cunda).
Chủ vườn thấy rõ Phật Đà,
Nỗi mừng chẳng có chi mà cân phân.
Đến trước Phật ân cần đảnh lễ,
Bạch thỉnh Ngài, tôn thể ngự an.
Phật bèn thuyết pháp răn khuyên,
Giải rành đạo quả độ liền chủ nhân.
CHUÔN ĐÁ được ngộ phần diệu pháp,
Thỉnh Thế Tôn cùng Giác Thinh Văn.
Về nhà bố thí trai Tăng,

Sắm sanh thực phẩm thành tâm cúng dường.
Món thịt lợn mùi hương vị hậu,
Dâng Thế Tôn tỏ dấu hân hoan.
Phật dùng nhưng vẫn lo toan,
Biết là thịt độc cấm đoàn Tỳ Khưu.
Sợ liên lụy Ngài mưu dứt hại,
Dạy thịt dư kíp phải chôn ngay.
Lễ xong trở lại vườn xoài,
Thọ bịnh kiết lỵ tại ngày hôm nay.
Bịnh trầm trọng thêm hoài không dứt,
Lỵ nhiều lần hết sức chuyển di.
Nhưng Ngài nhẫn nại ra đi,
Dắt Tăng chúng giả chốn ni khởi hành,
Qua nước khác, đồng thanh trực chỉ.
Nhắm sang thành Kú-Sí-Na-Ra, (Kusinārā)
Dặm trường cách trở còn xa,
Thế Tôn mệt nhọc rẽ qua bên đường,
Đã nóng nảy lại thêm khát nước.
Dưới cụm rừng dừng bước nhìn quanh,
Thấy nước vẫn có gần bên,
Truyền A Nan múc dâng lên Ngài dùng.
A Nan lại bạch cùng Đại Giác.
Rán đến gần chốn khác múc dâng.
Nước đây đục lộn cặn bùn.
Vết xe thương mãi muôn trùng vừa qua.
Đức Thế Tôn thiết tha nhiều lượt.
Rằng: Ta đương khát nước lắm ôi!
A Nan thương Phật vô hồi.
Mang bình múc nước đục, rồi dâng lên,
Lạ thay nước trở nên trong sạch.
Nhờ phước Ba la mật của Ngài.
Độ rồi, cũng vẹt góc gai.
Băng rừng, tẻ tắt, một ngày đến nơi.
Tới quốc độ, mòn hơi kiệt lực,
Thế Tôn vào lập tức vườn hoa,
Của vua Kú-Sí-Na-Ra,
Muôn phần tốt đẹp, cỏ hoa đủ màu.
Song Long thọ nhành giao mát mẻ,
Tảng đá to, đẹp đẽ, chỉnh tề.

Đứng ngay giữa rạng sum suê,
Truyền A Nan trải tăng già lê Ngài nằm.
Khi an ngọa đầu nhằm hướng Bắc,
Nằm nghiêm mình day mặt Tây phương.
Thế Tôn nhứt định một đường,
Đến giờ nhập diệt vẫn nương chốn này.
Ân đức cảm đôi cây Long thọ,
Trổ hoa lành ý tỏ cúng dường.
Dạy A Nan kíp lên đường.
Tâu vua MÁ-LÁ ngài tường âm hao,
Rằng Như Lai đã vào vườn ngự;
Xin chốn này để dự Niết Bàn,
Vua nghe sắm sửa vội vàng.
Nhằm vườn Thượng Uyển ngài sang lạ y mầng.
Trên thiên sàng Phật gần đuối sức,
Vắn tắt lời độ bậc Chí Tôn.
Mãi chiều khuất bóng hoàng hôn,
Vua về với một tâm hồn ủ ê.
Đem khuya khoắt, tứ bề vắng vẻ,
Bỗng một chàng lặng lẽ từ xa.
Gã này tên SU-PHÁCH-ĐA (Subhadda),
Xin vào yết kiến Phật Đà một phen.
Vị Chánh Đẳng đang yên tịnh trí.
Nên A Nan sở dĩ cản ngăn,
Phật hay bèn dạy A Nan.
Muốn hỏi kinh luật, cho chàng vào đây,
Dáng sợ sệt vẻ đầy cung kính.
Lạy Phật rồi trấn định ngồi an,
Nghiêng đầu hướng đến thiên sàng.
Hỏi Phật những việc nghi nan của mình,
Bạch Đại Giác thuyết minh Chánh giáo,
Có Sa Môn ngoài đạo của Ngài.
Pháp hành có được lâu dài.
Tâm Phật có vọng, sợ hoài hay không?
Tùy lời hỏi, đáp rằng không có,
Nhóm Sa Môn ngoài ngõ Như Lai.
Pháp hành thật chẳng lâu dài,
Tâm Phật chỉ có yên hoài mà thôi,
Chẳng sợ hãi, dứt rồi vọng móng,

Sanh như chơn của giống phi cầm,
Bay trong không khí bao năm,
Chẳng rơi dấu tích khá tầm trên không,
Su-Phách-Đa dứt lòng nghi ngại,
Nghe pháp rồi cúi lạy Thế Tôn.
Xin Ngài cho phép nhập môn,
Xuất gia theo đạo bảo tồn căn cơ.
Phật cho phép rồi nhờ đạo hữu,
Lễ xuất gia thành tựu buổi này.
Ấy là học trò chót đây.
Lễ xong Phật dạy cho thầy cần chuyên.
Sú-Phách-Đa tham thiền nhập định,
Cố gắng cho yên tịnh nỗi lòng.
Chỉ trong chốc lát cần công.
Đắc A La Hán suốt thông hoàn toàn.
Thắm thoát đã đêm trường đúng nửa.
Phật mở lời dạy sửa chư Tăng
Lấy điều kinh luật làm răn,
Cùng là Tam Học phải hằng nhớ ghi.
Bấy nhiêu đó, giáo di tối hậu.
Rồi Ngài cho hiểu thấu sự tình.
Rằng trời vừa đúng bình minh,
Như Lai ắt nhập vô sinh Niết Bàn.
Khắp đệ tử về hàng La Hán,
Khi nghe rồi chỉ quán nén thương,
Vô ngã, Khổ não, Vô thường.
Ba tướng xét rõ nhờ đường huệ minh.
Riêng A Nan liên thinh kêu khóc,
Bỏ ra đi dựa gốc cửa ngoài.
Kể rằng: Đại Giác hỡi Ngài,
Rất nhiều ơn đức cao dày lắm thay,
Nỡ nào chẳng đoái hoài, dứt bỏ,
Vội nhập vô lượng thọ Niết Bàn,
Con đường tấn hóa dứt ngang,
Thật vô thường, mới hiệp tan không chừng.
Thế Tôn hỡi! Dửng dưng bao nả,
Chính tôi đây ròng rã phụng thờ.
Nhưng xét cho đến bây giờ,
Chưa đắc La Hán, biết chờ bao lâu!

Lúc ấy Phật cất đầu lên ngó,
Dạy chư Tăng ra ngõ kêu vào.
Dùng lời an ủi thanh cao,
Rằng A Nan hỡi ! Bớt nao tấm lòng.
Ngươi chớ khá hoài công hối tiếc,
Thói thường tình nên diệt cho an.
Sau khi Ta nhập Niết Bàn,
Về sau Tăng chúng lập đàn niệm kinh.
Ngươi sẽ được thông minh sáng láng,
Đắc đạo thành La Hán chẳng sai,
Phủ dụ A Nan an bài,
Rồi Phật lại dạy! Hỡi này A Nan.
Pháp luật vốn con đàng siêu việt,
Tam học điều pháp thiệt của Ta.
Như Lai đã diễn giải ra.
Các hàng Phật tử nhớ mà hành theo.
Còn tại thế Ta gieo giống quí
Đem pháp lành rải chí các loài.
Hành theo giải thoát nạn tai,
Ba đường kết quả lâu dài an vui.
Về sau chớ dễ duôi biếng nhác,
Ta tịch rồi chơn pháp là Thầy.
Chơn pháp Như Lai giải bày,
Nếu đem phân loại vắn dài định san.
Tám muôn với bốn ngàn pháp thiệt,
Độ sanh linh tiêu diệt trầm oan.
Như vầng trăng tỏ rõ ràng,
Chiếu khắp ba cõi vẹt màn u minh,
Khắp các giống hữu tình nam nữ,
Cả Thiện nam, Tín nữ, Tăng Ni.
Nếu tu vào đạo trở đi,
Mà vâng giữ đúng pháp di giáo truyền.
Mới được gọi cần chuyên nghiêm chỉnh,
Đem hết lòng thờ kính Thế Tôn,
Làm cho Phật pháp trường tồn,
Chẳng hư chẳng hoại một môn Pháp nào.
Đó là cách tối cao dâng cúng,
Còn quí hơn thờ phụng viễn vong.
Khi Ngài thuyết pháp vừa xong.

A Nan bạch hỏi cho thông lẽ này.
Như sau lúc đức Thầy nhập diệt,
Táng thi hài, công việc làm sao.
Câu hỏi thiệt rất thanh cao?
Để cho đệ tử cùng nhau thiệt hành.
Nhưng Đức Phật vội vàng ngăn cản,
Đức A Nan chẳng nản chí mình.
Hỏi đôi ba lượt, liên thinh.
Thế Tôn Ngài mới niệm tình dạy cho,
Nếu có người đến lo tang lễ,
Ngươi bảo, theo thể lệ Đại Vương,
Xác vua, Hoàng tộc vẫn thường,
Dùng toàn vải trắng nhiều trương bao tròn.
Bao bọc kỹ để vào hòm sắt,
Rưới nước hoa cùng khắp trong ngoài,
Để hòm lên giữa hỏa đài,
Nổi lửa thiêu đốt, thi hài cháy tan,
Sau hỏa táng, tro tàn, xương sót,
Lượm hốt đem vào tháp an bài.
Cho người chiêm bái hằng ngày,
Sớm được tấn hóa, lâu dài bình an.
Đó hậu sự vẹn toàn cơ thể,
Đức Thế Tôn thành thế an phần
Rồi kêu Tăng chúng lại gần,
Ngài đem chơn lý phân trần thiệt hơn.
Này Tăng chúng chớ sờn tấc dạ
Giờ Niết Bàn nay đã tới nơi,
Nên ta vắn tắt mấy lời,
Các ngươi nên nhớ trọn đời chớ quên.
Vì tạo tác, sanh lên ba cõi,
Dầu thú, người, chẳng khỏi một phen.
Rã tan chẳng luận sang hèn,
Hữu sanh hữu diệt thói quen thường tình.
Các ngươi hãy đinh ninh suy xét,
Rán phụng hành những Pháp cao siêu.
Mau cho thành tựu đủ điều,
Mựa đừng giải đãi mất nhiều thời gian.
Phải cố gắng tu hành thành thật.
Đặng kịp khi có Phật Pháp truyền,

Vì chưng ít được cơ duyên,
Gặp Pháp quí báu, như thuyền độ cho.
Căn dặn bảo học trò vừa dứt,
Đức Thế Tôn lập tức định an,
Nhập luôn vào cõi Niết Bàn,
Vui miền Cực Lạc, giữa hàng Thinh Văn.
Chúng tôi thảy băn khoăn nhớ tiếc,
Sanh sau khi nhập diệt của Ngài,
Lòng thành lễ Phật hôm nay,
Ngưỡng cầu tấn hóa đến ngày vô sanh.
TIỂU SỬ PHẬT THÍCH CA

Kính lạy Phật từ bi quảng đại, Vì chúng sanh muôn loại đảo điên,

Luân hồi khổ não triền miên,
Mời tìm phương giải lửa phiền đốt thân,
Kính lạy Pháp nguồn ân khôn trả.
Nẻo quang minh mô tả rõ ràng,
Đời còn lắm kẻ lầm than,
Nên thuyền Bát Nhã sẵn sàng đợi đưa
Kính lạy Tăng người thừa chí cả,
Thay Thế Tôn hoằng hóa đạo mầu,
Vô minh khỏi phải lo âu,
Rọi đèn cứu khổ dẫn đầu chúng sanh.
Trước điện Phật tâm thành đảnh lễ,
Đệ tử nguyền xin kể một thiên,
Sử Ngài từ buổi ấu niên,
Đến khi đắc quả làm duyên độ dời.
Trải bao kiếp chơi vơi bể khổ,
Dốc một lòng phổ độ chúng sanh.
Phước vừa nên quả tốt lành,
Từ cung Đâu Suất thoát sanh xuống trần
Trung Ấn Độ cung Tần trổi nhạc.
Khánh thanh bình hoan lạc vua tôi.
Chỉ còn Hoàng Hậu hiếm hoi,
Đêm ngày cầu nguyện phước trời ban cho.
Cảnh tịch mịch đắn đo phận xấu,
Đức MA DA Hoàng Hậu âu sầu.
Một mình trằn trọc đêm thâu,
Bên tai vẳng tiếng trống lầu trở canh.
Trí vẩn vơ chợt thành giấc mộng,

Thấy mây lành linh động năm màu.
Đỡ con bạch tượng lớn cao,
Sáu ngà hùng dũng húc vào bên hông,
Chợt tỉnh lại giấc nồng uể oải,
Thuật mấy điều kinh hãi làm sao,
Vua nghe chưa biết lẽ nào,
Đợi bình minh đến lâm trào sẽ hay.
Trống long phụng dằng dai vừa dứt,
Điện Cửu trùng lập tức ngự ra.
Đức vua SÚT-THÔ-ĐÁ-NA, (Suddhodana)
Hạ lời phán hỏi bốn nhà Khâm Thiên.
Điềm mộng ấy dữ hiền bao nả,
Chư hiền khanh thong thả luận bàn.
Bá quan quì trước trào đàng,
Tung hô cung chúc Thánh hoàng tường tri
Mừng vận nước CA-BÌ-LA-VỆ, (Kāpīlavatthu)
Sau các vị chúa tể hiền minh.
Chiêm bao điềm ấy rất lành,
Quyết rằng Hoàng hậu trong mình thọ thai,
Ngày tháng tợ tên bay thấm thoát,
Gần đến kỳ thập ngoạt cưu mang.
Cung nga xe giá sẵn sàng,
Lịnh đức Hoàng hậu cựu bang lâm bồn.
Giục gió câu bôn chôn hạng mã,
Vầy một đoàn vội vã hồi hương.
Xe đi vừa được nửa đường,
Chọn nơi nghỉ tại vườn LUM-BI-NI.
Màu cây cỏ đang thi rực rỡ,
Trăm thứ hoa đua nở nực nồng.
Hiếu kỳ Hoàng hậu hái bông.
Thai nhi chuyển động xổ lồng một trai.
Đức vua vốn đêm ngày mong mỏi,
Được tin mừng vội gọi thị thần.
Các ngươi khá kíp ân cần,
Kiệu loan đến rước lầu tần hồi qui.
Trổ Hoàng Tử phương phi diện mạo.
Vui tưng bừng huyên náo quốc gia.
Đặt tên là SĨ-ĐẠT-TA. (Siddhattha)
Lửa hương nối Gô-Ta-Ma họ Ngài.

Bữa sau lại có thầy đạo sĩ,
A-SÍ-TA tâm trí khác thường.
Thoáng nghe tán đấng hiền lương.
Đến thành dâng biểu xem tường Đông Cung.
Rất đẹp dạ cửu trùng chuẩn tấu.
Lịnh truyền cho Hoàng hậu trong tòa.
Mau bồng Thái Tử ngự ra.
Xem xong thầy mới tâu ra mấy lời.
Bởi Thánh Thượng phước trời dành để.
Sau Đông Cung chín bệ nối ngôi,
Bốn phương thiên hạ làm tôi,
Băm hai (32) tường lạ quí thôi ai bì.
Bằng đến lớn Ngài vì mộ đạo,
Quyết một lòng khoác áo tu hành.
Ắt là thành Phật siêu sanh,
Xét cho thật kỹ số đành xuất gia.
Vua nghe lạ hỏi qua mọi lẽ,
Vì cớ chi phân kể đôi đường.
Thầy rằng Thái Tử khi tường,
Bốn điều hiện tượng tìm đường thoát thân. [*]
Đương giữa lúc xa gần vui vẻ,
Tại đâu vui chia rẽ phụng loan.
Thảm thay nguyệt khuyết hoa tàn,
Đau lòng ly biệt lụy tràn tuôn rơi.
Xanh lồng lộng màn trời một tấm.
Trắng minh mông biển thẳm bao la.
Ô hô! Hoàng Hậu MA-DA,
Bảy ngày sanh sản vừa qua thăng hà.
Con còn nhỏ vợ đà khuất bóng,
Dưỡng ấu nhi hướng vọng vào nàng,
GÔ-TA-MI thứ hậu đảm đang
Tận tâm giáo dưỡng Tử Hoàng từ đây.
Năm sáu tuổi tuyển thầy học hỏi.
Toàn bậc kỳ tài giỏi chuyên môn.
Đông cung được nức tiếng đồn,
Văn hay võ giỏi tính khôn lạ đời.
Thấy tánh trẻ sớm thời đỉnh ngộ.
Nhớ lời thầy bàn số năm xưa.
Vua bèn kiếm cách ngăn ngừa.

Giữ sao Thái Tử sớm trưa trong lầu.
Xây ba tòa đài cao lộng lẫy.
Chọn gái trai đồng thảy một trang.
Cho cùng Thái Tử hiệp đoàn.
Vui vầy bạn tác an nhàn thâm cung.
Vừa mười sáu (16) hình dung tuấn tú.
Đức Đông Cung khí vũ hiên ngang.
Vua cha kén gái nhành vàng.
Con vua một nước lân bang cùng Ngài.
Bề đức hạnh đành ai sánh lại.
Thấm hoa nhường liễu ngại kém xinh.
Mặt mày đầy vẻ đoan thanh.
Cưới cho Thái Tử duyên lành xứng đôi.
Vua cha lại nhường ngôi cửu ngũ.
Thêm cung gia bài thú ca xang.
Trà khuya rượu sớm bĩ bàng,
Đủ mùi phú túc cao sang trên đời.
Già vững dạ dụng mồi trần thế,
Nhưng tân quân nào có kể chi.
Chẳng qua ăn thuở ở thì,
Một lòng hiếu thuận phải tùy vua cha.
Tâm Ngài đã cách xa thế tục,
Hăm chín (29) xuân câu thúc buộc ràng.
Một hôm tâu lịnh phụ hoàng,
Xin cho ra khỏi hoàng cung xem thời.
Vua cha dạy khắp nơi y lịnh,
Buộc kẻ già người bịnh tránh xa.
Cửa Đông xe giá dạo qua,
Người người lòe loẹt cửa nhà tốt xinh.
Vui cảnh vật tâm linh thơi thới,
Ấy bước đầu Ngài mới trải sang.
Bỗng đâu lại thấy bên đàng,
Một già lụm cụm võ vàng xanh xao.
Hỏi thị vệ người sao lại thế?
Quan hầu gần kính nể tâu qua.
Người sanh ắt phải có già,
Nghe buồn trở lại trí đà vẩn vơ.
Già lụm cụm mắt lờ tai điếc,
Thời tráng niên oanh liệt còn đâu.

Bực mình Ngài xét nông sâu,
Bâng khuâng như oán như sầu nỗi riêng.
Già ám ảnh không yên tấc dạ,
Lại dạo chơi khuây khỏa tâm hồn.
Xe ngài ra phía Nam môn,
Xem cho biết cách sanh tồn dân gian.
Thấy trăm họ lầm than vất vả,
Chẳng mấy người nhàn nhã yên vui.
Thoạt Ngài gặp một kẻ cùi,
Đầy mình lở lói tanh hôi khôn cùng.
Buồn nung nấu Hoàng cung trở lại,
Phán hỏi rằng bởi tại cớ sao.
Thị thần giải tỏ âm hao,
Có thân phải chịu ốm đau tật nguyền.
Bịnh tật khổ chẳng kiêng giàu khó.
Cái ách chung nào có riêng ai.
Nghiệp trần nhiều nỗi đắng cay,
Thê lương Ngài những vắn dài thở than.
Gẫm bịnh khổ lòng vàng ái ngại.
Lấp cơn sầu Ngài lại dạo chơi.
Thành Tây xe giá tới nơi
Non xanh nước bích khắp trời thanh tươi.
Bước ruổi dung đương vui cảnh vật,
Bỗng bên đường thấy một tử thi.
Điểu cầm cấu xé chẳng vì.
Để Ngài khán tận thây thi rõ ràng.
Vóc khô khan trông cùng thảm đạm.
Sắc dợt xanh thê thảm khác thường.
Cảnh tình trông rất thê lương,
Trở về Ngài những bi thương nhọc nhằn.
Đời là khổ muôn ngàn cảnh khổ.
Bịnh, chết, già thêm chỗ biệt ly,
Thân người nào có ra gì.
Phải chăng cỏi tạm khi đi lúc về,
Buồn dồn dập tràn trề tâm thảm.
Nỗi niềm riêng nặng cảm bên lòng.
Cuộc đời có có không không.
Muốn vui lại khổ còn mong làm gì.
Suy cạn lẽ kiếp thì đáng chán,

Cõi phù sanh ngao ngán hằng ngày,
Biết sao tránh khỏi nạn tai,
Tìm chưa ra lẽ nên Ngài dạo chơi,
Ra cửa Bắc lòng hơi hoan lạc,
Cảnh thôn quê mộc mạc, thiên nhiên.
Mãn vui tạm dập nỗi phiền,
Thình lình Ngài thấy trước hiên một Thầy.
Đã thế phát, vẻ đầy nhàn lạc,
Thân đắp y mang bát đi ra.
Trông người đức hạnh ôn hòa,
Tâm vui lẽ đạo thân xa sự đời.
Lịnh đình giá buông lời phỏng vấn,
Vì cớ chi ăn bận khác thường.
Thầy rằng: tôi sải du phương,
Tu mong thoát khỏi con đường tử sanh.
Mừng khắp khởi nghe rành lẽ đạo,
Cũng căn duyên cơ xảo gặp Thầy.
Bỏ công tìm kiếm đêm ngày,
Nay đà gở được mối dây lo sầu.
Dường thấu lẽ nhiệm mầu tạo hóa,
Truyền thị thần vội vã trở ra.
Về thành tâu lịnh vua cha,
Nay con quyết chí xuất gia tu hành.
Cha hết dạ ân cần than thở,
Con nỡ nào bỏ vợ lìa cha,
Rồi đây một tấm sơn hà,
Lấy ai toan liệu nước nhà chung lo.
Thêm vương tước DÁ-SÔ-THÁ-RA.
Đương hoài thai nay đã muộn màng.
Sao đành dứt nghĩa tào khang.
Con đi ắt để cho nàng sầu bi,
Lòng quả quyết tâu quì trước bệ.
Nếu vua cha có thể tính xong.
Ba điều con chỉ ước mong.
Đừng già, đau, chết con trông ở đời.
Thấy con trẻ không dời chí nguyện.
Làm vua cha liệu biện rối bời.
Truyền cho quân lính khắp nơi.
Đêm ngày canh giữ không rời Hoàng cung.

Phải một nổi cha không ưng thuận...
Lại thê nhi cũng bận thửa lòng,
Âm thầm gạn đục lóng trong,
Để chờ cơ hội thoát vòng trói trăn.
Lửa càng dập càng tăng sức cháy.
Mối đạo tâm phát mãi nhiều lần.
Duyên kỳ hầu đã đến gần.
Khiến nên có bốn Thiên thần đến trêu
Hóa hình người đặng khêu lòng đạo.
Nhắc cho Ngài bịnh, lão, tử, Tăng.
Viêm lương dày xéo trói trăn,
Tiếc chi những cái không cần phải lo.
Giờ khắc qua mau so tên vút,
Hoàng hậu đà đến lúc trổ hoa,
Sanh trai khuôn đúc giống cha
Từ đây có RA-HẦU-LA nối dòng.
Vui thay buổi vợ chồng, đoàn tụ,
Hạnh phúc này tròn đủ một tòa,
Vui này dường gió thoảng qua,
Trí Ngài vơ vẩn xuất gia tu hành.
Rày quyết chí thật hành lẽ đạo,
Nhân Hoàng cung huyên náo trào thần.
Yến diên thiết đãi quan quân,
Nên bề canh giữ kém phần khắc nghiêm.
Mất dịp may không tìm lại đặng,
Ngài mật truyền căn dặn CHANH-NA. (Channa)
Đêm nay vừa lúc canh ba,
Thắt yên "Kiền Trắc" đợi ta ngoài vườn.
Tạm cất lạc dáng cương chực sẵn,
Y lịnh truyền lẳng lặng thi hành.
Còn Ngài cất bước dạo quanh,
Bồi hồi như thể chim xanh mắc lồng.
Giờ khắc hỡi! Càng trông càng chậm,
Mãi ven trời màn thẩm phù dung.
Bước lần vào đến thâm cung,
Chực nhìn Hoàng hậu giấc nồng đương an.
Thấy vắng lặng vội vàng ra các,
Bước thản nhiên khí phách không vừa.
Bỗng Ngài nhớ lại buổi trưa,

Đã sanh Hoàng tử mà chưa xem tường.
Trở bước lại bên giường xem mặt,
Giã vợ con an lạc nơi tòa.
Quay mình mạnh dạn bước ra,
Dẹp sầu Ngài nhắm vườn hoa tiến hành.
Đường vắng vẻ đêm thanh gió lạnh,
Rạng chơn trời một mảnh gương nga,
Tuyết Sơn dạng lố xa xa,
Thầy trò lên ngựa bôn ba khởi hành.
Buông tay khấu lên gành xuống thác,
Nẻo xa xăm man mác cõi lòng;
Quạ vàng đổ lửa trời Đông,
Ghìm cương xuống ngựa rừng tòng tạm an.
Cổi áo mão đai cân châu ngọc,
Trao cho chàng nghĩa bộc tin yêu.
Người mau lên ngựa về triều,
Tâu qua Hoàng phụ mấy điều của ta.
Lạy vua cha thân già an dưỡng,
Lấp cơn sầu chớ tưởng chi con.
Sau này quả phước được tròn,
Đắc đạo về độ cha còn gặp con.
Liền cắt tóc hư không nhắm liệng,
Ngó theo lần, Ngài nguyện một lời.
Sau dầu chí cả không dời,
Khiến nên mớ tóc đừng rơi xuống trần.
Trời Đế Thích đích thân thâu nhập,
Đạo Lợi cung vào tháp miên trường.
Từ đây thầy tớ chia đường,
Tớ về thầy lại qua Vương Xá thành.
Nơi rừng vắng tu hành lánh tục,
A-LA-RA cùng ÚC-ĐA-CA.
Hai thầy truyền đạo sâu xa,
Từ đây gọi GÔ-TA-MA là Ngài.
Tu theo cách đọa đày khổ hạnh,
Nào nhịn ăn, chịu lạnh hãm mình.
Chỉ lo cầu Sám niệm Kinh,
Đủ điều khắc khổ công trình xiết bao.
Hầu hết sức đạo sao chẳng tỏ,
Lẽ tử sanh chưa rõ nguyên nhân,

Đắn đo tính thiệt so hơn,
Biết không thấu đặng lý nhơn nhiệm mầu.
Chịu thất bại mong cầu nơi khác.
Tách riêng rồi tìm các rừng sâu.
Một mình hành đạo lần đầu,
Thanh cao oai đức phục thâu năm trò.
Rừng khổ hạnh Ú-RÚ-HUÊ-LÁ.
Chịu nhọc nhằn ròng rã tháng ngày,
Dầu bao khổ cực chi nài.
Tham thiền lại với năm thầy Trần Như.
Luống định trí trầm tư mặc tưởng.
Cuộc ảo huyền ảnh hưởng từ đâu.
Quanh năm thức suốt đêm thâu,
Cơm ngày một hột dãi dầu nắng mưa.
Lòng tinh tấn sớm trưa không nghỉ.
Thân mỏi mòn thần chí không dời.
Khắc khe gần sáu năm trời,
Một hôm dường phải đứt hơi cuối cùng,
Ngất một lúc ung dung lại tĩnh.
Rồi cũng ngồi thiền định xét suy.
Ta tu khổ hạnh ích gì,
Hành thân hoại thể được chi mà hòng.
Suy nghĩ chính rồi không dụ dự.
Đã quyết lòng bỏ sự nhọc công,
Lần hồi Ngài đến bên sông,
Tắm xong thân thể dường không vướng trần
Dịp may có một nàng gái tín,
Dâng cho Ngài cơm chín sữa dê.
Ăn rồi cầm bát mân mê,
Hư không lại nguyện tỉ tê một mình.
Nếu đạo quả công trình phải được,
Khiến bát này trôi ngược dòng sông.
Nguyện rồi liệng bát giữa dòng,
Lạ thay cái bát ngược dòng trôi lên.
Trôi một khúc chìm liền xuống đáy,
Nức tiếng vang chạm phải bát xưa.
Từ đây vững dạ có thừa,
Mỗi ngày ăn một buổi trưa như thường.
Năm đệ tử xem dường thấy lạ,

GÔ-TA-MA rày đã ngã lòng,
Thôi đành bỏ gã cho xong,
Nhắm vườn Lộc Giã thong dong trở về.
Riêng Ngài lại chẳng hề sợ nhọc.
Vào rừng sâu dựa gốc Bồ Đề.
Ngồi yên Ngài phát lời thề.
Nếu không đắc quả không hề dậy đi.
Ngồi thiền định đang khi yên tịnh.
Mới đêm đầu nhập định dễ dàng.
Muôn trùng ánh sáng hào quang.
Chơn như hiển hiện vẹt màn vô minh.
Tâm sáng suốt thức linh nhớ kỹ
Canh một dùng trí tuệ xét rành.
Kiếp Ngài từ mới cấu sanh.
Tinh tường hiểu rõ sự tình thế gian.
Canh hai lại xét sang nỗi khổ.
Nguyên nhân đưa vào chỗ luân hồi.
Tử sanh, sanh tử không rời,
Sáu đường ba cõi cuốn lôi rõ ràng.
Nguyên nhân khổ con đàng để diệt.
Mãn canh ba giải quyết mới xong,
Sao Mai vừa mọc trời đông.
Nghiễm nhiên Ngài đắc Lục-thông hoàn toàn,
Thành Chánh Giác oai vang rực rỡ.
Ma vương, cùng thầy tớ đều trừ.
Bốn mươi chín bữa trầm tư.
Rừng này tạo hưởng Hữu dư Niết Bàn,
Thiên thần mách hai chàng đến lễ.
BẠC-LỆ-CA, DA-LỆ-PHÙ-BA,
Trước Ngài dừng bước lân la.
Cúng dường lễ Phật xin làm Thiện Nam
Phật muốn thâu đồ đem dâng cúng,
Ngặt tay không sử dụng làm sao.
Phạm Thiên biết ý hiện vào,
Kính dâng bát đá để sau Ngài dùng.
Dưới Bồ đề ung dung suy nghĩ.
Đạo ta tầm sở dĩ cao thâm,
Chúng sanh là hạng tối tăm.
Làm sao hiểu thấu ta tầm truyền ra,

Đại Phạm Thiên kinh la chẳng xiết.
Thôi chúng sanh tiêu diệt còn đâu.
Ba lần hiện đến khẩn cầu,
Thế Tôn nhậm ý, bắt đầu khai duyên.
Dời chốn ấy về miền LỘC GIÃ.
KIỀU TRẦN NHƯ năm gã ngồi hầu.
PHÁP LUÂN, Phật chuyển lần đầu,
Năm thầy tỏ ngộ phục thâu rõ ràng.
Nối kế tiếp hàng ngàn đệ tử,
Khuyến hóa người bỏ dữ theo lành.
Ngày ngày mang bát xin ăn,
Đạo mầu vô thượng phổ hoằng thế gian.
Vua hay con hoàn toàn đắc quả,
Sai người qua VƯƠNG XÁ thỉnh về.
Triều thần nghinh tiếp chỉnh tề,
Phụ vương cố ép Phật về ngôi vua.
Dùng đạo lý hơn thua bày vẽ,
Nên vua cha hiểu lẹ vô cùng.
Chỉ còn Hoàng hậu Đông cung,
Thấy Ngài tủi phận không ngừng lụy rơi.
Trước cảnh ấy Phật thời thuyết pháp,
Độ vợ con cùng khắp trào đường.
Rồi Ngài lại cũng du phương,
Vì thương nhân loạn còn đương khổ nàn.
Bốn mươi lăm năm tràng đăng đẳng,
Cứ độ dời Ngài chẳng biếng lười.
Đến khi tuổi chẳn tám mươi,
Tuy già cũng rán độ người trầm oan.
Trước ba tháng lên đàng tịch diệt,
Dạy học trò chớ có tiếc chi.
Miễn lời giáo huấn nhớ ghi,
Tử sanh công lệ chẳng chi phải buồn.
Tuy đau yếu, dạy luôn không nghỉ.
Lần về thành KÚ-SÍ-NA-RA.
Giữa đường gặp BÚT-CA-SA.
Y vàng dâng cúng Phật đà nhận thâu
Đem y ấy mặc hầu cho Phật.
A-NAN-ĐA thấy thật rõ ràng.
Trong người Phật phóng hào quang.

Làm cho y mất sắc vàng lộ ra.
Phật cho A-nan-đa biết chắc.
Đời NHƯ LAI biến sắc hai lần,
Đêm Thành đạo, đêm Niết bàn.
Đêm nay Phật ắt vào đàng bất sanh,
Cùng đệ tử đồng hành đến tận.
Rừng SA-LA kế cận NI-LIÊN.
Phật lên tảng đá nằm nghiêng.
Đầu day hướng Bắc, Tây thiên trông về.
Dặn đệ tử mựa hề sơ thất.
Ta tịch rồi KINH LUẬT là Thầy
Ân cần tin giữ hằng ngày
Rán tu cho thoát nạn tai cõi trần.
Dặn vừa dứt gom thần nhập định.
Rồi vào luôn tịch tịnh NIẾT BÀN.
Còn thây dùng lửa thiêu tan.
Lấy tro đem để tháp vàng thờ chung.
(lạy)

[*] Bịnh, Lão, Tử, Tăng

-ooOoo-

KARAṆĪYA METTĀ SUTTAṂ - TỪ BI KINH

1) Karaṇīya matthakusalena
Yantaṃ santaṃ padaṃ abhisamecca
Sakko ujū ca suhujū ca
Suvaco c'assa mudu anatimāni.
2) Santussako ca subharo ca
Appakicco ca sallahukavutti
Santindriyo ca nippako ca
Appagabbho kulesu ananugiddho.
3) Na ca khuddaṃ samācare kīñci
Yena viññū pare upavadeyyuṃ
Sukhino vā khemino hontu
Sabbe sattā bhavantu sukhitattā.
4) Ye keci pāṇaphū tatthi
Tasā vā thāvarā vā anavasesā
Dīghā vā ye mahantā vā
Majjhimā rassakānukathūlā
5) Diṭṭhā vā yeva addiṭṭhā

Ye ca dưre vasanti avidū re
Bhū tā vā sambhavesi vā
Sabbe sattā bhavantu sukhitattā.
6) Na paro paraṃ nikubbetha
Nātimāññetha katthacinaṃ kiñci
Byārosanā patighasaññā
Nāñña mañña dukkha miccheyya.
7) Mātā yathā niyaṃ puttaṃ
Āyusā ekaputtatamanurakkhe
Evampi sabbaphū tesu
Mānasaṃ bhāvaye aparimāṇaṃ .
8) Mettañca sabba lokasmiṃ
Mānasaṃ bhāvaye aparimānaṃ
Uddhaṃ ādho ca tiriyañca
Asambādham averam asapattaṃ .
9) Tiṭṭhaṃ caram nisinno vā
Sayāno vā yāvat'assa vigatamiddho
Etaṃ satiṃ addhiṭṭheyya
Brahmametaṃ vihāraṃ idha māhu.
10) Diṭṭhiñca anupagamma sīlavā
Dassanena sampanno
Kămesu vineyya gedhaṃ
Nahijātu gabbhaseyyaṃ puna reti'ti.
Phiên dịch ra Việt ngữ:

1 - Người khôn lanh hằng tìm lợi ích cho mình và muốn đạt tới chỗ yên lặng (là Niết Bàn). Là người chánh trực, hoàn toàn chánh trực, nhu thuận, hiền lương và khiêm tốn.

2 - Biết kiên tâm, thủ phận thanh bần, ít phận sự, thu thúc lục căn, thận trọng, không liều lĩnh, không mê luyến gia đình.

3 - Không làm điều quấy nhỏ nhen nào mà các bậc trí tuệ hằng phê bình chỉ trích. Hằng mong muốn cho tất cả chúng sinh được hạnh phúc an vui và đầy đủ tinh thần tráng kiện.

4 - Hằng mong muốn cho tất cả chúng sinh, không dư sót, bất luận yếu mạnh, dài vắn, trung bình, béo gầy, nhỏ lớn.

5 - Hữu hình hoặc vô hình, ở xa hoặc ở gần, đã sanh rồi hoặc sắp sanh ra, đều có một tinh thần hoan lạc.

6 - Chẳng hề lừa dối kẻ khác, chẳng khinh miệt người nào, bất cứ nơi đâu. Trong cơn phẫn nộ hoặc buồn phiền, chẳng hề toan tính hại kẻ khác.

7 - Luôn luôn có lòng bác ái rộng lớn bao la đối với tất cả chúng sinh, chẳng khác nào một bà mẹ bảo tồn đứa con duy nhất dám hy sinh thân mạng vì con.

8 - Hằng rải tư tưởng lành vô biên cùng khắp thế giới, bên trên, bên dưới, khoảng giữa, không chướng ngại, không thù oán không ác cảm.

9 - Trong khi tỉnh thức, lúc đi đứng nằm ngồi, hằng chuyên trì niệm niệm. Phương ngôn cho đó là một hạnh kiểm cao cả thế gian.

10 - Không tà kiến, có giới đức, đắc tuệ nhãn, đoạn tuyệt tình dục. Theo Chân Lý, người như thế không còn thọ sanh vào bào thai nữa.

TỪ BI KINH

(Phỏng dịch xuôi vần theo bài giảng của Đại đức Narada.)

1. Người khôn có đủ đức tài,
Hằng tìm lợi ích tương lai cho mình.
Dọn lòng an tịnh thanh bình
Tiến vào Cực lạc Vô sinh Niết Bàn
Giữ lòng chánh trực đoan trang,
Nhu hòa lương thiện chẳng màng khoe khoang,
2. Thanh bần thủ phận an nhàn,
Không ham thế sự tịnh an cõi lòng.
Lục căn chế ngự nghiêm phòng,
Không cho liều lĩnh luyến mong dục trần.
3. Không làm nhơ bẩn tinh thần,
Tránh lời chê trách thánh nhân phê bình,
Mong cầu tất cả chúng sinh,
Dồi dào hạnh phúc hòa bình sinh nhai.
4. Cầu cho ba giới bốn loài, Chúng sanh yếu mạnh, vắn dài bình trung.

Béo gầy nhỏ lớn không cùng, Hữu hình, vô tướng muôn trùng gần xa.

5. Chưa sanh hoặc đã sanh ra Thảy đều cộng hưởng hà sa phước lành.

6. Nguyện không lừa gạt, dối manh,
Khinh người, miệt chúng, hư danh trang hiền.
Dầu cho thân thuộc, xóm giềng,
Người dưng kẻ lạ các miền xa xăm.
Trong cơn phẫn nộ giận thầm,
Cũng không lo nghĩ mưu thâm hại người.
7. Như lòng từ mẫu thanh tươi,
Trăm cay ngàn đắng vui cười vì con.
Dầu cho một mất một còn,
Bảo tồn con trẻ vuông tròn ăn chơi.

Tình thương ghi tạc đời đời,
Từ bi rộng lớn bầu trời thênh thang.
Học đòi từ mẫu gương vàng,
Mở lòng thương xót bủa tràn gần xa.
Chúng sanh trong cõi Sa bà,
Thoát vòng khổ não, vượt ra luân hồi.
8. Hằng ngày rải khắp các nơi,
Bốn phương tám hướng gầm trời bao la.
Tấm lòng bác ái vị tha,
Gội nhuần tư tưởng đậm đà tình thương.
Lòng từ trong sạch như gương,
Không pha ác cảm không vương tư thù.
9. Cố tâm niệm niệm công phu,
Khi đi, khi đứng, chuyên tu tham thiền.
Nằm ngồi mặc niệm thường xuyên,
Sưu tầm đạo quả, gieo duyên Niết Bàn
Đó là phương pháp thế gian,
Đó là hạnh kiểm đưa đàng Vô sanh.
Thánh nhân ca tụng tán thành,
Xuôi dòng thánh vức, lữ hành Nhập lưu (Tu Đà Hườn).
10. Vượt lên đến mức thắng ưu,
Khai thông tuệ nhãn, tầm sưu đỉnh đầu.
A Hàm đạo tuệ gươm mầu,
Đoạn tuyệt tà kiến, xả câu dục tình.
Bất lai cảnh giới hữu hình,
Phạm thiên tạm ngự, nghiêm minh Niết Bàn.
KHANDHAPARITTA GĀTHĀ

Virū pakkhehi me mettaṃ mettaṃ erāpathehi me chabyāputtehi me mettaṃ mettaṃ kanhāgotamakehi ca apādakehi me mettaṃ

mettaṃ dipādakehi me catuppadehi me mettaṃ mettaṃ bahuppadehi me māmaṃ apādako hiṃsi māmaṃ hiṃsi dipādako māmaṃ catuppado hiṃsi māmaṃ hiṃsi bahuppado.

Sabbe sattā sabbe pāṇā sabbe bhū tā ca kevalā sabbe bhadrāni passantu mā kiñci pāpamāgamā.

Appamāṇo Buddho appamāṇo Dhammo appamāṇo Saṅgho pamāṇa vantāni siriṃsapāni ahivicchikā satabadī uṇṇānābhī sarabū mū sikā katā me rakkhā katā me parittā paṭikkamantu phū tāni.

So haṃ namo Bhagavato namo sattannaṃ Sammāambuddhānam'ti.

ANANTARIYA GĀTHA

Sīrasmiṃ me Buddhaseṭṭho
Sāriputto ca dakkhiṇe
Vāma aṃ se Moggallāno
Purato piṭakattayaṃ .
Pacchime mama Aanando
Catuddisā khīnāsavā
Samantā lokapālā ca
Indadeva sabrahmakā
Etesaṃ anubhāvena
Sabbe bhayā upaddavā
Aneka antarāyāpi
Vinassantu asesato.
DASADISĀBUDDHASUTTA (KINH THẬP PHƯƠNG PHẬT)

1. Padumuttaro ca purabbāyaṃ
2. Āganeyye ca Revato
3. Dakkhine Kassapo Buddho
4. Haratiye ca Sumaṅgalo
5. Pacchime Buddha Sikhī ca
6. Bāyabbe ca Medhaṅkaro
7. Uttare Sakyamunī ceva
8. Isāne Saranaṅkaro
9. Kakusandho paṭhaviyaṃ
10. Ākāse ca Dīpaṅkaro
11. Ete dasadisābuddhā Rājadhammassa pū jitā

12. Natthi rogabhayaṃ khemaṃ
Asokaṃ sampattidāyakaṃ
Dukkharogabhayaṃ natthi
Sabbā sattū viddhaṃ sentu
KINH THẬP PHƯƠNG PHẬT

1. Con xin đảnh lễ đức Phật Thượng-Liên- Hoa ở hướng đông 2. Con xin đảnh lễ đức Phật Li-Bà-Đa ở hướng đông nam 3. Con đảnh lễ đức Phật Ca-Diếp ở hướng nam 4. Con xin đảnh lễ đức Phật Phước-Toàn-Đa ở hướng tây nam 5. Con xin đảnh lễ đức Phật Tỳ-Khí ở hướng tây 6. Con xin đảnh lễ đức Phật Mỹ-Thắng-Ca ở hướng tây bắc 7. Con xin đảnh lễ đức Phật Thích-Ca-Mâu- Ni ở hướng bắc 8. Con xin đảnh lễ đức Phật Bảo-Trì-Ca ở hướng đông bắc 9. Con xin đảnh lễ đức Phật Câu-Lưu-Tôn ở hướng dưới 10. Con xin đảnh lễ đức Phật Nhiên-Đăng ở hướng trên

11. Ấy mười phương Chư Phật Cúng dường bậc Pháp Vương

12. An ổn, không bệnh tai
Không sầu, hưởng bổng lộc
Chẳng khổ, bệnh, sợ hãi,
Mọi cừu địch ắt giải.
MAHA JĀYAMANGALA GĀTHĀ

1. Mahākāruṇiko nātho
Hitāya sabba pāṇinaṃ
Pū retvā pāramī sabbā
Patto sambodhi muttamaṃ
Etena sacca vajjena
Hotu me jayamaṅgalaṃ .
2. Jayanto bodhiyā mū le
Sakyānaṃ nandivaddhano
Evaṃ mayhaṃ jayohotu
Jayassu jayamaṅgalaṃ
3.Sakkatvā buddha ratanaṃ
Osadhaṃ uttamaṃ varaṃ
Hitaṃ deva manussānaṃ
Buddha tejena sotthinā
Nassantu' paddavā sabbe-
Dukkhāvū pasamentu me.
4. Sakkatvā dhamma ratanaṃ -
Osadhaṃ uttamaṃ varaṃ
Parilāhū pasamanaṃ -
Dhamma tejena sotthinā
Nassantu' paddavā sabbe-
Bhayāvū pasamentu me.
5. Sakkatvā saṅgha ratanaṃ -
Osadhaṃ uttanaṃ varaṃ
Āhuṇeyyaṃ pāhuneyyaṃ -
Sangha tejena sotthinā
Nassantu' paddavā sabbe- Rogāvū pasamentu me.

6. Yaṃ kiñci ratanaṃ loke-
Vijjati vividhā puthū
Ratanaṃ buddha samaṃ natthi-
Tasmā sotthī bhavantu me.
7. Yaṃ kiñci ratanaṃ loke-
Vijjati vividhā puthū
Ratanaṃ dhamma samaṃ natthi-

Tasmā sothī bhavantu me.
8. Yaṃ kiñci ratanaṃ loke-
Vijjati vividhā puthū
Ratanaṃ saṅgha samaṃ natthi-
Tasmā sotthī bhavantu me.
9. Natthime saraṇaṃ aññaṃ -
Buddho me saranaṃ varaṃ
Etena saccavajjena-
Hotu me jayamaṅgalaṃ .
10. Natthi me saranaṃ aññaṃ -
Dhammo saranaṃ varaṃ
Etena saccavajjena-
Hotu me jāyamangalaṃ .
11. Natthi me saranaṃ aññaṃ -
Saṅgho saranaṃ varaṃ
Etena saccavajjena-
Hotu me jayamaṅgalaṃ
12. Sabbītiyo vivajjantu-
Sabbarogo vinassatu
Mā me bhavatvantarāyo-
Sukhī dīghāyuko bhava.
13. Bhavatu sabbamangalaṃ -
Rakkhantu sabbadevatā
Sabbabuddhānubhāvena-
Sadā sotthī bhavantu me.
14. Bhavatu sabbamangalaṃ -
Rakkhantu sabbadevatā
Sabbadhammānubhāvena-
Sadā sotthī bhavantu me.
15. Bhavatu sabbamangalaṃ -
Rakkhantu sabbadevatā
Sabba sanghānubhāvena-
Sadā sotthī bhavantu me.
16. Nakkhatta yakkha phū tānaṃ
Pāpaggaha nivāranā
Parittassānubhāvena
Hantu mayhaṃ upaddave.
17. Devo vassatu kālena-
Sassa sampatti hotu ca

Phīto bhavatu loko ca-
Rājā bhavatu dhammiko.
18. Sabbe buddhā balappattā
Paccekānañca yaṃ balaṃ
Arahantānañca tejena
Rakkhaṃ bandhāmi sabbaso.
NARASĪHA - GĀTHĀ

1. Cakka varaṅkita rattasupādo
Lakkaṇamaṇḍita āyatapaṇhi
Cāmarachatta viphū sitapādo
Esa hi tuyha pitā narasīho.
2. Sakyakumāravaro sukhumālo
Lakkhaṇavitthata puṇṇasarīro
Lokahitāya gato naravīro
Esa hi tuyha pitā narasīho.
3. Puṇṇasasaṅkanibho mukhavaṇṇo
Devanarāna piyo naranāgo
Mattagajinda vilāsitagāmi
Esa hi tuyha pitā narasīho.
4. Khattiyasambhava aggakulīno
Devamanussa namassitapādo
Sīlasamādhi patiṭṭhitacitto
Esa hi tuyha pitā narasīho.
5. Aayatatuṅga susaṇthita nāso
Gopamukho abhinīla sunetto
Indadhanū abhinīla bhamukho
Esa hi tuyha pitā narasīho.
6. Vaṭṭa sumaṭṭa susanthitagīvo
Sīhahanū migarājasarīro
Kāñcana succhavi uttama vaṇṇo
Esa hi tuyha pitā narasīho.
7. Suniddha sugambhira mañjusu- ghoso
Hiṅgulabandhu surata sujivho
Vīsati - vīsati - seta sudanto
Esa hi tuyha pitā narasīho.
8. Añjanavaṇṇa - sunīla - sukeso Kañcanapaṭṭa - visuddhalalāto

Osadhi paṇḍara suddhasuṇṇo Esa hi tuyha pitā narasīho.

9. Gacchati nīlapatheviya cando

Tāragaṇā parivethitarū po
Sāvakamajjhagato samanindo
Esa hi tuyha pitā narasīho.
Nghĩa:

ANH HÙNG KỆ

Tức kệ Hùng sư nhân (Narasīha gāthā) do công nương Da-du-đà-la chỉ dạy Thái tử La-hầu-la về đức tướng (Lakkhana sutta) của Đức Thế Tôn, khi Ngài đang bộ hành qua các nẻo đường trong thành Ca tì la vệ, với đoàn Thánh chúng.

1. Đầu bàn chân son quí nổi dấu in bánh xe thiêng, Tha thướt gót dài thon trổ lắm văn chỉ diệu huyền, Lòng bàn chân tô sẵn chổi phất tử với lọng tiên, Đó chính phụ hoàng con, Sư tử vương của Thánh hiền!

2. Dòng Sakya kiêu dũng, tánh quân tử ưa tịnh yên, Phong thái đại trượng phu, tướng tốt thân thảy hiện tiền, Thường ra tay anh tuấn, cứu thế chúng đủ thiện duyên. Đó chính phụ hoàng con, Sư tử vương của Thánh hiền!

3. Tròn đầy gương trăng sáng, nhan sắc xinh rõ đẹp tươi, Ai nấy cũng đều yêu chúa tượng chung giữa trời người, Ngài dường voi giống quí, dáng đứng đi khéo tự nhiên, Đó chính phụ hoàng con, sư tử vương của Thánh hiền!

4. Ngài dòng sang, tông quí, cấp "Khatti" [*] của hoàng gia. Nên khiến cả nhân thiên lễ dưới chân chẳng nệ hà, Ngài thường xuyên tỉnh giác, tuệ tâm đủ giới, thiền na, Sư tử đại hùng nhân đó, phụ vương của trẻ mà!

[*] Khatti: Bắc Phạn là Ksatri(Xá tri), Tàu âm là Sát đế lỵ tức chiến sĩ. Sakya: Tàu âm là Thích Ca.

5. Dài và cao, thẳng đứng, mũi khác chi mũi Hằng nga, Mắt biếc tợ bò tơ, khuất dưới nheo mượt nõn nà, Mày Ngài xanh xanh thẫm, thể cái mống tận trời xa, Sư tử đại hùng nhân đó, phụ vương của trẻ mà!

6. Tròn đều, trơn, mịn mát, cổ khoáng đạt, và hào hoa, Thân với quai hàm vua, chúa sơn lâm khó sánh qua, Vàng ròng tuy chất tốt, nước sang kém thua màu da, Sư tử đại hùng nhân đó, phụ vương của trẻ mà!

7. Dịu trầm sâu, êm ấm, tiếng thuyết ngân giống đồng chung, Khi hé mở làn môi, lộ lưỡi son đượm ánh hồng, Hàng đôi răng ngọc trắng, bốn chục cái đủ trọn nguyên, Đó chính phụ hoàng con, sư tử vương của thánh hiền!

8. Toàn màu xanh như thuốc nhỏ mắt đau, tóc đậm đen! Như bát mĩ vàng tây đánh bóng trơn trán phẳng liền! Bạch hào [*] như sao sớm, rực rỡ chói lúc tàn đêm. Đó chính phụ hoàng con, sư tử vương của thánh hiền!

[*] Chòm lông trắng giữa hai chân mày của Đức Phật.

9. Dường vầng trăng đi trước, soi mở lối giữa trời đêm, Đông đủ các vì sao nối gót theo bóng ngọc thiềm [*] Kìa Sa môn Giáo chủ dẫn Tăng chúng bước nhẹ êm Đó chính phụ

hoàng con, sư tử vương của thánh hiền!

[*] Con cóc ngọc, ám chỉ mặt trăng.

(Tỳ khưu Pháp Minh dịch)

BUDDHAPĀDANĀMAKKĀRAGĀTHĀDVADASAPARITTA, trích ở kinh tụng Paritta 12 bộ của Miên văn.

Vandāmi Buddhaṃ bhavapāratiṇṇaṃ
Tiloka ketuṃ tibhaveka nāthaṃ
Yo lokaseṭṭho sakalaṃ kilesaṃ
Chetvāna bodhesi jānaṃ anantaṃ
Yaṃ Nammadāya nadiyā puline ca tīre,
Yaṃ Saccabandhagirike sumanā ca lagge,
Yaṃ tattha Yonakapure munino ca pādaṃ
Taṃ pādalañchanamāhaṃ sirasā- namāmi:
Suvaṇṇamālike;
Suvaṇṇapabbate;
Sumanakū ṭe;
Yonakapure;
Nammadāya nadiyā
Pañca pādavaraṃ ṭhānaṃ, ahaṃ vandāmi dū rato.
Nghĩa:

KỆ LỄ PHẬT - TÍCH

1. Thành tâm con đảnh lễ Đức Phật Tổ Gotama, 2. Cái-thế đại hùng anh, biển khổ đau, đã băng qua. 3. Còn nêu trong tam giới, chỗ quy-ngưỡng của quần sanh, 4. Phiền não đoạn trừ xong, giác ngộ tâm đến Vô - sanh. 5. Thành tâm con đảnh lễ những Thánh-tích Sakya, 6. Lưu dấu tại trần gian đủ năm noi Phật trải qua:

Một là trên bãi cát kế mé sông Nammāda;
Hai, ở tận đầu non Suvaṇṇa - mālika;
Ba là trên đảnh núi Suvaṇṇa Pabbata;
Bốn là trên thượng đảnh núi Sumana- konta;
Năm, ở trong thành đô hiệu Yonakapurī.
7. Thành tâm con đảnh lễ năm dấu chân Đức Mâu - ni; 8. Châu báu khắp trần gian xét kỹ ra thật khôn bì.

(Tỳ khưu PHÁP MINH dịch)

KHAGGAVISĀṆA SUTTA - TÊ GIÁC KINH

1. Bỏ đao trượng xa lìa vũ khí
Không còn gây khổ lụy quần sanh
Không con không bạn đồng hành

Thà như tê giác một mình ra đi...
2. Sống chung chạ ít gì luyến ái?
Xưa ái tình, nay lại sầu tình,
Thấy rồi tội khổ tình si,
Thà như tê giác một mình ra đi...
3. Gần bạn hữu, từ bi phát khởi
Vì thương ai bỏ lợi chính mình
Thấy điều giao hợp mà kinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
4. Vợ con khỏi bao vây bịn rịn
Như cây to tàn nhánh rợp xanh
Măng lên suông đuột chẳng cành
Thà như tê giác một mình ra đi...
5. Nay rừng nọ không chi buộc trói
Muốn ăn đâu lui tới thích tình
Thanh nhàn thay, bậc cao minh
Thà như tê giác một mình ra đi...
6. Được mời thỉnh, khi thì giữa bạn
Lúc vân du, lúc hoãn hành trình
Tự thân nào thấy an bình
Thà như tê giác một mình ra đi...
7. Nỗi khoái lạc đòi khi họp bạn
Tình yêu con phương quảng dễ kinh
Ái ly là khổ cực hình
Thà như tê giác một mình ra đi...
8. Biết tri túc, rày đây mai đó
Bốn phương xa, nào có bất bình
Đối đầu hiểm họa chẳng kinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
9. Khó cầm cọng xuất ly một bậc
Thí chủ ơi, lui bước gia đình
Nhân luân người đã trọn tình
Thà như tê giác một mình ra đi...
10. Lá đã rụng mong gì mọc nữa?
Tắt lịm rồi hương lửa ba sinh
Hùng hào đoạn thế gian tình
Thà như tê giác một mình ra đi...
11. Nếu gặp bạn trí tri cao kiến
Hãy đẹp lòng chí nguyện cộng sinh

Vượt bao hiểm họa đành hanh
Thà như tê giác một mình ra đi...
12. Chẳng gặp bạn trí tri cao kiến
Để đẹp lòng chí nguyện cộng sinh
Vua từ ngôi, bỏ đế kinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
13. May gặp bậc trí tri xứng đáng
Hơn hay bằng, kết bạn đồng hành
Bằng không cứ sống trọn lành
Thà như tê giác một mình ra đi...
14. Đã thấy xuyến vàng y rực rỡ
Khua động theo nhịp cổ tay xinh
Dễ gì hai chiếc lặng thinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
15. Có đôi bạn càng gây vướng bận
Tiếng lại qua tranh luận bất bình
Thấy gương trước mắt mà kinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
16. Tánh hảo ngọt, thích mùi dục lạc
Tâm động vì vô sắc, hữu hình
Ngủ trần tội khổ chẳng khinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
17. Như ung nhọt, cơ nguy, bịnh tật
Đòn xóc chờ ta, thật dễ kinh
Ngũ trần hiểm họa đành rành
Thà như tê giác một mình ra đi...
18. Nóng, lạnh, đói, khát gì chẳng quản
Rắn, muỗi, mòng, mưa, nắng thình lình
Vượt qua trên khắp lộ trình
Thà như tê giác một mình ra đi...
19. Như voi chúa, xả ly đoàn tượng
Ẩn rừng sâu vui sướng thỏa tình
Thân vàng, sen báu lịch xinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
20. Không thuận cảnh vui gì hợp mãi?
Cứ theo lời của Thái Dương huynh
Thoát ly tạm lánh gia đình
Thà như tê giác một mình ra đi...
21. Tuồng ảo hóa có chi đâu lạ?

Lý đạt rồi Đạo quả phát sinh
Việc vô minh đã liễu minh
Thà như tê giác một mình ra đi...
22. Chẳng tham quấy dối khi thèm khát
Không dèm pha, sạch cát bùn sình
Nào mong thế nghiệp kinh dinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
23. Tự thân quyết xa lìa bạn ác
Lý không thông khó đắc tâm bình
Dễ duôi, ai dại kết tình
Thà như tê giác một mình ra đi...
24. Bậc quảng kiến hành trì pháp chánh
Thông lý huyền dứt mạnh nghi tình
Nếu không được kết bạn lành
Thà như tê giác một mình ra đi...
25. Thú trần tục vui chi lợi dưỡng
Thôi mơ màng sắc tướng âm thinh
Ngữ ngôn thu thúc, chân thành
Thà như tê giác một mình ra đi...
26. Kìa phụ mẫu, thê nhi thúc phọc
Nọ của tiền, lúa thóc vây quanh
Dục trần, giả biệt phân minh
Thà như tê giác một mình ra đi...
27. Bả dục lạc ham chi bám níu?
Càng ham vui, càng chịu khổ hình
Lý chân, nhận thức đành rành
Thà như tê giác một mình ra đi...
28. Mười kiết sử trùng vi bị xé
Lưới rách tung, cá lẹ thoát sinh
Xa nơi rừng lửa dục tình
Thà như tê giác một mình ra đi...
29. Mắt ngó xuống tư duy từng bước
Giữ lục căn, khử trược lưu thanh
Lửa tình, tham ái không sanh
Thà như tê giác một mình ra đi...
30. Bỏ gia thế xuất ly hành đạo
Đắp cà sa, đầu cạo tóc xanh
Lá vàng nay đã lìa cành
Thà như tê giác một mình ra đi...

31. Khỏi nuôi ai, vô vi, vô dục,
Đối vị trần, tri túc trì bình
Tâm không luyến khách gia đình,
Thà như tê giác một mình ra đi...
32. Năm pháp cái với tùy phiền não
Đã dứt rồi, tâm đáo đại hành
Diệt luôn sân hận ái tình
Thà như tê giác một mình ra đi...
33. Quay lưng lại bỏ vui và khổ
Tiền hỉ ưu, đắc độ xả bình
"Chỉ" rồi tâm hảo tịnh thanh
Thà như tê giác một mình ra đi...
34. Tinh cần đạt tế vi Chân đế
Giải thoát tâm, cùng giới tuệ minh
Hùng tài, đại lực viên thành
Thà như tê giác một mình ra đi...
35. Chốn cô tịch, kiên trì thiền định
Tâm thường xuyên đeo dính Pháp minh
Luân hồi quán thấy cảm kinh
Thà như tê giác một mình ra đi...
36. Chuyên cần nguyện xả ly Ái dục
Mặc nhiên thường nghe học, nhớ rành
Rán hành đắc pháp Vô sanh,
Thà như tê giác một mình ra đi...
37. Hùng sư há sợ chi tiếng động?
Gió lòn qua lỗ trống lưới mành,
Ao bùn sen vẫn lịch thanh
Thà như tê giác một mình ra đi...
38. Nhờ nanh vuốt cực kỳ dũng mãnh
Hùng sư làm chúa cảnh rừng xanh
Thảnh thơi vui thú độc hành
Thà như tê giác một mình ra đi...
39. Từ, Xả, Hỉ và Bi giải thoát
Niệm thường thường đồng loạt liên minh
Tâm bình, thế giới hòa bình
Thà như tê giác một mình ra đi...
40. Tham với Sân và Si dứt tuyệt
Kiết sử tan vĩnh biệt Vô minh
Điềm nhiên chẳng sợ Tử sinh

Thà như tê giác một mình ra đi...
41. Sum họp khó quyết nghi Chơn giả
Lìa bạn bè, lợi ngã phân minh
Xả ly thế tục, phàm tình
Thà như tê giác một mình ra đi...
(Tỳ khưu PHÁP MINH dịch)

DASA KĀMAGUṆA - TỘI NGŨ TRẦN

1. Ngũ trần như khúc xương không, Mà con chó đói cố công gậm lỳ.

2. Ngũ trần như thịt tử thi, Qua tranh nhau mổ kể gì thúi tha.

3. Ngũ trần như đuốc rơm phà, Cầm đi ngược gió ắt là phỏng tay.

4. Ngũ trần hầm lữa đỏ gay, Sa chân xuống đó hằng ngày khổ đau.

5. Ngũ trần tợ giấc chiêm bao, Thấy rồi liền mất dễ nào bền dai.

6. Ngũ trần như vật mượn xài, Xài xong phải trả giữ hoài được sao?

7. Ngũ trần như trái chín cao, Nại cây gãy nhánh vỡ đao thợ rừng.

8. Ngũ trần lao kiếm sáng trưng, Phạm nhầm ắt khổ mựa đừng dễ duôi.

9. Ngũ trần dao thớt đủ đôi, Người mê đắm bị bầm nhồi nát tan.

10. Ngũ trần đầu rắn hổ mang, Có hai túi nọc lại càng dễ kinh.

Ai tu nấy liệu giữ mình, Mười điều tội khổ đinh ninh chớ sờn.

(Tỳ khưu PHÁP MINH dịch.)

KỆ CỦA ĐẠI ĐỨC SARIPUTTA

Đây là bài kệ của Đại Đức Sariputta (Xá-Lợi-Phất) đọc lên cổ xúy chúng ta, bất cứ lúc nào, hoặc trong hoàn cảnh nào, cũng nên đặt trọn vẹn niềm tin tưởng nơi Tam Bảo.

"Hãy trương cao ngọn cờ Chân lý!
Hãy hoằng dương Chánh Pháp cao minh
Những lúc bàn tay kinh khủng
Lạnh lùng siết chặt tim ta,
Đừng tưởng nhớ đến Chư thiên, Thần thánh,
Vì như ta, họ cũng run sợ hãi hùng.
"Giữa rừng già hiu quạnh, trong bóng tối trậptrùng,
Khi ngọn đèn hy vọng lao chao muốn tắt;
Đừng tưởng nhớ đến Chư thiên, Thần thánh;
Vì như ta, ánh sáng họ cũng tàn.
"Trong giờ phút lâm ly hấp hối,
Lời nghẹn giữa đôi môi, lệ trào như suối.

Đừng tưởng đến Chư thiên, Thần thánh,
Vì như ta, họ cũng nhỏ lệ biệt ly.
"Hãy ngước mắt lên: Nhìn ngọn cờ Tam Bảo! Tưởng nhớ đến Đức Thế Tôn, bậc chiến thắng oai hùng,

Đến Chánh Pháp, ánh sáng huy hoàng vĩnh cửu,
Đến Tăng Già,tập đoàn giới tịnh đức cao.
Hỡi đạo hữu!
Là chiến sĩ giữa quân thù "phiền não",
Mắt đừng lìa ngọn Tam Bảo uy kỳ,
Tâm đừng xa ân đức Phật - Pháp - Tăng,
Hãy dũng tiến trên con đường "Giải Thoát".
MORAPARITTA

Udetayañcakkhumā (Apetayañcak-khumā) ekarājā harissavaṇṇo paṭhavippabhāso taṃ taṃ namassāmi harissavaṇṇaṃ paṭhavippabhāsaṃ

Tayajja guttā viharemu divasaṃ (rattiṃ) ye brahmaṇā vedagu sabbadhamme te me namo te camaṃ palāyantu namatthu Buddhānaṃ namatthu bodhiyā namo vimuttānaṃ namo vimuttiyā imaṃ so parittaṃ katvā moro carati esanā. (vāsamakappayīti)

Nghĩa:

KHỔNG TƯỚC KINH

Mặt trời ánh sáng như vàng
Chiếu trong thế giới khắp tràn bốn châu
Tự do soi cả đâu đâu
Là tròng con mắt hoàn cầu sanh linh
Cho nên tôi mới nghiêng mình
Cúi đầu cung kỉnh tỏ trình Ân cao
Các Ngài luân chuyển cùng nhau
Thay phiên trị nhật vị nào ngày nay
Chúng tôi ở dưới quyền nầy
Xin nhờ ủng hộ ngày rày an vui
Làm cho ác độc phai phui
Cho dù oan trái mưu thù cũng hư
Thiền tăng đạo sĩ các Sư
Tu hành đắc pháp hoặc cư xa gần
Từ bi soi đến kẽ cần
Biết nay tôi kỉnh tự thân yêu cầu
Nương nhờ quyền lực phép mầu
Đặng cho tránh khỏi nạn sầu ngày nay

Phạm thiên, Thiên chúng các Ngài
Thọ tôi kỉnh lạy hiện nay xin tường
Bảo tồn khỏi sự bất lương
Trọn ngày cho được tránh đường họa tai
Cúi đầu lạy cả Như Lai
Các hàng Bồ tát chư Ngài Thánh Tăng
Với cùng Pháp Bảo siêu thăng
Ngày nay nhớ tụng để ngăn các điều.
(Tỳ khưu SANTAKICCO dịch)

PHỤC NGUYỆN

Phước lành tôi đã tạo ra
Các đời quá khứ hay là đời nay
Nghiệp chưa cho quả phước nào
Nguyện thành Pháp Độ để vào thiện căn
Sau nầy dù tạo mấy lần
Từ đây cho đến siêu thăng Niết Bàn
Hể làm chuyện tốt sẵn sàng
Mỗi điều hạnh phúc thành đoàn Nhân Duyên
Giúp cho phiền não sớm yên
Trợ mau giải thoát kế liền kiếp sau
Nếu trể chẳng gặp Phật nào
Nhằm kỳ Độc Giác làm sao cũng thành.
THẬP NGUYỆN

Nguyện cầu Tam - Bảo từ hằng độ,
Nguyện thoát ba tai nước, lửa, binh,
Nguyện thảy chúng sanh khỏi oan kết,
Nguyện cho nhân loại ráng tu hành
Nguyện gìn tam học Giới - Định - Tuệ
Nguyện đoạn Tham - Sân - Si độc sanh
Nguyện giải căn nhân Sanh Tử khổ
Nguyện diệt tâm tham háo lợi danh
Nguyện tu tinh tấn không giải đảy
Nguyện sao đạo quả sớm viên thành.
BÀI CẦU CHƯ THIÊN

Chí thành miệng vái tâm cầu
Chư Thiên lớn nhỏ bất câu bậc nào
Bốn tầng Sắc Giới rộng cao
Xin nghe hiểu biết hiện vào trợ duyên

Đặng tâm sáng kiến phát liền
Biết nơi đáng sắp bày tuyên vừa người
Dầu ai cản sái luận dư
Chuyển lòng tinh tấn ngăn trừ sự lui
Chư Thiên Dục Giới hưởng vui
Vừa nghe cầu khẩn, tạm ngừng xét qua
Từ trời Tha Hóa cao xa
Đến cung Đạo Lợi bao la năm tầng
Giàu lòng bác ái thọ xưng
Thảy đều bố cáo chuyển luân sắp bày
Vị nào hoan hỷ cầu đây
Ra ân trợ giúp chẳng chầy mau xong;
Hiện nay tôi rất hết lòng
Mong cho Thiên Tướng oai phong Bốn Ngài
Thường luôn an lạc vui thay
Tránh xa khổ não hằng ngày tiến lên
Đặng ngôi Nguyên Soái vững bền
Lòng từ ủng hộ các nền Giáo chân
Chẳng nài khó nhọc ra ân
Chúng tôi hữu sự có nhân nên cầu
Vì e công chuyện trể lâu
Làm cho nhiều kẻ hao sầu thân tâm
Nhờ Ngài xuống lịnh quyền thâm
Chư Thiên lòng tốt quang lâm giúp thành
Rất là ân trọng cao thanh
Chúng tôi hồi hướng phước lành kính dâng.
Chư Thiên lớn nhỏ các tầng
Tùy hỷ công đức đồng mừng trợ chuyên.
(Tỳ khưu SANTAKICCO dịch)

(DỨT PHẦN CẦU AN)

-ooOoo-

KINH CẦU SIÊU

SAMVEJANĪYA GĀTHĀ - KỆ ĐỘNG TÂM

Nagāmadhammo nigamassa dhammo nacāpiyaṃ ekakulassa dhammo sabbassa lokassa sade vakassa eseva dhammo yadidaṃ aniccatā.

Nghĩa:

Pháp nào có tên gọi là Vô Thường, là pháp có trạng thái thay đổi không thường, pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu, pháp ấy để chung cho nhân loại, súc sanh, luôn đến Chư Thiên, Ma Vương cùng Phạm Thiên cả thảy.

Nagāmadhammo nigamassa dhammo nacāpiyaṃ ekakulassa dhammo sabbassa lokassa sadevakassa eseva dhammo yadidaṃ dukkhatā.

Nghĩa:

Pháp nào có tên gọi là Khổ Não, là pháp có trạng thái đau đớn buồn rầu, pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu, pháp ấy để chung cho nhân loại, súc sanh, luôn đến chư Thiên, Ma Vương cùng Phạm Thiên cả thảy.

Nagāmadhammo nigamassa dhammo nacāpiyaṃ ekakulassa dhammo sabbassa lokassa sadevakassa eseva dhammo yadidaṃ anattatā.

Nghĩa:

Pháp nào có tên gọi là Vô Ngã, là pháp có trạng thái không phải là của ta, pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu, Pháp ấy để chung cho nhơn loại, súc sanh, luôn đến chư Thiên, Ma Vương cùng Phạm Thiên cả thảy.

Aciram vatayaṃ kāyo paṭhaviṃ adhisessati chuddho apetaviññano niraṭṭhaṃ va kaliṅgaraṃ (ba lần)

Nghĩa:

- Thân này chẳng tồn tại bao lâu đâu, khi tâm thức lìa bỏ rồi, thì nằm để trên mặt đất, như đống tro tàn, tìm sự lợi ích chẳng có.

Aayu usmā ca viññāṇaṃ yadā kāyaṃ jahantimaṃ apaviṭṭho tadā seti niraṭṭhaṃ va kaliṅgaraṃ (ba lần)

Nghĩa:

- Tuổi thọ, chất lửa, hoặc tâm thức, khi lìa bỏ thân này trong giờ nào rồi, (thân này không nên hoàn để trong nhà) (người đời) họ đem liệng bỏ nằm (trên mặt đất) trong giờ ấy, như đống tro tàn tìm sự lợi ích chẳng có.

Sabbe sattā marissanti maranaṇtaṃ hi jīvitaṃ yathākammaṃ gamissanti puñña-pāpaphalū pagā nirayaṃ pāpakammantā puññakammā ca sugatiṃ tasmā kareyya kalyāṇaṃ nicayaṃ saṃ -parāyikaṃ puññāni paralokasmiṃ patiṭṭhā honti pāṇinaṃ .

Nghĩa:

- Tất cả chúng sanh chỉ sẵn dành để chịu chết đều nhau cả, vì sanh mạng (của tất cả chúng sanh) chỉ có sự chết là nơi cuối cùng.

Tất cả chúng sanh, đều phải chịu quả phước cùng quả tội, vừa theo cái nghiệp; của mình đã tạo rồi (đi thọ sanh trong kiếp sau, chúng sanh nào làm việc dữ, phải chịu khổ trong cõi địa ngục. Chúng sanh nào, làm việc lành, được thọ vui trong cõi thiên đàng. Cho nên (người đời) cần phải hối hả, làm việc phước đức, mà các bậc trí tuệ hằng thân thiết, cho đặng làm của để dành, dính theo trong đời vị lai (vì) các việc phước đức là nơi nương nhờ của tất cả chúng sanh trong ngày vị lai.

PATICCA SAMUPĀDA

Avijjā paccayā saṅkhārā sankhārapaccayā viññānaṃ viññānapaccayā nāma-rū paṃ nāmarū papaccayā saḷāyatanaṃ saḷāyatanapaccayā phasso phassapaccayā vedanā vedanāpaccayātanhā tanhāpaccayā upādānaṃ

upādānapaccayābhavo bhavapaccayā jāti jātipaccayā jarāmaranaṃ

Sokaparidevadukkha domanassupāyāsā sambhavanti. Evame tassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti.

Avijjāya tveva asesa virāganirodhā saṅkhāranirodho.
Sankhāranirodhā viññānanirodho.
Viññānanirodhā nāmarū panirodho.
Nāmarū panirodhā saḷāyatananirodho.
Saḷāyatananirodhā phassanirodho.
Phassanirodhā vedanānirodho.
Vedanānirodhā taṅhānirodho.
Tanhānirodhā upādānanirodho
Upādānanirodhā bhavanirodho.
Bhavanirodhā jātinirodho.
Jātinirodhā jarāmaranaṃ .
Sokaparidevadukkha domanassupă-yāsā nirujjhanti. Evame tassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti.

Nghĩa:

Các Pháp Hành phát khởi vì duyên vô minh.
Thức phát khởi vì duyên hành,
Danh sắc phát khởi vì duyên thức.
Lục nhập phát khởi vì duyên danh sắc.
Tiếp xúc phát khởi vì duyên lục nhập.
Thọ phát khởi vì duyên tiếp xúc.
Ái phát khởi vì duyên thọ.
Thủ phát khởi vì duyên ái.
Hữu phát khởi vì duyên thủ.

Sanh phát khởi vì duyên hữu.
Lão tử phát khởi vì duyên sanh.
Uất ức sanh tử biệt ly khổ, trái ý, bực bội, hằng phát khởi (cũng vì duyên sanh).
Tánh cách phát khởi những thống khổ ấy, lý do như thế. Hẳn thật, tánh cách diệt hành, vì diệt tận vô minh do theo thánh đạo.

Tánh cách diệt thức vì diệt hành.
Tánh cách diệt danh sắc vì diệt thức.
Tánh cách vì diệt lục nhập vì diệt danh sắc.
Tánh cách diệt tiếp xúc vì diệt lục nhập.
Tánh cách diệt thọ vì diệt tiếp xúc.
Tánh cách diệt ái vì diệt thọ.
Tánh cách diệt thủ vì diệt ái.
Tánh cách diệt hữu vì diệt thủ.
Tánh cách diệt sanh vì diệt hữu.
Lão tử diệt, vì tánh cách diệt sanh.
Sự uất ức, sự sanh tử biệt ly khổ, sự trái ý, và sự bực bội trong tâm, cũng đều diệt, vì tánh cách sự diệt sanh. Tánh cách diệt những thống khổ ấy, lý do như thế.

Aniccā vata saṅkhārā uppāda vayadhammino upajjitvā nirujjhanti tesaṃ . Vū pasamo sukho. (ba lần)

Nghĩa:

- Các Pháp Hữu Vi thật không bền vững, nó có tánh sanh diệt là thường, vì nhơn sanh rồi diệt, diệt rồi sanh (nên thường hay có sự khổ não) chỉ có Niết Bàn là Pháp tịch diệt, dứt cả Pháp Hữu Vi ấy được, mới có sự an vui tuyệt đối. (ba lần)

CHÚC NGƯỜI MỚI QUY Y

Ngưỡng cầu Đức Phật ban ơn
Độ người chánh kiến tầm chơn đạo thiền
Ngưỡng cầu Đức Pháp vô biên
Độ người hữu chí cần chuyên đạo hành.
Ngưỡng cầu hai bậc Tăng lành
Độ người mộ đạo tâm thành quy y
Cầu xin Thiên chúng hộ trì
Giúp người giới luật luôn khi giữ tròn
Chúc cho bạn mới lòng son
Tu hành tinh tấn dạ mong Niết bàn
Thiện nam Tín nữ lưỡng ban
Xin cùng đồng đạo bạn vàng nhận thâu
Phước lành đào tạo bấy lâu
Đồng xin hồi hướng nguyện cầu quả cao

Đạo mầu gắng chí giồi trau
Thoát đường tội lỗi trần lao dứt lần
Tìm người trí thức xa gần
Gặp người đạo đức ân cần hỏi han
Ngày đêm tụ tập đoan trang
Công phu hành đạo tìm đường siêu sinh
Dọn thân khẩu ý trọn lành
Kịp thời thoát tục thực hành đạo cao
Tìm đường Bát chánh lần vào
Siêu phàm nhập Thánh tiêu dao Niết Bàn.

CỜ PHẬT GIÁO

Cờ Phật giáo nêu cao thanh bạch
Xanh vàng đỏ trắng gạch biểu dương
Sau chót còn thêm một đường
Năm sắc hiệp lại hiện trương sáu màu
Sáu màu ấy bởi đâu mà có
Do theo kinh tỏ rõ còn ghi
Tiền kiếp Thích Ca Mưu Ni
Hồi còn Bồ tát đương khi thực hành
Ba la mật tâm thành đại thí
Là hào quang rất quý của Ngài
Sáu màu kế tiếp sau đây
Sắc xanh móc mắt cho rày Bàn môn
Sắc vàng ấy kính tôn lóc thịt
Cho thợ rèn Đế Thích hiện ra
Mạ vàng vào cốt Phật Đà
Vì lòng thành kính dám mà hy sinh
Sắc đỏ ấy vì tình mẫu tử
Móc gan ra do tự tay Ngài
Thuốc hòa cứu mẹ rất hay
Do loài rắn độc trể chầy đặng đâu
Lòng hiếu thảo ai hầu dám sánh
Đức Đại bi hình ảnh còn đây
Sắc trắng Bạch tượng cho rày
Nên cha hành phạt đày Ngài tha phương
Cùng non vợ lên đàng xa lánh
Vào con cao tuyết lãnh tu hành
Vợ thời hái trái non xanh
Còn Ngài bao quản nhọc nhằn khổ thân

Sắc gạch giống màu chơn chim Phụng
Thịt cho chằng sử dụng đập ăn
Vui lòng cứu sống mẫu thân
Đành cam bỏ mạng nghĩa danh trọn gìn
Màu dợn sóng hiệp toan sáng rỡ
Bởi xưa kia kiếp Thỏ cũng vì
Thấy người đói khổ lâm nguy
Bố thí xác thịt cũng vì Bàn môn
Đức Đế Thích lắm cơn khích dụ
Ba la mật tròn đủ hầu Ngài
Thợ rèn kẻ khó cả hai
Do Ngài Đế Thích đại tài hiện ra
Trong Tam giới đều hòa ca tụng
Khắp năm châu cung phụng kính thờ
Quốc tế nhìn nhận lá cờ
Tung hô Phật giáo đến giờ sùng hưng.
HỒI HƯỚNG PHƯỚC ĐẾN CHƯ THIÊN

Aakāsaṭṭhā ca bhummaṭṭhā
Devānāgā mahiddhikā
Puññaṃ no anumodantu
Ciraṃ rakkhantu
1. Sāsanaṃ
2. Raṭṭhake
3. Ñātayo
4. Pānino
5. No sadā.
Chư Thiên ngự trên hư không
Địa cầu thượng ngự rõ thông mọi điều
Long vương thần lực có nhiều
Đồng xin hoan hỷ phước đều chúng tôi
Hộ trì Phật giáo Tăng bồi
Các bậc Thầy tổ an vui lâu dài
Quyến thuộc tránh khỏi nạn tai
Chúng sanh được hưởng phước dài bền lâu
Chúng tôi vui thú đạo mầu
Tu hành tinh tấn ngõ hầu siêu sinh. (lạy)
NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỞNG

Thế Tôn lời dạy tỏ tường
Năm điều quán tưởng phải thường xét ra

Ta đây phải có sự già
Thế nào tránh thoát lúc qua canh tàn
Ta đây bịnh tật phải mang
Thế nào tránh thoát đặng an mạnh lành
Ta đây sự chết sẵn dành
Thế nào tránh thoát tử sanh đến kỳ
Ta đây phải chịu phân ly
Nhơn vật quý mến ta đi biệt mà
Ta đi với nghiệp của ta
Dầu cho tốt xấu tạo ra tự mình
Theo ta như bóng theo hình
Ta thọ quả báo phân minh kết thành.
KỆ TỤNG KHI NHIỄU PHẬT

Ca sa oai đức chi bằng
Sắc vàng thanh bạch của hàng Sa Môn
Noi gương từ phụ Thế Tôn
Hoằng khai giáo pháp tám muôn bốn ngàn
Ngày nay Thiện tín các hàng
Ca sa đại lễ nghiêm trang cử hành
Dâng y với tấm lòng thành
Ba vòng nhiễu Phật đồng thanh nguyện cầu
Chư Tăng hoan hỷ lãnh thâu
Căn lành gieo giống để hầu mai sau
Nguyện mau thoát khỏi trần lao
Tu hành tinh tấn tiêu dao đạo mầu
Chúc cho Phật pháp bền lâu
Thấm nhuần trăm họ năm châu thạnh hành
Chúc cho cả thảy chúng sanh,
Hồi đầu hướng thiện tâm thành quy y
Noi theo gương đấng Từ bi,
Xuất gia hành đạo mang y ngồi kề
Tu tâm dưỡng tánh mọi bề,
Tham sân đoạn tuyệt Bồ đề đến nơi.
-ooOoo-

IV - NGHI THỨC VÀ LỄ GIÁO CỦA PHẬT TỬ TẠI GIA (Gihī Pūjāsikkhāpadavidhī)

Tỳ Kheo DŨNG CHÍ

NGHI THỨC VÀ LỄ GIÁO CỦA PHẬT TỬ TẠI GIA

Trong gia đình, người con phải chu toàn bổn phận, phải cư xử với mọi người nhất là những bậc sinh thành, như cha mẹ, thế nào cho đúng cách của một người con lễ giáo. Trong xã hội một người công dân tốt phải hành xử sao cho vẹn toàn mọi bổn phận trung quân ái quốc. Trong mọi

lãnh vực chúng ta đều phải theo đúng qui tắc, khuôn thước lễ giáo riêng, để hành theo cho thành một người trọn vẹn. Xét về lãnh vực tôn giáo, thì vấn đề lễ nghi đối với Phật tử chân chính rất quan trọng, nếu người Phật tử biết tôn kính chư Tăng, xử sự cho hợp lẽ đạo đúng nghi thức, lúc nào cũng vâng lời và giữ đúng cương vị của mình thì mục đích cao thượng mới đoạt thành. Mặt khác vui thích trong việc học đạo, làm phước và dẫn dắt mọi người để có cùng chung một lý tưởng, có thế trí tuệ ta mới phát sinh và mới có thế giữ vững mức quân bình giữa cuộc sống tinh thần và vật chất hiện tại.

Nói về nghi thức trong các buổi lễ dành riêng cho tín đồ, ta nhận thấy hầu hết các tôn giáo nhỏ lớn đều có. Nhưng khác hẳn các tôn giáo ấy, đạo Phật có những nghi lễ thường thức rất giản dị, bởi theo kim chỉ nam của đạo thì càng giản dị càng tốt. Đạo Phật không quan trọng hóa tha lực mà tin tưởng ở tự lực, chỉ có tự lực mới tìm ra chơn lý. Sở dĩ có một số nghi thức giản dị là vì để đáp ứng cho tinh thần vị tha của người Phật tử, mà không ngoài chính tín và bất vụ lợi. Chúng tôi xin tuần tự trình bày một cách khiêm tốn những phần nghi thức và lễ giáo sau đây

I. PHẦN NGHI THỨC

NGHI LỄ QUY Y

Lễ quy y theo Phật giáo là một buổi lễ tổ chức đơn giản cho cá nhân hay tập thể, xin gia nhập vào hàng ngũ Phật tử. Lễ này có thể tổ chức tại gia, chùa chiền và bất cứ ngày giờ nào không nhất định, lúc nào chúng ta muốn nương theo Tam Bảo, vui thích và trong sạch để được trở thành một người Phật tử chơn chánh. Trước hết chúng ta cung thỉnh một vị sư hay chư Tăng đến dưới chân Phật đài, xin thọ phép quy y Phật, Pháp, Tăng. Khi đối diện chư Tăng người quy y phải đọc bài quy y: "Bạch hóa chư Đại Đức Tăng tôi là người thiểu trí lầm lạc...", kế đó vị sư hướng dẫn người quy y học theo câu lễ Phật, rồi tuần tự đọc lời nguyện quy y Tam Bảo "Tôi đem hết lòng thành kính xin quy y Phật...". Sau khi đã thọ phép quy y xong rồi, vị sư đại diện cho Tăng Bảo sẽ hướng dẫn người quy y tụng theo lời thệ nguyện thọ trì ngũ giới.

Cuối cùng vị sư giảng giải sự lợi ích của sự nghiêm trì giới luật cũng như khuyến khích Phật tử nên duy trì cho được trong sạch, vì khi đã quy y thọ giới rồi là chúng ta đã trở nên một người Thiện nam hoặc Tín nữ tức là con hoặc đệ tử Phật, thì giới luật phải chấp nhận và nghiêm trì suốt đời, khi đã giảng về sự lợi ích của giới luật xong, vị sư tụng bài kinh phúc chúc cho tân đệ tử được dồi dào sức khỏe, tu hành tinh tấn. Sau đó Phật tử đọc lên bài hồi hướng phước báu phát sinh do lòng trong sạch của mình đến chúng sanh.

Nói đến một người Phật tử đúng nghĩa trong Phật giáo, là người phải được quy y và thọ giới trước Phật đài có chư Tăng chơn chánh chứng minh. Vì đạo Phật quan niệm giới luật đóng vai một vai trò rất quan trọng, cũng như lời răn dạy của cha mẹ trong gia

đình vậy. Trong Phật giáo, ngoài những giới luật mà chư Tăng phải nghiêm trì, Đức Phật còn lưu ý đến hàng tại gia cư sĩ, cần có giới luật để duy trì và nhớ rằng mình đã quy y Tam Bảo nên tuyệt đối thi hành giới cấm, khi có sự sân hận, lòng muốn giết hại chúng sanh, thì giới luật là giáo điều ngăn trở không cho chúng ta vi phạm, được vậy tam quy mới bảo đảm và duy trì.

NGHI THỨC LỄ BÁI TAM BẢO

Lễ bái Tam Bảo là một nghi thức công phu sáng chiều ở tại chùa chiền, tư gia và những nơi công cộng trong các buổi lễ Phật giáo. Dưới chân Phật tổ hay trên lễ đài phải được trang hoàng theo nghi thức Phật giáo chơn truyền, nghĩa là ta chỉ tôn thờ duy nhất một tượng Phật tổ Thích Ca Mâu Ni. Những vật cúng dường được bày trước tượng ảnh Phật tổ là hương, đèn và bông hoa, ngoài ra chúng ta không nên dâng những vật thực để cúng dường.

Trở lại vấn đề lễ bái, trước hết chúng ta đảnh lễ 3 lần, rồi bắt đầu tụng những bài kinh được phổ thông áp dụng như sau:

- Bài kinh dâng hoa cúng Phật (Phạn, nghĩa).
- Lễ Phật (đọc 3 lần).
- Lễ bái Ân Đức Phật, Ân Đức Pháp, Ân Đức Tăng (Phạn, nghĩa).
- Rải tâm từ bi
- Hồi hướng phước báu đến tất cả chúng sanh.

Trên đây là nghi thức giản tiện nhất được phổ thông áp dụng khắp thế giới theo Phật giáo Nam Tông và rất đúng theo chánh pháp.

NGHI LỄ THỌ NGŨ GIỚI, BÁT QUAN TRAI GIỚI

Nghi thức thọ giới của người cư sĩ chia làm hai phần:

a) Nghi thức được chưng bày cho người Phật tử xin thọ trì ngũ giới, sự trang hoàng và lễ vật rất giản dị, Phật tử khi thọ giới có vài điều kiện nhu:

- Hết lòng thành kính Tam Bảo. - Tùy khả năng, mua sắm chút ít hương, hoa đến chùa cúng dường Đức Phật. - Thành kính cung thỉnh chư Tăng đến trước Phật đài.

Ngũ giới người Phật tử có thể thọ bất cứ lúc nào cũng được. Song theo thói thường thì lễ thọ ngũ giới được bắt đầu vào trước mọi cuộc lễ, những cuộc lễ ấy như: lễ cầu an, cầu siêu, trai Tăng, thuyết pháp v.v... Bởi theo Phật giáo người Phật tử trước khi làm việc gì phải nghĩ tới giới hạnh của mình, vì vậy mà người Phật tử xin thọ trì giới hạnh cho trong sạch khi bắt tay vào việc, để hòa điệu với thời gian công tác phước thiện.

Người thọ giới cũng có thể cung thỉnh chư Tăng về tư gia hành lễ. Phật tử khi thọ trì ngũ giới nên đọc bài cung thỉnh chư Tăng truyền giới: "Bạch hóa Chư Đại Đức Tăng, chúng con xin thọ trì Tam quy và Ngũ giới....". Điều cần yếu là họ phải thật tâm thệ nguyện trước Tam Bảo có chư Tăng chứng minh, dù bất cứ hoàn cảnh nào, hay gặp những biến cố tai hại đến đâu cũng nguyện một lòng trung thành với lời nguyện.

b) Nghi thức thọ trì Bát quan trai giới cũng tương tự như trên, Bát quan trai giới có hai lối thọ trì:

- Phật tử nguyện thọ trì Bát quan trai kỳ một tháng 8 ngày. - Nguyện thọ bát quan trường, tức suốt đời gìn giữ Bát quan trai hay còn gọi là trường trai.

Đến ngày giới người Phật tử khi thọ trì phải đọc bài xin thọ Bát quan trai giới: "Bạch hóa chư Đại Đức Tăng, chúng con xin thọ trì Tam quy và Bát quan trai giới...." Có điều bất cứ nghi lễ nào, không chỉ lễ thọ giới, bao giờ cũng dành nơi danh dự cao ráo cho chư Tăng an tọa, vì chư Tăng là một trong ngôi Tam Bảo, chúng ta cần phải tôn kính.

NGHI THỨC THỜ PHƯỢNG TẠI GIA

Ngày xưa người Việt Nam ta tin tưởng rằng hình tượng Phật mà họ thờ phượng đều có quyền năng ban bố phước lành, hành phạt con người. Vì thế ông cha ta không dám cho thờ phượng hình ảnh Phật tại tư gia, cho rằng nhà thế tục thường có bệnh hoạn, ô uế, e có tội với đấng thiêng liêng.

Nhưng ngày nay khi Phật tử học hỏi giáo lý cao siêu của nhà Phật được chu đáo và sâu rộng, nên ta đã hiểu rõ thế nào là tội phước. Riêng sự thờ phū ợng tại gia không có gì là trở ngại cả. Hình tượng chỉ là những vật vô tri vô giác, không có gì gọi là linh thiêng đáng sợ. Song, có sợ chăng là ở chổ kim ngôn quí báu của Ngài được tôn kính đúng đắn hay không. Ta là Phật tử con của Phật, tại tư gia có tôn thờ hình ảnh Ngài là để những khi trong gia đình có chuyện gì, hay lo sợ, ngước lên bàn thờ, ta nhìn thấy gương mặt từ bi của Đức Phật thì sự lo đó cũng bớt đi phần nào, cũng như

những lúc ta cảm thấy có gì hơi lỗi đạo, nói năng cộc cằn, chửi rủa nhau hay đánh đập, âm mưu hãm hại kẻ khác là điều không xứng đáng đối với người con Phật. Hằng ngày khi ra vào ta nhìn thấy gương mặt từ bi vô lượng của Chí Tôn, ta cũng cảm thấy biết hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, ta sẽ không dám hành động những điều sai trái với lương tâm.

Cách thờ phượng thì ta nên thiết lập bàn thờ Phật ngay giữa nhà, nơi danh dự và trịnh trọng nhất, nơi ấy cũng phải cao ráo hơn các bàn thờ tổ tiên. Trên bàn thờ chỉ được tôn thờ một vị Thích Ca mà thôi, trước là một lư hương, bên cạnh là một bình hoa, cùng hai chưn đèn nến là đủ. Nên lưu ý theo truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy không chấp nhận dùng chuông mõ, vì vậy không cần thiết phải sắm những vật không hợp lệ này.

LỄ SÁM HỐI LỆ

Theo nghi thức Phật giáo Nam Tông thì mỗi tháng có hai kỳ Sám hối, đó là ngày 14 và 30, nếu tháng thiếu thì 14 và 29. Đây là một trong các phương pháp Sám hối, nó có tác dụng nhắc nhở cho chư Phật tử biết rõ điều nào là tội lỗi, điều nào nên tránh, điều nào nên làm, và như thế nào để gìn giữ thân khẩu ý cho trong sạch.

Lệ đọc lên bài Sám hối vào những ngày nhất đinh như đã ghi ngày 14, 29 hay 30, thì chỉ có ở Phật giáo Nguyên Thủy Việt Nam mà thôi, chứ các nước Nam tông khác thì không có lễ này. Phật tử thay vào đó những ngày giới Bát quan, những ngày bát giới rất quan trọng đối với các hàng tín đồ Phật giáo thế giới. Phật tử vào những ngày ấy thường

mang vật thực đến chùa, làm lễ trai Tăng và sống suốt thời gian nghiêm trì bát giới 24 tiếng đồng hồ tại chùa.

Như vậy, nghi lễ sám hối ta có sai chơn truyền chánh pháp hay không? Xin thưa là hoàn toàn không sai, có lẽ quí Ngài truyền giáo nghĩ rằng trong những ngày trên là ngày sám hối và làm lễ Phát lồ của chư Tăng có trong kinh Luật. Thế thì thiết tưởng ngày sám hối, để Phật tử tại gia có dịp chính mình thốt lên bằng khẩu trước Phật đài lời sám hối tội lỗi. Cũng nhờ cơ hội như thế để Phật tử tập họp đến chùa nghe kinh thính pháp hầu sớm lãnh hội được chơn lý.

Còn vấn đề sám hối có hết tội hay không là còn tùy ở sự ăn năn hối lỗi của đương sự. Nếu chúng ta hối hận và làm lành trở lại thì đó cũng là một phương pháp giúp ta không tái phạm nữa.

Nghi thức lễ sám hối thì chẳng có chi rườm rà cả, trong những ngày kể trên, sau khi lễ Phật quí Phật tử chỉ cần đọc bài sám hối và nguyện từ nay sẽ không dể duôi để bị tái phạm những điều tội lỗi (nếu có).

NGHI LỄ THUYẾT PHÁP

Theo Phật giáo thì sự hoằng pháp độ sanh là một vấn đề tối cần cho nền đạo giáo. Có sự thuyết pháp giảng đạo thì quảng đại quần chúng mới được hấp thụ giáo lý từ bi vô lượng của nhà Phật. Nên các Giáo hội Phật giáo đã và đang đặt vấn đề phổ biến giáo lý được phổ cập khắp nơi, khuyến khích mọi người Phật tử ý thức việc thuyết pháp giảng đạo là một trong những điều trọng yếu để phổ biến và sự hiểu được phước báu của việc truyền bá Phật pháp.

Nên muốn được thông hiểu dồi dào trí tuệ, người Phật tử trước hết cần phải có sự tôn kính Pháp Bảo. Khi tổ chức thuyết pháp ta cần trang hoàng nơi pháp tọa được cao ráo, sau đó tuần tự những nghi thức chúng ta phải thực hiện như:

- Khi thỉnh Pháp sư an tọa, Phật tử đảnh lễ 3 lần. - Đọc bài xin thọ trì tam quy ngũ giới hay Bát quan trai giới. - Khi Pháp sư đã truyền giới xong, chư Phật tử đọc bài cung thỉnh Pháp sư. - Khi Pháp sư thuyết pháp xong Phật tử đọc sám hối Phật, Pháp, Tăng, vì e thân, khẩu, ý, bất tịnh trong khi nghe pháp.

- Kế đến Pháp sư phúc chúc, sau khi xong chư Phật tử hồi hướng phước báu đến các bậc ân nhân và tất cả chúng sanh.

Trên đây là nghi thức rất giản dị, song người Phật tử cũng cần phải thông hiểu. Chúng tôi hy vọng rằng dù sao cũng giúp ích quý vị một vài ý niệm về nghi lễ truyền đạo theo nhà Phật.

NGHI LỄ NHIỄU PHẬT

"Nhiễu Phật" tiếng Sanskrit gọi là Pradaksina, trong quyển kinh Mahāvessantarajātaka hay Mahājātaka (Chương Jūjaka), Pradaksina hay nhiễu vòng, là sự tỏ lòng cung kính hay thương yêu, đi nhiễu chung quanh người hay vật ba vòng. Xưa kia có vị Bà La Môn tên là Jūjaka là người rất thương vợ, để chứng tỏ sự yêu thương đó, trước khi ông rời

khỏi nhà, ông đã đi nhiễu ngôi nhà ba lần rồi mới ra đi, trong chuyến đi đến Bồ tát Vessantara để xin hai đứa con của vị Bồ tát là Krisna Pājālā đem về làm tôi tớ phụng sự bà vợ (Jū jaka VI. 521 - 4).

Do tích của vị Bà La Môn thời Đức Thế Tôn còn tại tiền, là một mẫu chuyện điển hình cho sự tôn kính người hay vật đáng tôn kính thời xưa, cho nên về sau Phật tử Ấn Độ và các nước Phật giáo trên thế giới thấy việc làm có ý nghĩa nên chấp nhận và phổ biến.

Ngày nay chư Tăng và Phật tử bốn phương nhiễu Phật đi ba vòng ngôi chánh điện, điển hình như: Lễ dâng y Ca sa, lễ xuất gia, thiện nam tín nữ thường đội y, bát, tứ vật dụng đi nhiễu chung quanh chánh điện để tỏ lòng tôn kính Đức Phật, Pháp Bảo và chư Tăng, trước khi đem vào chánh điện cúng dường, vậy chúng ta nên hiểu rõ nghi lễ nhiễu Phật chỉ là môt phong tục của người Ấn Độ thời xưa chứ không phải theo kinh luật.

LỄ AN VỊ PHẬT

An vị Phật là một nghi thức do các hàng tín đồ xưa tổ chức là một nghi lễ rất rườm rà, lắm khi sai lệch tôn chỉ từ bi và giáo lý chơn truyền của Đạo Phật, điển hình như: làm lễ khai nhãn, hay truyền oai lực từ tượng Phật cũ sang tượng Phật mới v.v... đây là những việc làm không cần thiết và không liên quan đến việc thực hành theo giáo lý của Đức Phật.

Tại sao chúng ta thờ phũ ợng và lễ bái Đức Phật, trong khi Ngài không có mặt để thọ lãnh sự lễ bái đó, mà chỉ là một hình tượng vô tri vô giác. Đứng trước pho tượng Phật người Phật tử chỉ hồi nhớ lại những đặc tánh của Ngài, chúng ta phải tri ân vì Ngài đã khám phá chơn lý và vạch ra con đường giải thoát cho chúng sanh. Do đó không có việc xem tượng Phật là một thần linh cần phải truyền oai lực.

Vậy người Phật tử muốn làm lễ an vị Phật, chỉ cần thỉnh tượng Phật về tư gia, tịnh xá, niệm Phật đường hay chùa chiền, an vị một nơi trang nghiêm và thỉnh chư Tăng chứng minh lòng thành của mình đối với Tam Bảo bằng thân, khẩu, ý, cúng dường đến chư Tăng sau khi các vị tụng kinh như: Lễ bái Tam Bảo, Phật cảm thắng ma vương... Đó là một cách an vị Phật rất giản dị và đúng theo nghi thức Phật giáo.

LỄ DÂNG CÚNG TÀI SẢN CHÙA, ĐẤT, VẬT DỤNG

Cũng như các cuộc lễ dâng cúng như y phục, vật thực, chỗ ngụ và thuốc ngừa bệnh, chư Tăng cũng có quyền thọ nhận tài sản của chư Phật tử như: Đất đai, chùa chiền, cốc liêu v.v...

Người Phật tử vì tin rằng Tăng là phước điền của nhân loại, thì với lòng trong sạch khi họ có bất cứ vật dụng nào mà chư Tăng thọ dụng được, và có lợi ích cho Tăng già, thì họ sẵn sàng cúng dường. Vì đó cũng là một cách dứt bỏ lòng bỏn xẻn dâng cúng tài sản đến chư Tăng. Người Phật tử tin rằng khi dứt bỏ tài sản mà mình quí mến thì sẽ giúp cho tâm dứt được lòng keo kiệt mắc dính với tài sản. Mặt khác sẽ được phước báu do công lao của họ tạo nên, hầu gặt hái được phước

lành, hồi hướng đến thân nhân quyến thuộc đã quá vãng cũng như còn tại tiền được những phần phước cao quí.

Nhưng tài sản dâng cúng như cốc, liêu đến chư Tăng cũng phải làm đúng theo luật lệ nhà Phật, nghĩa là: phải đúng thước tấc bề ngang, bề dọc như luật dã quy định. Khi dâng cúng người Phật tử phải đến trước Phật đài và phải có chư Tăng chứng minh người Phật tử đọc lên bài dâng cúng và hài tên trước chư Tăng những vật mình hiến dâng cho Tam Bảo bằng Pāli hay nghĩa.

LỄ THỌ ĐẦU ĐÀ

Tiếng "Đầu Đà" âm từ Phạn ngữ Dhutaṅga nghĩa là: Chi pháp của người dứt phiền não. Có 13 pháp đầu đà dành cho các vị Tỳ Khưu tinh tấn hành đạo:

1- Mặc y xấu.
2- Mặc Tam y.
3- Thường xuyên đi khất thực.
4- Đi khất thực từng nhà.
5- Khi thọ thực chỉ ngồi dùng một chỗ.
6- Thọ thực trong bát.
7- Không dùng vật thực mình đã từ khước không nhận.
8- Trú ngụ trong rừng.
9- Trú ngụ gần dưới cội cây.
10- Ngụ nơi đồng trống.
11- Ngụ nơi mộ địa.
12- Ngụ nơi Tăng đã cho phép ở đầu tiên.
13- Ngăn oai nghi nằm.

Đầu Đà là phương pháp hành đạo dành cho chư Tỳ Khưu Tăng, là một lối tu tích cực, mục đích giúp cho thiền định có hiệu lực nhiều. Bởi càng thu thúc trong giới hạnh và đề mục thiền định, con người càng định tâm được dễ dàng. Nhưng về sau các hàng cư sĩ khi hành thiền định cũng đem một phần trong phương pháp đầu đà ấy ra áp dụng. Như thọ đầu đà ngăn oai nghi nằm, vì Phật tử tại gia cũng gặt hái được nhiều kết quả trong pháp thiền quán, nên nay đã được phổ thông áp dụng cho mọi giới Phật tử. Nhất là áp dụng vào hai ngày Đại lễ kỷ niệm là rằm tháng Giêng và rằm tháng Tư... Trong những ngày ấy Phật tử thường tổ chức một đêm không ngủ không nằm, chỉ đi đứng và ngồi để kệ kinh, luận đạo, tham thiền hầu suy xét công đức sâu dày của Đức Phật. Đây cũng là phương pháp cúng dường Phật một cách cao thượng và trau dồi cho thân tâm trở nên thanh tịnh.

PHƯƠNG PHÁP THỌ ĐẦU ĐÀ

Khi đức Thế Tôn còn tại tiền, chư Tăng phải đến trực tiếp thọ Đầu đà với Đức Phật. Đến khi đức Thế Tôn viên tịch, nghi thức thọ trì Đầu đà được các đại Thinh Văn phụ trách, khi chư đại Thinh Văn không còn, lễ thọ Đầu đà do các bậc A La Hán, A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Huờn truyền giáo. Sau đó lễ thọ Đầu đà do chư phàm Tăng giáo truyền đến

những Phật tử nguyện thọ, Phật tử cũng có thể tự phát nguyện trước Phật đài.

Đầu đà có ba bậc, lời nguyện thọ trì như sau:

- Bậc hạ: Tôi xin nguyện thọ trì hạnh Đầu đà bậc hạ, ngăn oai nghi nằm (có thể dựa vào giường, ghế v.v...).

- Bậc trung: Tôi xin nguyện thọ trì hạnh Đầu đà bậc trung, ngăn oai nghi nằm (được phép dựa).

- Bậc thượng: Tôi xin nguyện thọ trì hạnh Đầu đà bậc thượng, ngăn oai nghi nằm (ngồi không dựa).

Ba phép này hành giả không được phép nằm trước khi mặt trời mọc, ngược lại gọi là đã phá phép Đầu đà mà mình đã nguyện thọ trì.

LỄ DÂNG Y (KAṬHINA)

Lễ này được tổ chức một năm chỉ có một lần từ ngày 16-9 đến 15-10 âm lịch. Nếu có thí chủ phát tâm trong sạch, muốn tổ chức lễ dâng y đến chư Tăng ở chùa nào, thì phải đến bạch với vị trụ trì ấy biết. Thí chủ trở về lo sắm y và các lễ vật phụ tùng như: mùng, mền, chiếu, gối và thuốc ngừa bệnh v.v... Một buổi lễ trai Tăng và bữa cơm thân mật của chư Phật tử tùy theo khả năng của thí chủ, còn nếu gia cảnh túng thiếu thì thí chủ có thể mua một ít vải về làm lễ dâng y cũng được. Với tâm trong sạch vui thích thì phước báu cũng bằng nhau, ngoài ra chúng ta cũng có thể rủ bạn bè tổ chức lễ dâng y, thì phước báu càng tăng thêm. Đến ngày lễ thí chủ đem lễ vật đến chùa rồi chia ra mọi người mỗi phần đội đi nhiễu Phật ba vòng. Cách nhiễu Phật thì thường thường ta cho người đội Đại y đi trước, kế bình bát, đến y vai trái sau đến lễ vật phụ tùng, nếu không còn vật chi chúng ta có thể cầm nhang, hoa xếp thành hàng đi nhiễu Phật ba vòng chung quanh chánh điện, giữ tâm vui thích với phước báu mà mình đang làm, và vừa đi vừa đọc bài kệ dâng y Ca-sa (Bài kệ đã được phỏng theo Phật ngôn và phổ biến rộng rãi trong giới Phật tử Nam Tông). Sau đó đem y và các vật phụ tùng vào chánh điện, thỉnh chư Tăng và xin thọ tam quy, ngũ giới, xong rồi đọc bài dâng y như sau:

"Mayaṃ bhante imaṃ kaṭhina dussaṃ sapparikkhāraṃ bhikkhu saṅghassa dema amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya. Dutiyampi..., Tatiyampi...."

Nghĩa: "Bạch hóa chư Đại đức Tăng chúng con xin thành kính dâng y Kathina này đến chư Đại đức, cầu xin chư Đại đức nhận lãnh cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích và sự bình an lâu dài. Lần thứ nhì, ... Lần thứ ba, ...".

Sau khi dâng cúng đúng luật lệ xong, chư Tăng hành lễ Tăng sự đứng theo luật, trước Phật đài nơi có kiết giới để thọ dụng y Ca-sa. Đây là một cách cúng dường đúng theo luật tạng, thí chủ sẽ hưởng được nhiều phước báu.

LỄ THÀNH HÔN

Hôn lễ theo Phật giáo, thông thường trước ngày chánh lễ, Phật tử cung thỉnh chư Tăng về tư gia trai Tăng, hoặc có thể đến chùa để cử hành hôn lễ.

Hôn lễ khởi đầu Phật tử lễ bái Tam Bảo, xin thọ trì Tam quy, ngũ giới, kế đó chư Tăng tụng kinh phúc chúc, nhất là Hạnh Phúc kinh, sau đó vị Pháp sư thuyết Pháp đại ý nêu lên gương sống lý tưởng trong gia đình, nhiệm vụ chồng đối với vợ và vợ đối với chồng theo kinh điển nhà Phật.

Sự cử hành hôn lễ tại chùa có rất nhiều sự lợi ích là: Đôi tân hôn được chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Phật, cung thỉnh chư Tăng đến quy y, trì giới, để thực hành phận sự của người tại gia cư sĩ đúng đắn. Khi có sự buồn phiền trong gia đình hay muốn làm tội, nhớ ngày thành hôn tại nơi tôn nghiêm và những lời dạy của chư Tăng dưới Phật đài, mà không dám vi phạm điều tội lỗi.

LỄ MA CHAY

Mỗi khi trong gia đình có người lâm chung, tang quyến cung thỉnh chư Tăng quang lâm đến tư gia hoặc đến nghĩa địa để làm lễ cầu siêu độ. Thoạt tiên chư Tăng tụng kinh lễ bái Tam Bảo, thiện tín xin thọ trì ngũ giới, kế đó tang quyến mang vải trắng đến đắp lên nhục thân người quá váng để chư Tăng tụng kinh cầu siêu, và nhận lãnh vật dụng ấy.

Sau đó chư Tăng tụng kinh thích hợp với hoàn cảnh đại ý như:

"Tất cả các vật hữu lậu đều là vô thường. Sanh lên và diệt hoại, đó là bản chất của tất cả. Sanh ra kiếp chúng sanh rồi, nối tiếp hành trình. Thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, là hạnh phúc tối thượng "...

Sau khi tụng kinh xong, vị Pháp sư thuyết pháp, ngụ ý nhấn mạnh đến tánh cách vô thường của vạn hữu. Tất cả chúng sanh, người lúc thiếu thời, người trưởng thành, cũng như lúc tuổi hạc đã cao tất cả đều phải chết, chúng sanh đều có sự chết là điểm cuối cùng.

Cuối cùng Phật tử hồi hướng phước báu đến người quá vãng như:

"Xin hồi hướng công đức này đến thân quyến tôi. Ước mong các bậc ân nhân được thọ hưởng".

LỄ GIỖ TỔ

Giỗ tổ là phong tục tế lễ ông bà trong những ngày kỵ cơm. Hằng năm cứ đến ngày giỗ ông bà cha mẹ đã quá vãng, thì con cái trong gia đình tổ chức ngày lễ giỗ. Theo tục lệ người Việt Nam, cứ đến ngày ấy là con cháu đến nhà một người chỉ định trông nom phần hương khói để làm mâm cao cỗ đầy, đem lên bàn thờ và cùng nhau cúng vái.

Nhưng đối với Phật giáo thì Đức Phật dạy Phật tử nên làm phước cúng dường đến chư Tăng, nhờ tạo được phước lành ấy, rồi hồi hướng đến ông bà cha mẹ, như vậy người quá váng có thể thọ nhận phần phước ấy. Nếu họ bị sa đọa thì sẽ được vơi bớt phần đau khổ ở cảnh địa ngục, bằng họ được sanh vào cõi an vui thì nhờ phần phước ấy họ sẽ được tăng thêm phần phúc huệ. Nhưng người Phật tử nên lưu ý sự hồi hướng phước báu đến người quá cố, không phải dợi đến ngày kỵ cơm, mà bất cứ ngày nào chúng ta tạo được phước lành, cũng có thể hồi hướng đến người ở bên kia thế giới. Vì Đức Phật

không cho sự tế lễ theo phong tục là có lợi, làm như thế người quá vãng chẳng được biết, nghe những điều ấy, việc làm đó chẳng qua là chúng ta tụ họp để tổ chức một buổi tiệc vui trong gia quyến. Ấy là không nói đến những buổi tiệc có sát sanh làm cỗ, rượu chè say sưa, đó là việc chẳng những vô ích đến người quá cố còn tạo thêm nhiều tội lỗi.

LỄ CẦU SIÊU ĐỘ

Buổi lễ tổ chức có thể thỉnh chư Tăng đến tư gia để tụng kinh cầu siêu cho những người quá vãng, không giới hạn thời gian. Buổi lễ cũng có thể tổ chức vào lúc Tang lễ đang tiến hành, khi quan tài của người quá vãng đang còn quàng tại tư gia, Niệm Phật đường hay chùa chiền.

Ta nên lưu ý trong những buổi lễ cầu siêu, chư Tăng sẽ tụng niệm những gì để cầu siêu cho người quá cố. Ở điểm này chúng ta nên hiểu rằng chư Tăng chỉ tụng những bài kinh như: năm điều quán tưởng, vô thường khổ não vô ngã v.v... mục đích tụng những bài kinh vừa kể là dành cho những người còn sống nghe để quán tưởng đời là vô thường, khổ não, vô ngã, chứ không phải tụng để cầu siêu cho người quá cố, người quá cố có thể siêu độ hay không là do chính họ tạo từ khi họ còn sinh tiền. Còn buổi lễ tạo phước lành để hồi hướng đến người quá cố, nhờ phần phước của tang quyến, có thể giúp người quá vãng được vơi phần nào khổ sở dưới địa ngục hay sẽ tăng thêm phần phước ở nhàn cảnh mà thôi.

LỄ CẦU AN LÀNH

Theo kinh Paritta (Paritta: nghĩa là bảo vệ, hộ trì.) gồm những bài kinh sưu tầm trong Tam tạng Pāli, là những bài kinh tụng để cầu cho người bệnh hay người gặp những nghịch cảnh. Đây là

những bài kinh đã được Đức Phật tán thành cho các hàng Tăng chúng tụng niệm trong những dịp trên. (Dict. Pali Proper Names. G.P. Mallasekera, Vol. Ī trang 157.)

Thông thường buổi lễ được tổ chức tại tư gia hay chùa chiền. Phần nghi thức, trước hết Phật tử làm lễ Tam Bảo, xong quay trở lại đối diện chư Tăng đảnh lễ và xin thọ tam quy ngũ giới hay Bát quan trai giới (nếu là ngày giới). Đoạn thỉnh chư Tăng tụng kinh Paritta hay cầu an. Buổi lễ diễn ra trong một giờ đồng hồ hay ít hơn, có thể tổ chức vào buổi chiều hay những giờ khác nếu thấy thuận tiện. Nếu buổi lễ tổ chức vào những buổi chiều thì Phật tử cúng dường những món giải lao như café, nước mía, mật ong v.v...

Người Phật tử tin rằng chư Tăng là các bậc nghiêm trì giới đức trong sạch, đáng cho người lễ bái cúng dường. Khi thỉnh chư Tăng đến tụng kinh cầu an và dâng tứ vật dụng đến chư Tăng, nhờ phước báu của lòng trong sạch đó, thí chủ xin cầu nguyện cho người bệnh hoạn hay cho những điều lo sợ trong gia đình được tiêu tan và được an vui hạnh phúc.

ĐỂ BÁT CHƯ TĂNG

Theo Luật tạng, vị Tỳ Khưu xuất gia phải thệ nguyện trước Phật đài có chư Tăng chứng minh, là sẽ sống suốt đời bằng những món ăn đi trì bình, khất thực, tức là phải sống với Tam y bình bát, đó là tài sản duy nhất của các vị Tỳ Khưu. Chư Tăng là các bậc thừa hành theo giáo pháp từ bi của đức Thế Tôn. Về phần người Phật tử khi muốn bảo tồn Tam Bảo, thì công việc giúp ích cho chư Tăng duy trì ngôi Tam Bảo là bổn phận thiêng liêng, do đó khi chư Tăng đến nhà để trì bình, chúng ta hoan hỉ cúng dường những vật thực đến các Ngài. Nhưng điều cần ghi nhớ là những vật thực dâng cúng đó phải được nấu chín. Nếu trong nhà có dù một vá cơm hay đĩa muối với lòng trong sạch cũng có thể dâng cúng đến chư Tăng. Sự cúng dường như thế người Phật tử sẽ có nhiều phước báu, vì Tăng và giới luật còn thì Phật Pháp mới trường tồn hưng thịnh.

Nghi lễ cúng dường để bát, muốn được nhiều phước báu thì người Phật tử phải mau mắn, khi chư Tăng đến, tự mình phải đem những vật thực sẵn có đến trước vị Sư, sau khi đã bỏ giày dép, xá chào và cung kính ta từ từ để vật thực vào bát một cách nhẹ nhàng. Khi để bát xong người Phật tử lui ra và xá chào. Đó là cách để bát cúng dường đến chư Tăng đúng đắn.

-ooOoo-

II. PHẦN LỄ GIÁO

KHI NGƯỜI PHẬT TỬ PHỤC SỨC

Nói đến cách phục sức là chúng ta liên tưởng ngay sự ăn mặc hay trang điểm cho hợp thời trang. Ta nhận thấy, mỗi quốc gia đều có bộ quốc phục riêng để dành khi ra đường hoặc vào những dịp hội hè đình đám hay những ngày lễ mang tính cách tôn giáo, cổ truyền của dân tộc. Tuy nhiên, ngoài bộ quốc phục, chúng ta còn thấy rất nhiều loại y phục khác theo thời trang đã lan tràn khắp trong xã hội trên thế giới. Loại y phục này càng ngày càng trở nên thông dụng trong mọi tầng lớp dân chúng, khiến cho những ngày Quốc lễ hay Tôn giáo lễ cũng được mang ra sử dụng, điều này thật tai hại nếu chúng ta không ý thức được hoàn cảnh để tùy nghi phục sức.

Đối với những nơi phồn hoa đô hội hay những cuộc vui chơi thì sự ăn mặc không nhất thiết, miễn sao thích hợp tánh ý mọi người thì thôi. Còn ở nơi trang nghiêm thờ phũ ợng của các tôn giáo thì phải khác. Đối với Phật giáo, sự phục sức rất quan trọng, vì dù sao bộ y phục gọn gàng và kín đáo cũng là một thể thức để phô bày cá tính và tư cách của mình. Mặt khác, với bộ y phục chỉnh tề tuy nó là lối phục sức cho thân xác bên ngoài, nhưng cũng ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần trừu tượng bên trong.

Tóm lại, người Phật tử muốn cho mục đích tu hành được trong sạch và trang nghiêm cần phải dè dặt mọi hành vi, cử chỉ kể cả lối trang sức cũng nên thận trọng. Cách ăn mặc tốt nhất trong những ngày lễ tôn giáo là nên mặc Quốc phục. Bởi vì sự đua đòi là điều có thể khiến cho ta khó tập trung tư tưởng về với qui luật của tôn giáo cũng như gây trở ngại cho bước đường tu và giải thoát nữa.

KHI NGƯỜI PHẬT TỬ ĐẾN CHÙA

Sự tôn sùng ngôi Tam Bảo là bổn phận thiêng liêng của người Phật tử. Khi chư Phật tử đến chùa thì phải tỏ lòng tôn kính Đức Phật, Pháp Bảo và chư Tăng tuần tự như sau: trước tiên khi đến chùa ta phải cởi giày dép, khăn, nón rồi vào chánh điện để dâng hương cúng Phật. Sau đó tùy theo công việc riêng tư của mỗi người có thể làm bất cứ công quả nào như quét tước, lau chùi, hay lo những công việc khác như hộ độ chư Tăng hoặc những công việc cần thiết cho nhà chùa. Chúng ta cũng có thể tìm chư Đại đức Tăng để học đạo; trong suốt thời gian có mặt tại chùa thì tâm hồn người Phật tử phải hướng thượng, lời nói nhã nhặn, đối với chư Tăng cũng như người liên hệ.

Vậy, mỗi người Phật tử khi đến chùa, cần phải học hỏi những gì mà chư Tăng chỉ bảo, hầu tô điểm thêm nghi thức đứng đắn và tạo cho mình được nhiều phước báu trong ngày vị lai.

LỐI XƯNG HÔ CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ ĐỐI VỚI CHƯ TĂNG

Người Phật tử cũng có lối xưng hô đối với chư Tăng, cũng như trong gia đình con cái gọi các bậc sinh thành hay cách xưng hô với người thân kẻ sơ. Trong Phật giáo người Phật tử cũng có các bậc Thầy Tổ mà mình đã thọ quy giới, hay các vị Tăng, ni; trên phương diện xưng hô người Phật tử gọi các Ngài bằng Đại Đức, Sư, Thầy, Ni sư v.v... Bởi vì luật lệ đối với Tôn giáo nhất là Phật giáo chúng ta, về tôn ty trật tự như người nhỏ kẻ lớn rất quan trọng và dân chủ thật sự đối với thế hệ hiện tại.

Ví dụ: Một nhà vua khi xuất gia đầu Phật phải đảnh lễ hoặc xem một vị thứ dân xuất gia trước mình dù một giây phút và lối xưng hô cũng phải thưa gởi đối với bậc cao hạ hơn. Cũng vậy, Phật tử khi tiếp xúc với nhà sư thì cũng phải xưng hô với tất cả lòng thành kính. Chẳng hạn như khi đối diện với quý Sư ta chắp tay vái chào xưng hô con và nói những câu như "Thưa Sư" hay "Bạch Sư" con xin đảnh lễ v.v...

Người Phật tử muốn cho tôn giáo mình có một lối lễ giáo thanh nhã thì chúng ta là những người Phật tử cần phải chính mình thực hành theo cách xưng hô trình bày trên, và dạy dỗ cho con cái sớm biết lối xưng hô đối với nhà sư, đó là một việc rất tốt và lợi lạc.

KHI NGƯỜI PHẬT TỬ ĐỐI DIỆN VỚI CHƯ TĂNG TRÊN ĐƯỜNG ĐI HAY NƠI ĐÔ HỘI

Trong Phật Giáo có câu "Trọng Phật thì phải kính Tăng", qua câu nói trên ta thấy rằng sự kính trọng Tăng là một viêc rất đúng đắn. Vì chư Tăng là các bậc đã dứt bỏ tất cả vương vấn của đời thế tục, để đi theo con đường mà trước đây đức Thế Tôn đã đi và tìm ra chân lý. Do đó sự kính trọng chư Tăng đối với người Phật tử cần phải có. Nhưng sự kính trọng chư Tăng bằng cách nào? Đối diện với các Ngài tại chùa và lúc gặp ở giữa đường hay nơi đô hội, phải vái chào làm sao? Đó là những vấn đề đôi khi chúng ta không nghĩ đến, song nó cũng không kém phần quan trọng. Trong khi đến chùa, chúng ta phải đảnh lễ như ta cung kính đức Phật, sau đó ta hỏi thăm chư Tăng những việc gì cần thiết, về giáo lý nếu có thắc mắc, ta cũng có thể xin chư Tăng giải đáp những gì mình muốn biết. Nhưng khi gặp chư Tăng ở giữa đường hay những nơi đô hội ta chỉ chắp tay vái chào, thay vì quỳ xuống đảnh lễ. Vì làm như thế ta có thể gây cho những người chung quanh cảm thấy chướng mắt, dù hành động ấy vẫn được xem là sự tôn

kính chư Tăng hiệp theo lẽ đạo.

KHI NGƯỜI TÍN ĐỒ CUNG THỈNH CHƯ TĂNG VỀ TƯ GIA

Giới luật đối với chư Tăng là việc tối cần. Vì trong kinh cũng có câu: "Giới luật còn, thì Phật Pháp mới còn". Bởi vậy, chư Tăng triệt để theo dõi từ hành vi, cử chỉ của mình từng sát na. Còn người Phật tử khi giao thiệp cũng phải dè dặt e phạm đến giới luật hay phẩm giá của nhà tu. Chẳng hạn khi thiện nam tín nữ cung thỉnh chư Tăng đi đến tư gia, một cách thành thật và tôn kính thì chư Tăng mới được phép đến tư gia ấy. Vì vậy để bảo tồn giới luật và tinh hoa tươi đẹp ấy của nhà Phật, Phật tử phải hết lòng thành kính đối đãi với chư Tăng khi đến tư gia của mình, bằng cách ta không nên ngồi nơi cao quý và dành chỗ thấp kém cho chư Tăng, không nên dùng những món ăn quý và dâng cho chư Tăng những món ăn không ngon, kém giá trị. Nếu sự việc có xảy ra chư Tăng không bao giờ tỏ thái độ, vẫn điềm nhiên; nhưng lần thứ nhì, có sự cung thỉnh chư Tăng sẽ không đến dự, mặc dù theo giới luật các Ngài không có quyền đòi hỏi, phải xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo. Song vì phạm hạnh hay Tăng tướng của tôn giáo bị xúc phạm, nên luật bắt buộc chư Tăng phải xử sự như thế.

KHI NGƯỜI PHẬT TỬ CÚNG DƯỜNG TỨ VẬT DỤNG ĐẾN CHƯ TĂNG

Sự dâng cúng vật dụng đến chư Tăng là cách tạo nên nhiều phước báu của người Phật tử. Vì chư Tăng là những vị xuất gia, thì sự hộ độ của chúng ta đến các Ngài cũng là điều cần thiết. Hằng ngày ta dâng tứ vật dụng đến chư Tăng. Nói đến tứ vật dụng người Phật tử phải hiểu ngay là những món cần dùng cho tu sĩ Phật giáo như:

- Y phục: Tam y và những đồ phụ tùng. - Vật thực: Các món ăn nhà Sư có thể dùng từ sớm mai cho đến giờ Ngọ - Chỗ ngụ: Cốc, liêu, mền, chiếu, gối v.v... - Thuốc ngừa bệnh: Sữa nước mía, mật ong, các thứ thuốc trừ bệnh.

Trong bốn món vật dụng, có thực phẩm là chúng ta dâng cúng đến chư Tăng từ bình minh vừa ló dạng cho đến 12 giờ trưa, còn ba món vật dụng còn lại người Phật tử có thể dâng cúng bất cứ lúc nào, nhưng điều đặc biệt chúng ta cần nhớ là:

a) Nếu là vật thực như trái cây có hạt nhỏ như: trái ổi, cam, lựu, ớt v.v... Khi cúng dường chúng ta cần phải làm cho đúng luật chế định tiếng Phạn gọi là Kappiya.

Ví dụ: Một dĩa trái cây vừa kể, trước khi dâng đến tay nhà sư ta chỉ cần cắt một trái để lên trên rồi dâng cả dĩa trái cây ấy, như thế được gọi là hợp lệ, nhà sư có dùng mà không sợ phạm tội giết hạt giống.

b) Tất cả các món vật dụng nhẹ, một người có thể bưng hoặc cầm được thì dâng đến gần nhà sư lối một hắc, một gang đưa tận tay chư sư. Còn những món vật dụng nặng nề hay không thể cầm được như cốc, liêu, giường, tủ v.v... chúng ta dâng chư Tăng bằng khẩu, nghĩa là đem những món ấy đến chùa và bạch với chư Tăng rằng: "Kính bạch chư Đại Đức Tăng, chúng con xin dâng những món (hài tên) này đến chư Tăng xin các ngài hoan hỷ thọ lãnh, cho chúng con được sự lợi ích. "

Lưu ý: Người Phật tử khi dâng cúng vật dụng phải là những vật dụng phát sinh hiệp theo lẽ đạo, được vậy thì phước báu mới được dồi dào, Bồ đề tâm mới phát triển.

KHI NGƯỜI PHẬT TỬ TỔ CHỨC LỄ

Bất cứ cuộc lễ nào thuộc Phật giáo, điển hình như dâng y, chúc thọ, trai Tăng, cầu siêu, cầu an v.v... Người Phật tử đều có thể tổ chức, muốn tổ chức những buổi lễ nói trên, trước hết chúng ta đến chùa bạch với vị trụ trì hoặc một vị tăng trưởng để xin được tổ chức.

Thí dụ như lễ trai Tăng chẳng hạn: Công việc đầu tiên là lễ bái Tam Bảo, kế đó xin thọ tam quy và ngũ giới (có thể đọc Phạn ngữ hay nghĩa cũng được), sau khi thọ giới xong thí chủ đọc bài kinh dâng cúng rồi bắt đầu đem những món cần thiết mà thí chủ đã chuẩn bị, xin dâng cúng đến chư

Tăng. Tiếp theo chư Tăng tụng kinh phúc chúc, lúc chư Tăng tụng kinh thì thí chủ phải thành tâm chắp tay tỏ lòng thành kính và chăm chú nghe kinh. Chư Tăng phúc chúc xong rồi thí chủ nên hồi hướng phước báu đến thân bằng quyến thuộc và sau đó đến tất cả chúng sanh.

Tóm lại, buổi lễ trên là buổi lễ thường xuyên được Phật tử lưu ý, nhưng khi bố thí tâm phải trong sạch, những vật dâng cúng đều hiệp theo lẽ đạo thì phước báu mới được tròn đủ.

KHI NGƯỜI PHẬT TỬ THÍNH PHÁP

Pháp bảo là ngôi quý báu thứ hai trong Tam Bảo. Chúng ta là tín đồ hay cư sĩ bao giờ cũng phải tỏ lòng tôn kính, vì Pháp bảo là kim ngôn cao thượng của đức Thích Ca Mâu Ni. Sự tôn kính đối với Pháp bảo có nhiều cách và trường hợp khác nhau. Sự tôn kính qua lời nói như chúng ta không bao giờ xem thường, hay phỉ báng Pháp bảo bằng cách chê bai làm hạ giá trị của Phật ngôn. Sự thính Pháp, bố thí Pháp có rất nhiều phước báu, là trí tuệ chơn chánh phát sanh, nên hằng ngày chúng ta đến chùa nghe pháp hoặc đóng góp ít nhiều công của để in kinh, phổ biến.

Chúng ta cũng có thể thuyết pháp hay giảng đạo, phiên dịch kinh điển nhà Phật, mục đích giúp ích cho mọi người thông hiểu giáo lý từ bi vô lượng của đức Phật. Khi thính Pháp thì chúng ta cũng phải tỏ lòng thành kính chăm chú nghe, suy luận những lời Phật ngôn mà Pháp sư trùng tuyên lại. Không nên nói chuyện làm ồn hoặc tỏ vẻ khinh thường Pháp thí hoặc có thể bất bình hay sân hận vì bài Pháp có ý xây dựng chung.

Nói tóm lại, khi thính pháp người Phật tử phải tỏ thái độ sùng kính Pháp bảo, ngồi nghiêm trang hai tay chắp lại ngay ngắn, tâm hồn tập trung theo dõi lời giảng dạy, hãy xuy xét, đắn đo điều hay lẽ phải hầu ghi nhớ để áp dụng trong đời sống thường nhật của chúng ta.

KHI NGƯỜI PHẬT TỬ TẠO PHƯỚC BÁU

Chúng ta là người Phật tử, đối tượng thiêng liêng của chúng ta là Tam Bảo. Đặc biệt trong ngôi Tam Bảo, ngôi thứ ba tức Tăng bảo có một giá trị liên hệ mật thiết với chúng

ta. Đức Phật gọi Tăng bảo là phúc điền của chúng sanh, tức là ruộng phước, nơi mà chúng sanh đem những hạt giống lành gieo trồng trên những thửa ruộng ấy và sẽ gặt hái hoa quả ở ngày vị lai. Nhưng chúng ta cần phải sáng suốt, tìm những thửa ruộng màu mỡ trước khi gieo trồng hạt giống lành ấy. Nghĩa là phải tìm những vị tu hành đúng theo chơn truyền chánh pháp và nghiêm trì giới luật trong sạch mà bố thí cúng dường. Khi bố thí tâm phải trong sạch, ta cúng dường với ý niệm dứt lòng tham lam. Được vậy ta sẽ tạo được phước báu cao quí. Những người không hiểu biết giáo lý hành động theo ý muốn riêng tư, họ bố thí để cầu danh, trục lợi thì chắc chắn kết quả sẽ không được cao đẹp, mà lắm khi còn có tội hay tốn công mất của vô bổ nữa là khác.

Vậy, khi bố thí ta cũng nên ý thức trách nhiệm để xứng đáng là một người Phật tử ngoan đạo.

PHẬT TỬ KHI NGHE KINH

Trong các nghi lễ Phật giáo, tụng niệm cũng là một nghi thức của chư Tăng như: Tụng kinh cầu siêu, cần an, kinh chúc thọ cho các bậc ân nhân, kinh chúc an lành cho nhà vua v.v...

Theo Phật giáo Nguyên Thủy thì bất cứ các nghi thức tụng niệm nào nói trên đều được một người hay một nhóm đông Phật tử tổ chức và cung thỉnh chư Đại đức đến tham dự. Trước hết Phật tử cần phải trang hoàng nơi hành lễ cho trang nghiêm, nơi chư Tăng an tọa phải cao ráo hơn tín đồ. Sau khi hoàn tất các việc trên, chúng ta làm lễ thọ trì Tam quy ngũ giới, rồi thỉnh chư Tăng tụng kinh. Khi chư Tăng đang tụng kinh Chư Phật tử phải chắp tay tỏ lòng tôn kính, chăm chú nghe, cũng như giữ gìn sự yên lặng. Đó là cử chỉ tỏ cho mọi người thấy sự sùng kính Pháp bảo và nội tâm mình cũng giữ được đức tánh trang nghiêm không xao lãng.

Chư Tăng hết lòng tụng niệm, Chư Phật tử thành tâm ngưỡng mộ nghe theo, nhờ sự hòa hợp một lòng tôn sùng Pháp Bảo đúng đắn như vậy, chúng ta mới có thể chính mình hưởng được phước báu đầy đủ và hồi hướng đến các bậc ân nhân có hiệu lực.

PHẬT TỬ TÂM NIỆM TRONG NHỮNG NGÀY BÁT QUAN TRAI GIỚI.

Bát quan trai giới định kỳ là một phương pháp xuất gia tạm cho các hàng tại gia cư sĩ, những kỳ Bát quan 8 ngày trong tháng là ngày mùng 5, 8, 14, 15, 20, 23, 29 hay 30, trong những ngày giới các hàng cư sĩ phải đích thân đến chùa, hoặc cũng có thể phát nguyện tại tư gia dưới điện thờ Phật từ rạng đông, để sự thọ giới được trọn vẹn phước báu.

Nếu chúng ta không bận bịu cho cuộc sống hàng ngày, thì 24 tiếng đồng hồ ngày giờ nên đến chùa xin nguyện thọ và trong suốt thời gian nghiêm trì Giới Luật tại chùa, Phật Tử khép mình vào khuôn khổ như đọc kinh, niệm Phật, chú tâm vào đề mục thiền định, bốn oai nghi đi, đứng, nằm ngồi phải yên tịnh, kiểm điểm những giới cấm và quán xét xem đã có phạm điều nào trong 8 giới. Đồng thời theo dõi từng sát na trước khi hành động và ngăn cản không để phạm điều luật.

Ngoài việc trau giồi cho thân, khẩu, ý được trong sạch và thanh tịnh, chúng ta cũng có thể làm công quả trong chùa như: quét tước, lau chùi, hộ độ chư Tăng tạo thêm phần

phước thanh cao và gieo duyên lành để trở nên người Phật tử đúng đắn, hầu làm gương cho kẻ thế.

PHẬT TỬ TÂM NIỆM HẰNG NGÀY

Khi đã nói là người Phật Tử, thì bao giờ cũng phải ý thức trách nhiệm và bổn phận của một người con Phật. Dù sống ở nơi phồn hoa đô hội, những đền chùa, thánh tích, hoặc bất cứ trong hoàn cảnh vui buồn nào, người Phật tử vẫn phải ghi nhớ và biết mình là người con Phật, tất cả những hành vi, cử chỉ đều phải được kiểm soát, tự phê phán khi mình hành động sai, quấy để đúng với tư cách của người đã thệ nguyện nương theo Tam Bảo. Hằng ngày ta nên tâm niệm, trước hết chỉ có Tam Bảo là đấng Tối thượng đáng cho ta nương theo, để lòng sùng kính được bảo tồn. Ta cần phải luôn nhớ đến 5 điều giới cấm, kiểm điểm từng giới một xem ta đã giữ gìn được trong sạch không.

Ngoài ra, ta còn phải kiểm điểm từng động tác qua tam nghiệp hay thân, khẩu, ý ta sẽ phạm chăng, nếu ta hành động như thế này hay thế kia. Mặt khác, chúng ta phải nhận thức cuộc đời là vô thường, khổ não và vô ngã và từng giây phút trong bốn oai nghi, tâm đều phải khắn khít trong đề mục thiền định. Khi có tâm niệm đúng đắn thì cuộc sống chúng ta không bị nhàm chán và lo âu, nỗi khổ niềm vui đối với người Phật tử là lẽ thường, không khiến cho chúng ta quá nông nổi khi có điều bất trắc xảy đến hay không quên mình để vui quá độ.

PHẬT TỬ ĐỐI VỚI CÁC NGHI LỄ THUỘC TẬP TỤC

Phật giáo là một tôn giáo, giáo hóa chúng sanh theo con đường giải thoát của Đức Phật. Mục đích cứu cánh là Niết Bàn; người Phật tử chỉ nương theo hai Pháp học và Pháp hành, để tự tạo cho mình một hướng đi đến Chân Thiện Mỹ. Vì vậy những nghi thức trong Phật giáo được trình bày rất giản dị, không bày biện hay bịa đặt rườm rà, những sự chưng bày phuút tạp ấy không mang lại lợi lộc gì cho sự giải thoát.

Trước muôn ngàn phong tục tập quán của dân tộc, điển hình như ma chay, giỗ tổ, thí vàng v.v... Người Phật tử phải ý thức việc làm và cải cách như thế nào để những nghi lễ ấy hợp theo lẽ đạo.

Ví dụ: Ngày giỗ tổ xưa kia, ta mang vật thực lên giường thờ thắp hương đèn cúng vái, khi nhang đã tàn, vật thực được mang xuống rồi gia đình hội họp tất cả quây quần dự tiệc vui vầy. Thế là đã xong một nghi lễ theo thế hệ xa xưa. Nhưng với người Phật tử, chúng ta cho việc làm ấy xa chơn

lý nhà Phật, và không ích lợi cho người quá cố, nên thay vì tổ chức như trên, người Phật tử cung thỉnh chư Tăng cúng dường vật thực hay để bát rồi hồi hướng phước báu cho người quá vãng.

Riêng phong tục có tính cách dị đoan, mê tín như cúng cô hồn, hay thí vàng là một tục lệ chung được phổ biến các nơi, do các nhà lãnh đạo mê tín ngày xưa bày ra, không ích lợi cho người quá vãng, cũng như người tại tiền, và sai chân lý nhà Phật, Phật tử không nên tham gia.

PHẬT TỬ KHI THỆ NGUYỆN

Nói về sự thệ nguyện trong Phật giáo thì dân tộc Việt Nam cũng như các dân tộc khác trên thế giới, khi đến đền, chùa và những nơi thờ phượng các thần linh, hay trong khi bố thí cúng dường đến ai người ta thường phát nguyện. Lời nguyện cầu của mỗi người tùy ở đức tin, sự hiểu biết và lòng hâm mộ của riêng tôn giáo mình. Lời thệ nguyện của một số người mê tín dị đoan thì họ thường xem các tượng Phật hay các thần linh là những đấng tối cao có quyền năng có thể ban ơn cho mình; họ nguyện cầu các đấng thiêng liêng ấy phò hộ cho tai qua nạn khỏi, tài lộc phát sanh, thành công như ý.... Họ xem các vị thần linh ấy như là những thần tượng có nhiều oai lực, thưởng phạt loài người, tin rằng với những lễ vật mà họ thành kính hiến dâng, lòng ngưỡng mộ tha thiết, van vái trước các hình tượng ấy thì các vị sẽ ban ơn bố đức cho họ. Với những cử chỉ và lòng tin sai lầm như vậy đã lưu truyền từ cổ chí kim, từ ông cha ta cho đến chúng ta ngày nay, cứ tin tưởng và làm như vậy. Rất hiếm có người hiểu rõ chơn lý từ bỏ các điều sai ấy thậm chí còn phổ biến tư tưởng dị đoan mê tín không căn cứ trong tôn giáo như Phật giáo để Phật tử hành động theo.

Phật tử là người hiểu rõ chơn lý ngày nay, đã ý thức được chánh tà, nên tự mình từ bỏ mê tín dị đoan, Không tin tưởng các vị thần linh, không lễ bái cúng dường, không cho rằng những vị đó có thể ban bố phước lành. Song đứng trước Phật đài, hay trong những khi làm việc lành người Phật tử có thể có những lời nguyện như:

a) Dưới ánh hào quang của đức Thế Tôn có Chư Tăng chứng giám lòng trong sạch của con, hôm nay con xin cúng dường trì trai giữ giới, phụng sự Tam Bảo và thực hiện pháp lành hợp theo lẽ đạo, qua hành động ấy con xin nguyện được đạo quả viên thành và Bồ đề tâm viên mãn.

b) Trước Phật đài có chư Tăng chứng kiến, do lòng trong sạch cúng dường hợp theo lẽ đạo, do nhờ oai lực phước báu ấy con xin nguyện sớm diệt trừ được lòng tham lam, khi tái sanh kiếp nào con hằng gặp chánh pháp, để sớm được giải thoát.

c) Dưới chân Phật Tổ có chư Tăng chứng minh, phước báu phát sinh do lòng trong sạch hành đạo hay cúng dường tài và pháp thí hợp theo lẽ đạo con xin hồi hướng đến cửu huyền thất tổ, Ông bà, cha mẹ, nội ngoại hai bên. Do phước báu ấy con cầu xin các vị ấy thoát khỏi khổ cảnh hay phúc được tăng bồi.

Người Phật tử có thể nguyện một trong những lời thệ nguyện trên, hoặc những lời phát nguyện tương tự nhưng không ẩn ý có tính cách mê tín dị đoan. Vì những lời thề nguyện sai trái ấy chẳng những không có hiệu quả mà còn có thể phạm tội là đàng khác. Hoặc chúng ta không cần phải nguyện chi cả mà chỉ cầu mong được thoát khỏi kiếp luân hồi.

BỔN PHẬN ĐỐI VỚI CHA MẸ

Theo Phật Giáo đối với cha mẹ cái ơn mà người con mang trong lòng không thể nào lường được, dù cho con có phải vì cha mẹ hy sinh đến tánh mạng đi nữa cũng chỉ có thể đáp lại phần nào trong muôn một công ơn sanh thành dưỡng dục mà thôi. Vì vậy

đức Thế Tôn có dạy bổn phận làm con đối với cha mẹ có 5 pháp:

1. Nuôi dưỡng cha mẹ (Bharaṇa). 2. Làm việc thay thế cha mẹ (Kiccakaraṇa). 3. Gìn giữ gia tộc được bền vững (Kulavaṃ saṭhapana). 4. Nết hạnh xứng đáng hưởng gia tài (Dayajjā hapaṭipajjana). 5. Tạo phước hồi hướng khi cha mẹ đã quá vãng (Dakkhināṇuppadāna).

Cha mẹ là nguồn hạnh phúc vô bờ bến của các con, vậy bổn phận làm con, chúng ta hãy tôn trọng ý muốn của cha mẹ, trong lời nói, trong việc làm, cách đi đứng, trong tác phong hằng ngày, phải tạo cho cha mẹ đời sống an nhàn, làm việc giúp đỡ cha mẹ hy sinh những thích thú riêng mình để làm vui lòng cha mẹ. Giữ tiếng tốt cho gia đình, dù cha mẹ khuất bóng, luôn luôn tôn trọng thanh danh gia tộc như vật thiêng liêng cao cả.

Về mặt tinh thần, chúng ta không phải chỉ lo cho cha mẹ được đầy đủ tiện nghi vật chất là đủ, mà còn phải cố gắng tạo lập cho cha mẹ một đời sống tinh thần an vui hạnh phúc; hướng dẫn cha mẹ sống một cuộc đời đạo hạnh, bố thí, trì giới, tham thiền. Khi cha mẹ quás vãng, các con làm điều thiện, hồi hướng những quả lành đó cho cha mẹ, vì khi cha mẹ qua đời đôi khi thọ sanh vào khổ cảnh, hằng ngày mong chờ thọ hưởng những phần phước cao quí của thân nhân quyến thuộc để có thể được siêu thoát, những hành động đó vẫn đem lại hạnh phúc cho người con hiếu thảo và cũng để tỏ lòng tri ân cha mẹ, hầu nêu gương hiếu đạo cho con cháu noi theo. Nếu người con có đầy đủ năm điều Phật dạy trên sẽ tạo cho mình trở nên một người con hiếu để, được mọi người kính vì và tạo cho mình một sự hạnh phúc cao thượng hiệp theo lẽ đạo.

CHA MẸ ĐỐI VỚI CON

Lòng thương lai láng của cha mẹ tựa hồ như nước mưa từ không trung rơi xuống, đem lại bao nhiêu hạnh phúc cho các con, không màng đến sự biết ơn. Thật vậy người làm cha mẹ không bao giờ trông dợi sự đền ơn trả thảo của con, một người cha lành, một người mẹ cao quí bao giờ cũng dành để cho con tất cả cái gì quí báu nhứt của mình, hy sinh tất cả và tìm hạnh phúc an vui của chính mình trong sự an vui hạnh phúc của con, dù giàu hay nghèo cha mẹ luôn luôn nghĩ đến vấn đề giáo dục cho con, nếu phải tiêu xài bao nhiêu tiền của cũng không tiếc. Niềm vui sướng nhứt đời của cha mẹ là thấy con được nên người và sống đầy đủ trong sự yên lành vui vẻ.

Một khi cha mẹ muốn dắt dẫn con đi con đường thiện, cha mẹ phải làm gương, sống cuộc đời hiền lương đạo đức, con cái sẽ xu hướng theo hành động của cha mẹ và làm những việc của cha mẹ làm không cần hiểu lý do. Rất khó gặp được đứa con cao thượng khi cha mẹ hư hèn, cũng như cha mẹ đạo đức mà con cái hư hỏng, đó cũng do nghiệp lực của tiền kiếp, nhưng cũng ảnh hưởng một phần nào của cha mẹ mà thôi.

Vậy làm cha mẹ phải thận trọng trau dồi thân, khẩu cho trong sạch để tránh truyền nhiễm những tật xấu cho con về tinh thần và thể xác. Theo Phật giáo sau khi sinh thành, lúc dưỡng dục cha mẹ còn có năm đức độ đối với con:

1- Ngăn cấm không cho con làm điều ác (Pāpā ṇivārenti). 2- Hướng dẫn con làm điều lành (Kalyāṇo nivesenti). 3- Cho con học hỏi nghề nghiệp (Sippaṃ sikkhāpenti). 4-

Dựng vợ gả chồng cho con tùy gia phong (Paṭirupena dārena saṃ yojenti). 5- Chia của cải cho con hợp thời (Samaye dāyajjaṃ a niyyādenti).

Trên đây là năm điều căn bản của cha mẹ đối với con nam, nữ với tất cả lòng bao dung độ lượng. Ngược lại nếu thiếu năm điều căn bản trên, kẻ làm cha mẹ không thể hiện đầy đủ bổn phận của mình đối với con cái.

BỔN PHẬN ĐỐI VỚI CHỒNG

Đức tánh tự nhiên thuộc về những gì gọi là mềm mại, yếu ớt hay nhu mì v.v... thì thường thường tượng trưng cho nữ giới. Nên xưa nay nữ giới được xem như đại diện cho thành phần vừa kể.

Hôn nhân là cuộc sống chân thành giữa người vợ và người chồng, nhưng nhiều người đã làm cho đời sống gia đình trở thành một tội khổ, vì thiếu hiểu biết, thiếu khoan hồng và thiếu kiên nhẫn. Nếu chồng có một vài khuyết điểm vợ có thể sửa đổi bằng cách êm ái, dịu dàng, nhắc nhở và chịu đựng. Ngoài ra người vợ cũng phải biết đỡ đần những công việc để không làm phiền đến chồng..., được vậy đời sống gia đình mới hạnh phúc. Theo Phật giáo đức Phật có dạy người vợ cần phải có năm đức tính sau đây:

1. Biết sắp đặt việc nhà vén khéo (Susanvihitakammantā).

Như đã nói vợ là nhân vật quan trọng trong gia đình. Bởi mỗi khi có người xa gần thăm viếng gia đình, nhà cửa được khen bị che là vén khéo hay vụng về cũng do người nội trợ.

2. Sự tiếp đãi và giúp đỡ quyến thuộc chồng như của mình (Susangahitaparijanā).

Sự lo lắng, cung phụng của người vợ, cũng như kính trên nhường dưới đối với thân tộc của mình như thế nào thì người vợ kính mến chồng cũng áp dụng đối với quyến thuộc nhà chồng như của mình, đó là một đức tính tốt của người vợ hiền trong gia đình.

3. Biết giữ của chồng giao phó (Sambahañca anurakkhati)

Của cải chồng giao phó cất giữ, không nên tùy tiện xài phung phí, cờ bạc, đút lòn, cho riêng thân quyến mình. Bởi sự lén lút không thành thật với nhau, hạnh phúc sẽ bị đổ vỡ, sợi dây thân ái của đôi tâm hồn được bền chặt hay không đều do sự khôn khéo của người vợ trên lãnh vực này.

4. Không tư tình (Anaticārinī).

Điều tà dục là một trong năm giới cấm trong Phật giáo. Vì là nguyên nhân khiến cho hạnh phúc gia đình tan nát và từ đó sẽ đưa con người sa vào bốn con đường ác đạo.

5. Giỏi dắn, siêng năng mọi việc trong gia đình (Dakkā ca hoti analasā sabbakiccesu).

Mọi việc trong gia đình là bổn phận của người vợ, từ việc nhỏ đến việc to đều phải chu toàn.

Trên đây là những Pháp của vợ hiền đối với chồng, là những đức tánh không thể khiếm khuyết được của bất cứ một người vợ lý tưởng nào. Nếu họ muốn cho gia đình được

bảo tồn hạnh phúc thì phải học hỏi và áp dụng cho gia đình mình.

BỔN PHẬN ĐỐI VỚI VỢ

Nói về một người chồng đúng nghĩa trong gia đình phải có nhiều tư cách tốt đối với người vợ, để xứng đáng cho vợ hiền kính mến và thương yêu. Người chồng cũng không nên đối xử với vợ như người làm trong nhà, mặc dù chính mình là người "tạo nồi cơm" cho gia đình, phải giúp vợ tạo hòa khí yên vui. Trong kinh Singālovāda-sutta, Đức Phật có dạy rằng đối với gia đình muốn được thành công như ý, người chồng phải có năm pháp sau đây:

1- Thương mến và nói lời dịu ngọt đối với vợ (Sammānañāya).

Phàm người chồng đứng đắn, ở với nhau đến răng long tóc bạc con đàn cháu đủ cũng luôn luôn có hành vi lịch sự đối với vợ hiền, dù bất cứ ở hoàn cảnh nào.

2- Không khinh bỉ hà hiếp vợ (Avimānañāya).

Người đàn ông không bao giờ sử dụng quyền thế khinh bỉ hay đánh đập vợ, dù có thiếu một trong những phận sự của người đàn bà đối với gia đình: Tòng phụ, tòng phu, tòng tử.

3- Không tư tình khiến vợ ghen tương sầu não (Anaticariyāya).

Chồng đứng đắn luôn luôn một lòng thương vợ, không tư tình để hạnh phúc gia đình tránh khỏi sự tan nát đổ vỡ.

4- Phải tin cậy và phó thác cho vợ các công việc nội trợ (Issariyavossaggena).

Tâm lý người đời ai cũng vậy, riêng đối với gia đình thì vợ chồng đều phải có bổn phận đối với gia đình riêng của mình, khi có bổn phận tức là họ phải có quyền hành. Mọi việc trong ngoài có liên quan với gia đình, người chồng chẳng những giao trọn quyền cho vợ và trực tiếp khuyến khích mà phải bàn bạc trước khi quyết định một công việc gì. Phải tin cậy vợ không để sự nghi kỵ nẩy nở khiến tình thương yêu đầm ấm đối với vợ bị lợt lạt hay mai một.

5- Sắm cho vợ những vật trang điểm tùy sức (Alankārānupadānena).

Ở đời con người dù thuộc lãnh vực nào của cải đều có giới hạn, nên nói rằng tùy sức hay khả năng, là vì ý muốn dạy con người phải thực hiện cho bằng được dù ít hay nhiều cũng phải có cho những điều cần thiết, vì thiếu nó thì hạnh phúc sẽ không thành đạt.

Trên đây là những pháp mà bất cứ người đàn ông nào cũng phải học hỏi, cũng có thể nói đó là năm đức tánh tốt của người chồng đối với vợ. Đó là đức tánh không thể thiếu được nếu ai muốn gia đình được dồi dào hạnh phúc hiệp theo lẽ đạo.

BỔN PHẬN HỌC TRÒ ĐỐI VỚI THẦY

Để đáp lại đức độ cao cả của một vị thầy đã dày công dạy dỗ dù văn hay võ, đời hay đạo cũng là thầy. Nhưng theo Phật giáo thì Thầy giáo dục đạo đức là vị thầy rất cao quí, vì

thầy dạy có tánh cách hướng dẫn học trò ra khỏi thế gian, không như thầy giáo dạy chữ nghĩa hay võ nghệ vì còn luân chuyển trong thế gian. Chúng ta hãy ghi nhớ dù một giờ hay một ngày người giúp ta mở mang trí tuệ, học những điều hay cũng là một vị thầy đáng cho ta kính trọng và biết ơn. Theo Phật giáo học trò đối với thầy phải có đầy đủ năm điều sau đây:

1- Đứng dậy tiếp rước khi thầy đến (Utthānena). 2- Hầu hạ thầy y như thì giờ được ấn định (Paccuppaṭṭhānena). 3- Nên vâng lời thầy dạy bảo (Sussusāya). 4- Hầu hạ giúp đỡ công việc lặt vặt cho thầy (Paricariyāya). 5- Phải kính trọng thầy trong giờ học (Sakkaccaṃ sippuggahaṇena).

Qua năm điều vừa kể, chúng ta cũng đã nhận rõ được vai trò của mình là những đứa học trò phải làm gì để đối với thầy Tổ. Chúng ta chỉ y cứ bấy nhiêu lời đã được thốt ra kim khẩu của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, Ngài đã lưu tâm, đã rải lòng từ bi, tế độ chúng ta để trở nên những người học trò tốt, đối với đức độ khả kính của một vị thầy. Chúng ta nên hết lòng học hỏi và thực hành để vẹn toàn tài đức mai hậu.

BỔN PHẬN THẦY ĐỐI VỚI HỌC TRÒ

Người đời ai cũng có bổn phận. Đối với gia đình cha mẹ có bổn phận lo cho con nên người; đối với quốc gia thì một vị Vua phải có bổn phận lo cho công dân an cư lạc nghiệp. Cũng vậy, đối với học trò thì thầy phải làm sao cho vuông tròn, xứng đáng là một vị Tổ sư.

Một vị thầy là người phải hết lòng tận tâm, tận lực dắt dẫn học trò, có bổn phận chỉ dạy và thương yêu chúng, giúp chúng mở mang trí tuệ hầu trở nên một người con ngoan trong gia đình và một công dân tốt cho quốc gia. Thầy có một trách nhiệm tương đương như cha mẹ, nên cần đòi hỏi có một đức tính cao cả, một trách nhiệm và lòng vị tha như nhau. Theo Phật giáo thầy đối với học trò có năm điều:

1- Dạy dỗ để chúng trở nên người học trò tốt (Suvinītamaṃ vinenti). 2- Giảng dạy, huấn luyện chúng trở nên tài giỏi (Suggahitaṃ gāhāpenti). 3- Cần mẫn, giảng dạy đầy đủ (Sabbasippesu tamsamakkhāyinobhavanti). 4- Khen thưởng học trò trước bạn bè và những người có chức phận (Mittāmaccesu pativedenti). 5- Có thiện ý bảo bọc học trò mọi phương diện (Disāsu parittānaṃ karonti).

Vì vậy, nếu muốn trở nên một vị thầy tốt đối với học trò thì trên đây là năm yếu tố căn bản để giúp một vị thầy thành công. Vậy ta nên suy sét và nhận định rõ ràng những điều ấy để được kết quả như ý theo Phật ngôn.

BỔN PHẬN CHỦ ĐỐI VỚI TÔI TỚ

Đạo đức là nền tảng của con người. Người có đạo đức đối với đời hay đạo là những đóa hoa tươi thắm giúp cho con người nhìn thấy an vui và hạnh phúc. Vì thế, là chủ có đầy đủ oai quyền đối với tôi tớ, dù ta có hành hạ, chửi mắng, đày đọa thế mấy kẻ tôi đòi cũng phải dằn lòng chịu đựng vì biết thân phận mình. Vậy là chủ hơn bao giờ hết chúng ta phải mở lòng rộng lượng đối với kẻ dưới tay, nên thưởng phạt công minh, dù sao họ cũng là một con người, mà là con người kém may mắn sống một cuộc sống vất

vả, đi làm hầu tìm kiếm đồng lương để nuôi nấng kiếp sống tạm bợ này mà thôi, thì sự giúp đỡ hay thương yêu họ cũng là một đức tánh thể hiện lòng từ bi, nhân ái của ta đối với họ. Theo đạo Phật người chủ phải có năm điều đối với tôi tớ:

1- Phân công tùy sức lực người (Yathā-balam kammanta savidhānena). 2- Cung cấp thực phẩm và tiền công đúng mức (Bhattavettanānuppadānena). 3- Ân cần săn sóc tôi tớ khi có bệnh (Gilānuppaṭṭhanena). 4- Chia sớt món ngon vật lạ khi có (Acchariyānaṃ rasānaṃ saṃ vibhāgena). 5- Nên cho dưỡng sức trong khi mệt nhọc (Samaye vossaggena).

Chúng ta xét thấy năm pháp vừa kể chứa đựng đầy tình thương của con người đối với con người, là những câu Phật ngôn vô cùng quý giá rất đáng cho chúng ta noi theo. Nếu con người ý thức được lời cao cả ấy của đức Như Lai thì chúng ta đương nhiên có một đức hạnh đáng khen vậy.

BỔN PHẬN TÔI TỚ ĐỐI VỚI CHỦ

Làm người khó, chịu khó để trở nên một con người trọn vẹn, nhất là làm tròn bổn phận của mình đối với mọi người, mọi giới, để được vuông tròn thì ít nhất ta cũng phải ý thức được trách nhiệm của mình đối với phận sự mà mình gánh vác. Nên bổn phận tôi tớ đối với chủ là một việc khó, vì phải thực hiện đúng mức trách nhiệm của mình để khỏi phụ lòng chủ và cũng để xứng đáng ở đồng lương mà mình đã thọ hưởng và sự tin cậy ở những người chủ xứng đáng. Theo giáo lý nhà Phật có dạy tôi tớ đối với chủ có năm pháp:

1- Phải luôn thức sớm làm việc trước chủ (Pubbaṭṭhāyino). 2- Phải luôn nghỉ sau chủ (Pachānipatino). 3- Chỉ lấy vật nào chủ đã cho (Dinnādāyino). 4- Nên chú ý cẩn thận và kỹ lưỡng khi làm việc (Sukatakammākārakā). 5- Nên nói những điều tốt của chủ (Kittivaṇṇharā).

Muốn thể hiện bổn phận của một người tôi tớ cao đẹp, thiết nghĩ không gì hơn ta hãy căn cứ theo lời Phật dạy trên. Bởi nếu là một Phật tử chân chính thì bao giờ cũng phải lấy pháp Phật để áp

dụng cho đời sống hiện tại, sự thành công tốt đẹp của một người Phật tử thì đối với kẻ tôi tớ dù là Phật tử hay ngoại đạo cũng sẽ thành công ít nhiều tùy đức tin của mỗi cá nhân.

Vậy thiết tưởng chúng ta cũng nên lấy kim ngôn cao thượng của Chư Phật để làm mẫu mực, và tin rằng sẽ được thành công không khó.

BỔN PHẬN ĐỐI VỚI BẠN HỮU

Tục ngữ ta có câu: "Học thầy không tày học bạn", thầy là người dạy mình, lẽ tất nhiên học thầy rất nhiều, nhưng bạn là người ở gần mình hơn, khi tâm sự, lúc vui đùa, bạn ảnh hưởng tới mình rất nhiều, nếu bạn hay thì mình tiêm nhiễm được cái hay của bạn, nếu bạn dở mình cũng bị lây cái dở của bạn nên ta học bạn nhiều hơn học thầy. Nghĩa bóng câu này nói tới ảnh hưởng của bè bạn đối với nhau là mạnh, người ta có thể nhờ

bạn mà tấn tới được.

Vậy, bạn bè rất hệ trọng đối với đời sống con người, chúng ta nên giữ tình bạn được bền chặt để khi hữu sự trên bước đường đời không bị lẻ loi. Phật giáo có dạy rằng đối với bạn bè bằng những pháp sau đây:

1- Cho tiền của đến bạn (Dānena). 2- Nói lời tao nhã với bạn (Piyavajjena). 3- Tạo nên điều lợi ích cho bạn (Atthacariyāya) 4- giữ tâm tính bình đẳng đối với bạn (Samānattatāya) 5- Không có ý dối để giấu giếm chuyện riêng với bạn (Avisaṃ vādanatāya)

Thiết tưởng không phép lạ nào hơn lời vàng ngọc của Đức Chí Tôn. Ngài là thầy chẳng những của nhân loại mà của cả chư Thiên nữa. Vậy, nếu chúng ta căn cứ theo Phật ngôn để áp dụng cho đời sống thường nhật thì tưởng không có gì quí báu cho bằng. Nên để sự duy trì tình bạn được tốt đẹp, chúng tôi khuyên mọi người nên thành tâm y theo lời được miêu tả trên.

BỔN PHẬN ĐỐI VỚI CHÚNG SANH

Chúng ta là người Phật tử ai cũng biết rõ tôn chỉ từ bi của đức Thích Tôn. Lòng từ bi bác ái của nhà Phật không hẹp hòi như của kẻ phàm phu, là một tinh thần rộng bao la chẳng những riêng đối với gia đình, với giống nòi, với quốc gia, với nhân loại mà đối cả với toàn thể chúng sanh không giới hạn. Vị Phật Tổ ra đời trước đây 25 thế kỷ, Ngài trước tiên cũng vì nhận thấy sự khốn khổ triền miên của chúng sanh; nên Ngài hy sinh cuộc đời vương giả, nhung lụa để đổi lấy màn trời chiếu đất, còn da bọc xương, để mưu cầu hạnh phúc cho muôn loài vạn vật chứ nào phải của riêng Ngài, của Hoàng tộc hay của Trung Ấn Độ. Chúng sanh vì không hiểu được sự vô thường biến đổi của vạn vật, khổ não, vô ngã của thể chất và tâm hồn, vì là phàm tình chỉ biết mê say trụy lạc với cảnh phù du mà lầm tưởng rằng vĩnh cửu.

Sanh ra ở đời con người đã phải chịu thọ hưởng những cảnh khổ của sự sanh, già, đau chết. Chúng ta có cùng một kiếp sống tạm bợ, thì sao chúng ta không thương yêu nhau?

Đối với Phật giáo, chúng sanh là những con người, những con vật có thức tánh, song sở dĩ khác nhau ở giàu, nghèo hay người, thú lớn, nhỏ là vì nghiệp lực của mỗi chúng sanh đã tạo tác mà thôi. Vì vậy, đức Thế Tôn nhắn nhủ chúng ta hãy thể hiện lòng từ bi của người con Phật, chẳng những riêng cho cá nhân hay nhóm người, mà đối với chúng sanh vô hạn định, có như thế sự an vui tuyệt đối mới đến với ta. Trên đây là một vài nét đại cương về bổn phận của người Phật tử đối với chúng sanh, Phật tử chúng ta đã, đang và sẽ mãi mãi duy trì đức tính từ bi. Chúng ta áp dụng cho ta, cho mọi người không phân biệt thân sơ hay màu da chủng tộc, thú hay người; đó là đức tính đại từ bi của chư Phật Tổ và Phật tử khắp năm châu.

PHẬT TỬ VỚI PHÁP LỤC HÒA

Phật giáo dạy người Phật tử phải đối đãi với nhau bằng pháp Lục Hòa. Từ việc nhỏ đến việc lớn, đạo cũng như đời đều phải có sự hòa hợp mới thành tựu. Trong gia đình có sự hòa hợp thì sẽ có hạnh phúc; một quốc gia có sự hòa hợp sẽ được thịnh vượng; nhân

loại có sự hòa hợp thì sẽ có hòa bình an lạc.

Lục Hòa có sáu pháp, cư xử với nhau cho thuận hòa, sự hòa thuận của đạo Phật là để đoạt được mục đích giải thoát; sau đây là sáu pháp Lục Hòa:

1- Thân hòa: Cùng ở chung hòa hợp một nơi (Mettaṃ kāyakammaṃ).

Con người nếu biết hòa hợp thì dù không cùng huyết thống, nhưng khi đã sống chung, có chung một ý tưởng, một mục đích cao cả, dù ở chung bao nhiêu và bao lâu cũng có thể hòa thuận được.

2- Khẩu hòa: Lời nói ôn hòa không tranh cãi (Mettaṃ vacīkammaṃ).

Chúng ta chỉ có thân hòa nhã với nhau chưa đủ, mà cần phải có cả khẩu hòa nữa. Khẩu luôn luôn nói lời dịu dàng, hòa nhã, không tranh cãi. Người có khẩu hòa gặp việc gì đem ra bàn cãi cho ra lẽ, thì cũng dùng lời nói ôn hòa nhã nhặn để bàn luận.

3- Ý hòa: Ý kiến hay tán thành (Mettaṃ manokammaṃ).

Người Phật tử phải luôn luôn có tâm tánh hòa hiệp vui vẻ không thù hiềm ganh tỵ, bên trong tâm tính không còn thắc mắc, ganh ghét chất chứa. Muốn có ý hòa thì phải có tâm hỷ xả bỏ những điều buồn phiền, tư tưởng chơn chánh thì tâm mới hòa hợp.

4- Lợi Hòa: Lợi lộc hợp pháp nên chia nhau thọ hưởng (Lābhā dhammikā).

Khi có được sự lợi lộc chơn chánh phát sanh ta nên sống hòa hợp, nghĩa là cân phân đồng đều và chia xẻ cho nhau thọ hưởng, không thiên vị, kẻ ít người nhiều, kẻ tốt người xấu.

5- Giới hòa: Đồng y giới luật tu hành (Sīlasāmaññagato).

Giới luật là phần hệ trọng đối với người tu Phật cũng như trong xã hội, các đoàn thể, các nhà trường hay gia đình, đều cần phải có kỷ luật. Nếu một người hay một đoàn viên không giữ kỷ luật thì đoàn thể, gia đình hoặc nhà trường đó sẽ gặp nhiều trở ngại và sẽ bị tan rã. Mặt khác giới hòa cũng có ý muốn ám chỉ tùy một luật lệ nào của một tôn giáo.

Theo Phật giáo người Phật tử tại gia phải có Ngũ giới, Bát quan trai giới. Đối với Tăng sĩ: Sa di có Thập giới, Tỳ Khưu Tăng: 227 giới, Tỳ Khưu Ni: 311 giới. Mọi giới tu hành đều phải biết bổn phận của mình gọi là Giới hòa.

6- Kiến Hòa: Kiến thức chân chánh (Diṭṭhisāmaññagato).

Phật tử nên chỉ dạy cho nhau cùng hiểu biết kinh luật nhà Phật; người hiểu biết trước có bổn phận chỉ vẽ cho người sau cùng lãnh hội. Điều này rất hệ trọng, vì sự hiểu biết cần phải hiểu rõ chắc chắn chánh tà. Nếu sự hiểu biết sai lầm, truyền giáo lại không đúng chánh pháp sẽ trở thành tà vạy. Ngược lại sự hiểu biết chơn chánh sẽ giúp cho ta những người liên hệ được an vui hạnh phúc và phát sanh trí tuệ.

Vậy, người Phật tử chúng ta áp dụng y theo pháp Lục Hòa mà đức Thế Tôn đã giáo hóa, sẽ sống an vui và hợp theo lẽ đạo.

-ooOoo- Chân thành cám ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 08-2001).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.